

**Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss**

**TRỞ VỀ  
SỐNG LINH ĐẠO  
LINH MỤC GIÁO PHẬN**  
Tĩnh Tâm Năm Linh Mục Đoàn  
Bùi Chu 7-12/11/2011

**TÒA GIÁM MỤC BÙI CHU  
2011**



## **BÀI GIẢNG KHAI MẠC**

### **(Bài 1)**

Trọng kính Đức Cha,

Kính thưa Cha Chính, Cha Phó Giám đốc Đại chủng viện, Quý Cha Quản Hạt, Quý Cha Cố, Quý Cha, Quý Thầy Phó Tế và toàn thể cộng đoàn,

Trước hết, con xin phép mượn cơ hội quý báu này để nói lên lòng biết ơn sâu xa của con đối với Đức Cha và toàn thể giáo phận đã đón nhận con như một thành viên của gia đình giáo phận Bùi Chu suốt từ năm 2006 đến nay, cho con cơ hội phục vụ và chia sẻ những niềm vui nỗi buồn, những thuận lợi và khó khăn, những điểm mạnh và những điểm yếu, những thành công và thất bại, những thánh thiêng và yếu đuối bất toàn, những vinh dự và những tai tiếng, cả những khủng hoảng và tội lỗi nữa. Trong thời gian 5 năm qua, con đã được học hỏi và lớn lên rất nhiều về mọi mặt, nhất là đời sống thiêng liêng mật thiết với Chúa qua công tác đào tạo, linh hướng, giảng lễ và tĩnh tâm, giải tội..., trong tinh thần chấp nhận và thích nghi với thánh ý quan phòng của Chúa trong mọi hoàn cảnh của cuộc sống.

Mới đây, Đức Cha và Giáo phận lại sẵn lòng tiễn con ra đi phục vụ Giáo phận Thái Bình, cũng chính những công việc con đang làm ở Bùi Chu, theo sự điều động của Bề Trên Giám Tỉnh Xuân Bích vì nhu cầu đào tạo linh mục của giáo phận Thái Bình và tương lai của Hội Xuân Bích. Chủng viện Thánh Tâm Mỹ Đức Thái Bình hiện có 67 Thầy: lớp Thần III có 33 Thầy, lớp Triết I có 34 Thầy. Có cha Cố Đaminh Trần Thái

Hiệp, cựu Giám đốc ĐCV. Huế cùng đi với con nữa. Biết đâu Chúa lại sắp đặt điều gì lợi ích hơn cho các con cái của Ngài. Thân xác con tuy không còn ở Bùi Chu, nhưng lòng con và lời cầu nguyện của con vẫn còn ở gần bên Đức Cha và Giáo phận, nhất là với những tâm hồn có những khó khăn còn cần đến sự đồng hành thiêng liêng, sự tư vấn cảm thông và trải nghiệm của con.

Con cảm ơn Đức Cha và Giáo phận, nhất là cảm ơn Đức Cha và các cha lại còn cho con được cùng cầu nguyện và chia sẻ trong tuần tĩnh tâm năm từ ngày 7-12/11/2011 này. Cuộc tĩnh tâm mà Đức Chân phước Giáo Hoàng Gioan XXIII ghi trong Nhật Ký của ngài là ước mong mọi người và mỗi người tham dự tĩnh tâm đi vào với trọn vẹn con người và cuộc đời của mình, ở lại một mình riêng với Chúa, và ra khỏi cuộc tĩnh tâm với một con người khác, hoàn toàn đổi mới: *Intrate Toti, Manete Soli, và Exite Alii*. Chúng ta xin ơn sống cuộc tĩnh tâm này giống như cuộc tĩnh tâm đầu tiên của Giáo Hội Sơ Khai là có Mẹ Maria hiện diện cùng các tông đồ trong Nhà Tiệc Ly để cầu nguyện, chờ đợi và chuẩn bị cho các ngài được lãnh nhận ơn tình yêu biến đổi của Chúa Thánh Thần.

Được gợi ý bởi số 5 Sứ điệp Đại Hội Dân Chúa Việt Nam 2010: *“Công cuộc canh tân Hội Thánh cần được bắt đầu từ hàng Linh mục, vì thế, ước mong các Giám mục và Linh mục Việt Nam không chỉ là người quản trị giỏi, nhưng trước hết phải là người của Chúa và là những mục tử nhân lành, biết gắn bó với Chúa Giêsu trong cầu nguyện, để có thể phục vụ cộng đoàn theo gương Thầy chí thánh, biết tôn trọng và phát huy vai trò người giáo dân trong tinh thần đối thoại và cộng tác,”* con xin chọn chủ đề cho cuộc tĩnh tâm năm nay là **TRỞ VỀ SÓNG LINH ĐẠO LINH MỤC GIÁO PHẬN**: trở về với Chúa, trở về với Giáo Hội, trở về với nhau, và trở về với

chính mình, qua việc trở về với Căn tính và Sứ vụ linh mục giáo phận.

Trở về với nguồn cội, với bản chất, với giáo huấn chính thống của Giáo Hội, với những gì tốt đẹp nhất mà các linh mục giáo phận đã sống, đã thực hiện khiến mọi người cảm phục và biết ơn. Nhưng đồng thời cũng trở về từ những khoảng tối của đời linh mục giáo phận khiến người khác buồn lo và thấy cần phải cầu nguyện nhiều hơn nữa cho các linh mục giáo phận. Trở về có nghĩa là đã có lúc ta ở một nơi chốn nào rồi từ đó ra đi, hoặc đã có một thời gian sống trong một tình trạng tốt đẹp rồi bị suy thoái không còn được như trước nữa, để rồi trở về lại nơi chốn ấy hay tình trạng ấy.

Lời Chúa nói với 7 giáo đoàn trong hai chương 2 và 3 sách Khải Huyền cũng như nói với mỗi linh mục giáo phận chúng ta và mời gọi chúng ta đang tham dự tĩnh tâm duyệt xét lại nơi chốn hay tình trạng quá khứ và hiện tại của mình để trở về. Trong riêng tư một mình với Chúa, mỗi người chúng ta sẽ nhìn vượt qua bên kia, phía sau những khoảng tối của sai lầm thiếu sót, để thấy lòng nhân hậu tha thứ, cũng như kế hoạch yêu thương cứu độ của Chúa, Đáng có thể biến cải điều xấu thành điều tốt, rút ra cái tốt từ cái xấu, tin tưởng rằng *mỗi vị thánh đều có một quá khứ và mỗi tội nhân đều có một tương lai, vì bản chất của con người là làm lỗi và bản chất của Thiên Chúa là tha thứ.*

- Với Ê-phê-xô, Thánh Thần nói: *Ta biết các việc ngươi làm, nỗi vất vả và lòng kiên nhẫn của ngươi; Ta biết ngươi không thể chịu đựng kẻ gian ác... Ngươi lại có lòng kiên nhẫn và đã chịu khổ vì danh Ta mà không mệt mỏi. Nhưng Ta trách ngươi điều này là ngươi đã để mất tình yêu thuở ban đầu. Vậy hãy nhớ lại xem ngươi đã từ*

*đâu rơi xuống, hãy hỏi                      cải và làm những việc  
ngươi đã làm thuở ban đầu. Bằng không, Ta sẽ đến với  
ngươi, và Ta sẽ đem cây đèn của ngươi ra khỏi chỗ của  
nó, nếu ngươi không hỏi cải.*

- *Với Xit-miéc-na, Thánh Thần nói: Ta biết nỗi gian truân, và cảnh nghèo khó của ngươi... Đừng sợ các nỗi đau khổ ngươi sắp phải chịu: này ma quỷ sắp tống một số người trong các ngươi vào ngục để thử thách các ngươi; các ngươi sẽ phải lâm cảnh gian truân... Hãy trung thành cho đến chết, và Ta sẽ ban cho ngươi triều thiên sự sống.*
- *Với Péc-ga-mô, Thánh Thần nói: Ta biết ngươi đang ở đâu: ở nơi đặt ngai của Satan. Nhưng ngươi gắn bó với danh Ta và không chối bỏ lòng tin vào Ta... Vậy hãy hỏi cải; bằng không, Ta đến với ngươi ngay tức khắc và sẽ dùng lưỡi gươm từ miệng Ta mà giao chiến với ngươi...*
- *Với Thy-a-ti-ra, Thánh Thần nói: Ta biết các việc ngươi làm, biết đức ái, đức tin, công việc phục vụ và lòng kiên nhẫn của ngươi; Ta cũng biết rằng những việc của ngươi bây giờ thì nhiều hơn trước kia. Nhưng Ta trách ngươi điều này là ngươi dung túng I-de-ven, người đàn bà xưng mình là nữ ngôn sứ; nó mê hoặc các tội tớ của Ta, dạy chúng làm chuyện gian dâm và ăn đồ cúng. Ta đã cho nó có thời giờ hỏi cải, nhưng nó không muốn hỏi cải mà từ bỏ thói gian dâm... Tất cả các Hội Thánh sẽ biết rằng Ta là Đấng dò thấu lòng dạ, và Ta sẽ tùy theo việc các ngươi làm mà thưởng phạt mỗi người. Nhưng cái gì các ngươi đang có, hãy nắm chắc cho tới khi Ta đến.*

- Với Xác-đê, Thánh Thần nói: *Ta biết các việc ngươi làm, biết ngươi được tiếng là đang sống, mà thực ra đã chết. Hãy tỉnh thức! Hãy củng cố chút sức còn lại đang suy tàn, vì Ta nhận thấy các việc của ngươi không được hoàn hảo trước mặt Thiên Chúa của Ta. Vậy hãy nhớ lại: ngươi đã lãnh nhận và nghe Lời Chúa thế nào; hãy tuân giữ và hối cải! Vậy nếu ngươi không tỉnh thức, thì Ta sẽ đến như kẻ trộm, ngươi chẳng biết giờ nào Ta sẽ đến bắt chột ngươi.*
- Với Phi-la-đen-phi-a, Thánh Thần nói: *Ta biết các việc ngươi làm: này Ta để một cửa mở trước mặt ngươi, không ai có thể đóng lại được, bởi vì tuy ngươi ít thế lực, ngươi cũng đã giữ lời Ta và đã không chối bỏ danh Ta... Vì ngươi đã giữ lời Ta dạy phải kiên nhẫn chịu đựng, nên Ta cũng giữ gìn ngươi cho khỏi giờ thử thách sắp xảy đến trên toàn cõi địa cầu để thử thách những người sống trên mặt đất. Chẳng bao lâu nữa Ta sẽ đến; cái gì ngươi đang có, hãy nắm chắc, đừng để ai lấy mất triều thiên dành cho ngươi.*
- Với Lao-đi-ki-a, Thánh Thần nói: *Ta biết các việc ngươi làm: ngươi chẳng lạnh mà cũng chẳng nóng. Phải chi ngươi lạnh hẳn hay nóng hẳn đi! Nhưng vì ngươi hâm hẩm, chẳng nóng chẳng lạnh, nên Ta sắp mưa ngươi ra khỏi miệng Ta... Phần Ta, mọi kẻ Ta yêu mến, thì Ta sẵn bảo dạy dỗ. Vậy hãy nhiệt thành và hối cải ăn năn! Này đây Ta đứng trước cửa và gõ. Ai nghe tiếng Ta và mở cửa, thì Ta sẽ vào nhà người ấy, sẽ dùng bữa với người ấy, và người ấy sẽ dùng bữa với Ta.*

**Intrate TOTI**, mỗi người chúng ta đi vào tinh tâm với trọn vẹn con người, cuộc sống và sứ vụ linh mục giáo phận của

chúng ta, với mọi mối tương quan, mọi vấn đề và mọi mối bận tâm, thành công và thất bại, sẵn lòng và miễn cưỡng, như ý và bất như ý, hạnh phúc và đau khổ, kể cả những yếu đuối và tội lỗi, rồi trao trọn vào tay Chúa, để Ngài biến đổi, chữa lành và thánh hóa. Thánh Phêrô khuyên “*Anh em hãy trao trút nỗi lòng của anh em cho Chúa, vì Ngài hằng thương yêu chăm sóc đến anh em.*”<sup>1</sup> Còn ĐTC Biển Đức XVI căn dặn: “*Chúng ta hãy nói với Chúa về những mong ước và hy vọng, những vui mừng và đau khổ, những lầm lỗi của chúng ta và cảm ơn Ngài vì mọi điều tốt đẹp, qua đó chúng ta luôn có Chúa trước mắt như điểm tham chiếu cho đời sống chúng ta. Như thế chúng ta trở nên nhạy cảm đối với những lỗi lầm của mình và học cách cải thiện bản thân; nhạy cảm đối với tất cả những gì là tốt đẹp mà chúng ta lãnh nhận hằng ngày như một điều hiển nhiên, và nhờ đó lòng biết ơn của chúng ta được tăng trưởng.*”<sup>2</sup>

Để việc trở về hiệu quả, linh mục giáo phận luôn ý thức tình trạng được “*biệt ra*”, được chọn lên từ giữa loài người để sống giữa thế gian nhưng không thuộc về thế gian mà là thuộc trọn về Thiên Chúa, thuộc trọn về Giáo Hội, với sứ mệnh tiếp tục công việc của Chúa Kitô, đồng thời làm cho Ngài được nhận biết và yêu mến, qua các công việc rao giảng Tin Mừng, giáo huấn, cử hành Thánh lễ và các bí tích, hoạt động bác ái và công lý, dưới sự hướng dẫn và tác động của ơn Chúa Thánh Thần, trong ba chức năng của sứ vụ linh mục là rao giảng, thánh hóa và lãnh đạo Dân Chúa.

**Manete SOLI:** Là linh mục giáo phận, chúng ta thường đã nói quá nhiều về Chúa hơn là cảm thấy cần thiết phải ở lại một mình với Chúa, lắng nghe Chúa. Muốn nói về Chúa có

---

<sup>1</sup> 1 Pr 5,7.

<sup>2</sup> ĐTC Biển Đức XVI, Thư gửi Chúng sinh n ngày 18/10/2010, số 1.



hiệu quả, cần phải có kinh nghiệm về Chúa, nói với Chúa và lắng nghe Chúa nói với mình đã, nhất là qua việc cầu nguyện và suy niệm *Lectio Divina* mà Tông huấn hậu THĐGMTG về Lời Chúa *Verbum Domini* mới đây rất cổ vũ. Những ngày tĩnh tâm này, chúng ta sẽ dành nhiều cơ hội để lắng nghe Chúa nói với mình. Trong cuộc tĩnh tâm, chúng ta không đi tìm những ý tưởng hay một giáo thuyết mới mẻ, hoặc là một cuốn sách nổi danh nào đó, nhưng là đi tìm gặp một con người, con người đó là chính Chúa Giêsu Kitô, vị Thầy mà chúng ta là những đồ đệ. Khi tập trung vào Chúa, cuộc tĩnh tâm giúp chúng ta tìm lại được Chúa và để Chúa tìm lại được chúng ta, trong viễn ảnh đổi mới đầy hy vọng, như ĐTC Biển Đức XVI nói ngay từ đầu Thông điệp *Thiên Chúa là Tình Yêu* của ngài: “*Là Kitô hữu không phải là hệ quả của một lựa chọn luân lý hay một lý tưởng cao quý, nhưng là sự gặp gỡ với một biến cố, MỘT CON NGƯỜI; một cuộc gặp gỡ trao ban cho cuộc sống một chân trời mới, và qua đó là một hướng đi có tính chất quyết định.*”<sup>3</sup>

**Exite ALII:** Trong ánh sáng kinh nghiệm sống của các tông đồ, cuộc tĩnh tâm là một trạm dừng trên đường đi, là một nhịp mạnh của thời khắc đổi mới. Những ngày tĩnh tâm giúp chúng ta nhìn lại cánh đồng cuộc đời tông đồ của chúng ta để nhận ra tất cả những gì chúng ta đã làm được với ơn Chúa hầu vui mừng tạ ơn Chúa và hăng say tiếp tục cuộc hành trình, đồng thời cũng nhận ra những thất bại vấp vấp của chúng ta trong thời gian qua để khiêm tốn xin lỗi Chúa, rút kinh nghiệm và lên kế hoạch canh tân. Đây cũng là thời điểm xuất phát, vì nó giúp chúng ta vượt qua từ cái nhìn tiêu cực về quá khứ đến cái nhìn tích cực về tương lai của đời sống và sứ vụ linh mục giáo phận của chúng ta, hầu quyết tâm hơn trong hành trình đổi mới đang mở ra về phía trước. Thánh Phaolô kêu mời: “*Anh em*

---

<sup>3</sup> ĐTC Biển Đức XVI, *Deus Caritas Est*, số 1.

*hãy mặc lấy con người mới đã được Chúa Kitô Phục Sinh biến đổi” - “Phàm ai ở trong Chúa Kitô đều là thọ tạo mới. Cái cũ đã qua đi và cái mới đã có đây rồi.”<sup>4</sup> Trong sự thay đổi đó, tinh thần theo Chúa Kitô là chủ đạo: thay đổi con tim, thay đổi tâm thức, thay đổi lối sống và cuộc sống: “Từ đây chúng tôi không còn biết một ai theo quan điểm loài người. Và cho dù chúng tôi đã được biết Đức Kitô theo quan điểm loài người, thì giờ đây chúng tôi không còn biết Người như vậy nữa.”<sup>5</sup>*

Việc chiêm ngắm Chúa Giêsu Mục Tử Nhân Lành mà chúng ta làm cùng nhau trong mấy ngày tĩnh tâm này sẽ giúp chúng ta làm sáng tỏ kinh nghiệm về Chúa và cuộc trở lại cá nhân của chúng ta, ngõ hầu tiến thêm một bước mới trên tiến trình trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Giêsu Mục Tử Nhân Lành: “*Tôi sống nhưng không còn phải là tôi nữa, mà là Chúa Kitô sống trong tôi.*”<sup>6</sup> Để có thể đạt được cuộc tĩnh tâm tốt, chúng ta cần phương tiện thính lặng, vì nó được định nghĩa là bầu khí của Chúa. Thính lặng đây không chỉ là thính lặng sự vật, tức không có tiếng động ồn ào, cũng không chỉ là thính lặng kỷ luật như định sẵn trong chương trình, nhưng là thính lặng thái độ, tức là sự lắng nghe, hiện diện và đáp ứng lại với ơn Chúa.

Cuộc tĩnh tâm năm của chúng ta diễn ra ngay sau Hội Nghị kỷ niệm 70 năm thành lập Hội Giáo Hoàng về Ôn Gọi tại Rôma 3-5/11/2011 với chủ đề “***Thầy đã chọn các con, những linh mục của thời đại chúng ta.***” ĐTC Biển Đức XVI kêu gọi các mục tử “*đào sâu quan hệ bản thân với Chúa Kitô, được nuôi dưỡng bằng việc chăm chỉ cầu nguyện và lòng hăng say thông truyền sứ điệp đã nhận lãnh, cũng như chính kinh*

---

4 2 Cr 5,17.

5 2 Cr 5,16.

6 Gl 2, 20.

*nghiệm đức tin của mình.” Ngài nhấn mạnh ba điều kiện để linh mục ngày càng nên giống Chúa Kitô là lòng khao khát cộng tác với Chúa Giêsu trong việc truyền bá Nước Thiên Chúa, đặc tính nhưng không trong dân thân mục vụ và thái độ phục vụ... Cuộc sống linh mục là một cuộc sống ghi đậm tinh thần phục vụ: quan tâm chăm sóc đoàn chiên, trung thành cử hành phụng vụ, và luôn sẵn sàng ân cần đối với mọi anh chị em, nhất là những người nghèo khổ và túng thiếu nhất... Khi sống đức ái mục tử như thế theo gương Chúa Kitô và cùng với Chúa Kitô, tại bất cứ nơi nào Chúa gọi đến, mỗi linh mục có thể hoàn toàn thể hiện bản thân và ơn gọi của mình.”<sup>7</sup>*

Xin Mẹ Maria, Mẹ Thiên Chúa, Mẹ Giáo Hội và Mẹ của mỗi linh mục cách đặc biệt, cầu bầu cùng Chúa Thánh Thần chạm lòng chúng ta, đánh động lòng chúng ta, giúp đỡ biến đổi và thánh hóa chúng ta, nhất là trong những ngày tĩnh tâm này. Amen.

## MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM CỦA LINH ĐẠO LINH MỤC GIÁO PHẬN

### Bài 2

*Lc 2, 21-23. 39-40: “Khi Hài Nhi được đủ tám ngày, nghĩa là đến lúc phải làm lễ cắt bì, người ta đặt tên cho Hài Nhi là Giêsu, là tên mà sứ thần đã đặt cho Người trước khi Người được thụ thai trong lòng mẹ. Khi đã đến ngày lễ thanh tẩy của các ngài theo luật Môsê, bà Maria và ông Giuse đem con lên Giêrusalem, để tiến dâng cho Chúa, như đã chép trong Luật Chúa rằng “Mọi con trai đầu lòng phải được gọi là của thánh, dành cho Chúa.” Khi hai ông bà đã làm xong mọi việc như Luật Chúa truyền, thì trở về nơi cư ngụ là thành Nadarét, miền Galilê. Còn Hài Nhi ngày càng lớn lên, thêm vững mạnh, đầy khôn ngoan, và hằng được ân nghĩa cùng Thiên Chúa.”*

### **A. Linh mục giáo phận nhập tịch trong một Giáo hội địa phương** *[Mùa Xuân Linh Mục]*

Văn kiện “**Hướng dẫn mục vụ dành cho linh mục giáo phận**” của Bộ Truyền Giáo ban hành năm 1989 nói rằng “*đời sống trong Thánh Thần làm cho linh mục trở nên dấu chỉ hiện thân và đặc trưng của Chúa Kitô trong việc phục vụ Giáo hội địa phương và phổ quát, hiệp thông với đặc sủng của Giám mục.*”<sup>8</sup> Còn Sắc lệnh **Chức vụ và đời sống linh mục** tóm tắt “*do chức thánh và sứ mệnh lãnh nhận nơi Giám mục, linh mục*

---

<sup>8</sup> Pastoral Guide for Diocesan Priests in Churches Dependent on the Congregation for the Evangelization of Peoples (1989), số 19.

*được đặc cử để phụng sự Chúa Kitô là Thầy, là Linh mục và là Vua; tham dự vào chức vụ của Người là ngày ngày kiến tạo Giáo hội ở trần gian thành Dân Chúa, Thân thể Chúa Kitô và đền thờ Chúa Thánh Thần,”<sup>9</sup> nghĩa là “linh mục được một bí tích riêng in dấu đặc biệt khi được Chúa Thánh Thần xúc dầu, nên giống Chúa Kitô Linh mục, đến đời có quyền thay mặt Chúa Kitô là Đầu mà hành động.”<sup>10</sup>*

Có người hỏi: “*Các linh mục Dòng thường do một đáng sáng lập theo một đặc sủng và linh đạo cụ thể, còn các linh mục giáo phận do ai lập?*” Với tất cả lòng xác tín, các linh mục giáo phận có thể trả lời rằng “*chúng tôi được chính Chúa Giêsu Kitô lập và chúng tôi cũng có linh đạo riêng của mình.*” Và nét đặc trưng đầu tiên của linh đạo linh mục giáo phận<sup>11</sup> là linh mục giáo phận nhập tịch vào một Giáo Hội địa phương, hiệp thông với Giám mục kế vị các tông đồ, tạo nên một gia đình linh mục trong Giáo phận (linh mục đoàn), phục vụ lâu dài Giáo hội địa phương này, trong khi vẫn sẵn sàng phục vụ Giáo Hội phổ quát.

Như thế, linh đạo linh mục giáo phận (cũng gọi là linh mục triều) bao gồm “*một sự gắn bó yêu thương hết lòng theo Chúa Kitô, Đáng được Chúa Cha sai đến và được Chúa Thánh Thần thánh hiến, hiệp nhất thân mật và quảng đại vâng phục Đức Giáo Hoàng và Giám mục Bản quyền, thân mật huynh đệ với Linh mục đoàn địa phương, phục vụ các tín hữu của Giáo hội địa phương và sẵn lòng trợ giúp các Giáo hội khác đang*

---

9 Vat. II, Presbyterorum Ordinis, số 1.

10 Ibidem, số 2.

11 Viết theo bài thuyết trình của Giám mục Anil COUTO tại Hội Nghị về đào tạo thiêng liêng cho linh mục do Ủy ban Giáo sĩ của FABC tổ chức tại Thái Lan 14-19/11/2010.

thiếu thốn, và Phúc âm hoá lương dân.”<sup>12</sup> Ông gọi, sự thánh hiến và sứ mạng của linh mục giáo phận là “tham dự vào thực thể của Chúa Kitô, được Thánh Thần thánh hiến, được Chúa Cha sai đi,<sup>13</sup> và hằng tiếp tục trong Giáo hội,<sup>14</sup> có Đức Maria luôn gìn giữ nâng đỡ.

Nói cách khác, linh mục triều nhập tịch vào một giáo phận, thuộc về giáo phận, trực tiếp ở dưới quyền và vâng lời Giám Mục giáo phận, hiệp nhất với linh mục đoàn, thi hành chức vụ linh mục và đảm nhận những công tác do Giám Mục Bản quyền chỉ định, thường ở trong các giáo xứ thuộc giáo phận của mình. Đa số linh mục trên thế giới là linh mục giáo phận, sống giữa dân chúng trong thế gian và phục vụ giáo dân trong các giáo xứ.

Linh mục giáo phận không khẩn giữ ba lời khuyên Phúc Âm như các linh mục Dòng hay tu sĩ, nhưng sống chúng một cách khác bằng việc hứa vâng lời Giám mục Bản quyền và sống độc thân khiết tịnh, được làm chủ và sử dụng của cải theo ý mình, trong nếp sống giản dị để việc phục vụ mọi tầng lớp dân chúng được hiệu quả, trong tinh thần thuộc trọn vẹn về Chúa Kitô và trọn vẹn thuộc về Giáo Hội mà mình được kêu gọi hiến dâng phục vụ, với một tình yêu không chia sẻ, như hôn phu trung thành chung thủy với hôn thê của mình.

Là linh mục giáo phận, chúng ta luôn tỉnh thức tìm khám phá và sống căn tính linh mục giáo phận của mình mỗi ngày một cao độ hơn, nhằm ngày càng trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô mục tử nhân lành. “*Sự nhập tịch*” của một

---

12 Bộ Truyền Giáo, Hướng Dẫn Mục Vụ, số 20.

13 x. Lc 4,18; Ga 10,36.

14 x. Mt 28,20; Eph 1,23.

linh mục giáo phận vào một Giáo hội địa phương xác định căn tính của ngài. Ngài mang trong tim một cảm thức “*thuộc về*” Giáo phận của mình, thuộc về Linh mục đoàn giáo phận, giáo dân của giáo phận, những điều kiện của giáo phận, lịch sử của giáo phận, những nét đặc trưng và linh đạo của giáo phận. Các ứng sinh được Ban Ôn Gọi của giáo phận tuyển chọn, đào tạo và được Giám mục Bản quyền gọi chịu chức là đương nhiên thuộc về giáo phận, không cần một thủ tục pháp lý nào khác, như một linh mục ở nơi khác đến xin nhập tịch vào giáo phận. “*Cảm thức thuộc về giáo phận*” này là nét độc đáo của linh mục giáo phận và phân biệt ngài với linh mục Dòng. Dĩ nhiên, các linh mục Dòng cũng “*đóng góp những đặc sủng và những thừa tác vụ đặc biệt*”<sup>15</sup> làm phong phú cho giáo phận và thậm chí giúp đỡ giáo phận “*mở rộng mạnh hơn đến Giáo hội trên toàn thế giới, bởi sự hiện diện của họ.*”<sup>16</sup> Tuy nhiên cảm thức thuộc về và nguồn cội của các linh mục Dòng không phải ở trong một Giáo hội địa phương, nhưng ở trong một Hội Dòng vượt quá những biên giới của Giáo phận.

Nhưng đối với linh mục giáo phận, việc nhập tịch trong một Giáo hội địa phương “*không bị giới hạn trong một ràng buộc hoàn toàn pháp lý, mà còn liên hệ đến một loạt thái độ cũng như những quyết định mục vụ và thiêng liêng giúp phát triển những đặc điểm đặc trưng của ơn gọi linh mục.*”<sup>17</sup> Linh mục giáo phận “*khám phá trong sự thuộc về và sự hiến dâng cho Giáo hội địa phương này một kho tàng ý nghĩa, tiêu chuẩn cho sự biện phân và hành động tạo hình cho cả đời sống mục*

---

15 Bộ Truyền Giáo, Hướng Dẫn Mục Vụ, số 20.

16 Ibidem.

17 Ibidem.

vụ và thiêng liêng của ngài”<sup>18</sup> đến mức độ thậm chí hy sinh mạng sống mình để xây dựng Giáo hội tại Giáo phận của mình.

Sự nhập tịch không giới hạn một linh mục giáo phận trong tính địa phương của một giáo phận riêng lẻ, bởi chính nhờ sự kiện được nhập tịch vào một Giáo hội địa phương, linh mục mở ra với Giáo Hội Phổ quát: *“Tu cách thành viên và sự hiến dâng cho một Giáo hội địa phương không giới hạn hoạt động và cuộc sống của linh mục trong Giáo hội đó: Không thể có một sự hạn chế loại này, do chính bản chất của cả Giáo hội địa phương và của thừa tác vụ linh mục trong Giáo Hội phổ quát.”*<sup>19</sup> Công Đồng Vat. II phát biểu rõ ràng rằng mỗi thừa tác vụ linh mục tham dự vào tính phổ quát của sứ mạng được Chúa Kitô uỷ thác cho các Tông đồ.<sup>20</sup> Do đó, đời sống thiêng liêng của linh mục *“được ghi dấu sâu xa bởi nhiệt tình và động lực truyền giáo”*<sup>21</sup> không bị hạn chế trong một Giáo phận riêng, nhưng bao trùm toàn thể Giáo Hội và toàn thể thế giới. Trong cùng xu hướng này, linh mục giáo phận có bổn phận *“đào tạo cộng đoàn được trao phó cho mình trở nên một cộng đoàn truyền giáo thực sự,”*<sup>22</sup> hiệp nhất trong sự hiệp thông với tất cả các cộng đoàn khác trong Giáo phận, với tất cả các Giáo hội địa phương khác trên khắp thế giới và với Giáo hội Phổ quát dưới quyền lãnh đạo của Đức Thánh Cha.

Một yếu tố không thể loại trừ trong linh đạo của linh mục giáo phận là sự hiệp thông với Giám Mục Bản Quyền được diễn tả qua sự vâng lời Ngài. Linh mục giáo phận luôn

---

18 Ibidem.

19 Bộ Truyền Giáo, Hướng Dẫn Mục Vụ, số 32.

20 Vat. II, Chức vụ và đời sống linh mục, số 12.

21 JP II, Pastores Dabo Vobis, số 32.

22 Ibidem.



nhớ rằng “*mối quan hệ của ngài trong linh mục đoàn với Giám Mục, sự chia sẻ mối quan tâm về Giáo hội của Giám Mục, và lòng tận tụy săn sóc dân Chúa của Giám mục trong những điều kiện lịch sử và bối cảnh đặc trưng của một Giáo hội địa phương là những yếu tố phải được quan tâm khi phác hoạ hình dạng thích hợp của linh mục giáo phận và đời sống thiêng liêng của ngài.*”<sup>23</sup>

Sự vâng lời mà linh mục giáo phận hứa với Giám Mục Bản Quyền trong lễ Phong chức có tính tông truyền: công nhận, yêu mến và phục vụ Giáo Hội trong cấu trúc phẩm trật của Giáo hội.<sup>24</sup> Thừa tác vụ linh mục thực sự bắt nguồn từ sự hiệp thông của linh mục với Giáo hội địa phương mà ngài thuộc về và với Giáo hội phổ quát, cùng hướng đến việc nâng đỡ, củng cố và xây dựng sự hiệp thông này. Sự quy phục liên hệ với sự vâng lời tuyệt nhiên không phải là một “*sự hạ nhục,*” nhưng phát sinh từ “*tự do có trách nhiệm*” và sự công nhận “*ân sủng biện phân*” được chính Chúa ban cho các Tông đồ và những Đấng kế vị để trung thành bảo vệ màu nhiệm của Giáo hội và phục vụ cấu trúc của cộng đoàn Kitô suốt con đường chung đi đến ơn cứu độ.<sup>25</sup>

Sự vâng lời của linh mục giáo phận đối với Giám Mục và ĐGH không chỉ như với những cá nhân, nhưng để duy trì Giáo hội trong sự hiệp nhất, hầu Giáo hội có thể là dấu chỉ và là người mang Vương quốc của Thiên Chúa. Nhờ sự vâng lời và cộng tác hài hòa với những kế hoạch và chính sách của Giám Mục Giáo phận, linh mục giáo phận duy trì sự hiệp nhất của cộng đoàn được trao phó cho ngài chăm sóc, sự hiệp nhất

---

23 JP II, Pastores Dabo Vobis, số 31.

24 JP II, Pastores Dabo Vobis, số 28.

25 Ibidem.

của linh mục đoàn và sự hiệp nhất của toàn thể Giáo hội địa phương. Nhờ sự hiệp nhất này, sự hiệp thông của Giáo hội phổ quát được kiến tạo.

Sự vắng lời này đòi hỏi “*một tinh thần khổ chế*,”<sup>26</sup> một ước muốn vượt lên trên cái tôi của mình, một sự sẵn sàng không tìm kiếm ý riêng của mình, nhưng luôn luôn tìm kiếm ý muốn của Thiên Chúa được diễn tả trong những chỉ thị của Giám Mục và của Giáo hội, gạt bỏ tất cả mọi hình thức ghen tương, đố kỵ, cạnh tranh và phe nhóm, luôn giữ cảm thức thuộc về trong sự liên đới với một linh mục đoàn duy nhất.<sup>27</sup> Sự vắng lời cũng có một “*đặc tính mục vụ*”<sup>28</sup> khi nó hướng đến việc phục vụ giáo dân, khiến linh mục bị hao mòn bởi những nhu cầu và đòi hỏi của đàn chiên.<sup>29</sup>

Chúng ta có thể tóm tắt tất cả những gì được nói ở trên trong một câu là *linh đạo của linh mục giáo phận đặt nền tảng trọn vẹn trên sự đồng hình đồng dạng có tính bí tích của linh mục với Chúa Kitô trong ba thừa tác vụ Tư tế, Tiên tri và Vương đế, phù hợp với ba chức năng thánh hoá, giảng dạy và lãnh đạo*. Trong Giáo hội địa phương nơi ngài được nhập tịch, linh mục giáo phận luôn nỗ lực xây dựng sự hiệp thông của Giáo hội vì ích lợi cho sứ mạng của Giáo hội trong thế giới. Linh mục giáo phận phải chiêm ngắm nhiều hơn để đi vào trong mầu nhiệm này mỗi ngày, ngõ hầu đời sống và sứ vụ của ngài thực sự trở thành nguồn ân sủng và cứu độ cho Giáo phận ngài thuộc về.

---

26 Ibidem.

27 Ibidem.

28 Ibidem.

29 JP II, Pastores Dabo Vobis, số 28.

## **B. Linh mục giáo phận sống mỗi hiệp thông phẩm trật**

[10 điều răn linh mục]

Toàn thể Giáo Hội thông phần vào chức tư tế cộng đồng của Chúa Giêsu trong Chúa Thánh Thần. Hiệp thông với Chúa Kitô như là đầu của thân thể, chức tư tế thừa tác được trao ban cho các tông đồ trước tiên, tiếp đến được hiện hữu nơi các người kế vị là các Giám mục, rồi qua việc đặt tay truyền chức, các Giám mục thông truyền cho linh mục một phần chức linh mục trọn vẹn của mình.<sup>30</sup> Sắc lệnh *Chức Vụ và Đời Sống Linh Mục* viết: “*Chúa Kitô đã sai các tông đồ như chính Người được Chúa Cha sai đi, và qua các tông đồ, Người đã làm cho các đấng kế vị là các Giám mục cũng được tham dự việc thánh hiến và sứ vụ của chính Người. Tác vụ này của Giám mục cũng được trao cho linh mục ở cấp độ tùy thuộc, để một khi đã gia nhập hàng linh mục, họ là những cộng sự viên của hàng Giám mục, chu toàn một cách tốt đẹp sứ vụ tông đồ do Chúa Kitô trao phó.*”<sup>31</sup>

Như thế, nhờ việc thánh hiến, linh mục được trao ban quyền bính thiêng liêng, thông phần vào quyền bính mà Chúa Kitô điều khiển Giáo Hội nhờ Chúa Thánh Thần, nghĩa là linh mục được thông hiệp cách riêng biệt và đặc thù với Thiên Chúa Ba Ngôi. Quả thế, bản chất và sứ vụ linh mục không thể được xác định nếu không có những tương quan bắt nguồn từ Chúa Ba Ngôi, được kéo dài trong sự hiệp thông của Hội Thánh và của toàn thể nhân loại.<sup>32</sup> Đời sống và sứ vụ của linh mục là tiếp

---

30 Ibidem, số 79.

31 Vat. II, *Presbyterorum Ordinis*, số 2.

32 JP. II, *Pastores Dabo Vobis*, số 12.

nổi đời sống và sứ vụ của Chúa Kitô. Căn tính linh mục liên quan thiết yếu với tình thương cứu độ của Chúa Cha, với sự tuyển chọn và kêu gọi đích danh của Chúa Kitô, và với ân huệ thông ban sự sống của Chúa Thánh Thần, nhờ đó linh mục giáo phận tìm được sức mạnh hướng dẫn cộng đoàn đã được trao phó cho mình, và gìn giữ cộng đoàn ấy trong sự hiệp nhất như Chúa muốn.<sup>33</sup>

Do bí tích truyền chức và thừa tác vụ lãnh nhận, linh mục giáo phận liên kết và hiệp thông phẩm trật với Giám mục đoàn phục vụ toàn thể Giáo Hội, nên chức linh mục cũng có tính cách phổ quát, và dù nhập tịch ở một Giáo Hội địa phương, linh mục giáo phận phải có con tim và não trạng thừa sai, luôn rộng mở cho mọi nhu cầu của Giáo Hội và thế giới.<sup>34</sup> Linh mục giáo phận phải luôn sống trong sự hiệp thông phẩm trật này: *“Không có thừa tác vụ linh mục ở ngoài sự hiệp thông với Đức Giáo Hoàng và Giám mục đoàn, đặc biệt với Giám mục giáo phận, trong lòng tôn kính như con thảo và sự tuân phục đã hứa khi thụ phong.”*<sup>35</sup> Sự hiệp thông được diễn tả và củng cố qua cử hành Thánh Thể, nhất là thánh lễ đồng tế do Giám mục chủ sự với linh mục đoàn, cũng như qua sự hiệp nhất phẩm trật trong việc thi hành thừa tác vụ mục vụ.<sup>36</sup> *Linh mục giáo phận không làm gì mà không có Giám mục, cũng như Giám mục không làm gì ngoài thánh ý Chúa.*

Trong huấn từ dịp Ad limina 2002, Đức Gioan Phaolô II đã khuyên các Giám Mục Việt Nam hãy luôn gần gũi hơn với các linh mục, quan tâm tới đời sống hàng ngày của họ, để nâng

---

33 Chi Nam 1994 số 4-11; PO số 6

34 Sdd. số 14-15.

35 PDV. 28; LG. 28; PO 7,15; GL 245,2.

36 Chi Nam 1994 số 22-24.

đỡ họ và đồng hành cùng họ, nhất là khi họ gặp thử thách vì thi hành sứ vụ; cung cấp cho họ một sự đào tạo thiêng liêng thích nghi với những thách đố trong việc truyền giáo mà họ phải đối diện.<sup>37</sup> Các Giám mục nên đi bước trước trong cuộc đối thoại thân hữu và thường xuyên với các linh mục trẻ, để họ có thể cởi mở và chân thành bàn cãi cách riêng tư, với sự hướng dẫn từ phụ của Giám Mục, về công việc, thành công và thất bại, kế hoạch và vấn đề, và về đời sống thiêng liêng của họ nữa.<sup>38</sup> THĐGMTG 1971 nhắc nhở các linh mục rằng thái độ của các linh mục giáo phận đối với Giám Mục phải là hợp tác, vâng lời, tình bạn, và nhìn thấy nơi Giám mục một người cha thực sự và vâng phục ngài với tất cả kính trọng. Sự vâng lời càng đến từ con tim (không phải bởi quyền lực hay lý lẽ), thì mối tương quan giữa Giám mục và linh mục giáo phận càng trở nên gần gũi và rồi mọi sự đều tốt đẹp.<sup>39</sup>

Tuy nhiên, ngày nay trong việc điều hành Giáo Hội, Giáo phận và giáo xứ, người ta nhấn mạnh nhiều về nguyên lý bổ trợ (subsidiary principle).<sup>40</sup> Chớ gì chúng ta cũng quan tâm đưa vào thực hành nguyên lý này, chắc chắn sẽ có nhiều hiệu quả tốt đẹp và lớn lao hơn nữa so với những thành quả chúng ta hiện có. Nhiều người trong chúng ta có tính bao biện và cầu toàn, lấy lý do trình độ nữ tu và giáo dân thấp không làm được

---

37 UCANEWS, "The Church is waiting for the Total Respect of its Autonomy"...

38 Và chương trình đào tạo linh mục của Giáo Hội Philippines năm 1972 đề nghị (CBCP, The Philippine Program of Priestly Formation 1972 ... p.99).

39 Priests in the communion of the Church: Relations between priests and bishop.

40 Archbishop Celestino Migliore, Vatican 6/2/2009: "Luận lý của tình liên đới và nguyên lý bổ trợ là dụng cụ rất thích hợp để vượt lên mọi vấn đề và bảo đảm sự tham gia của mọi người cho công cuộc phát triển chung của cộng đồng"; JP II, Centesimus Annus, số 48 : «Nếu tôn trọng nguyên lý bổ trợ, tổ chức cấp trên không được can thiệp vào cuộc sống nội bộ của tổ chức cấp dưới bằng cách lấy đi những khả năng chuyên môn của nó, đúng hơn phải nâng đỡ nó khi cần thiết»

việc như ý mình mong muốn, rồi ôm đồm làm mọi thứ, không cho ai nhúng tay vào sợ hỏng việc, hoặc tin nhiệm ai thì giao cho người đó mọi việc, và khi không thích nữa thì tìm cách loại bỏ. Linh mục giáo phận nên theo nguyên tắc của người lãnh đạo tốt đào tạo cho có nhiều người làm việc, ban đầu chưa được sau sẽ được, qua tiến trình bốn bước: *dạy cho người ta làm – giúp người ta làm – để cho người ta làm – rồi mình rút lui vì đã hoàn thành sứ mạng.*

Về nguyên lý hỗ trợ, chúng ta có một điển hình tuyệt vời trong Kinh Thánh: Ông Môsê ngồi xử kiện cho dân và dân phải đứng chờ bên ông từ sáng đến chiều. Nhạc phụ của ông thấy tất cả những gì ông đã làm cho dân thì nói: *“Anh đang làm gì cho dân vậy? Tại sao chỉ có một mình anh ngồi xử, trong khi cả dân đứng chầu chực anh từ sáng đến chiều?”* Ông thưa với nhạc phụ: *“Áy là vì dân đến với con để thỉnh ý Thiên Chúa. Khi họ có việc gì, họ đến với con; con phân xử cho đôi bên và cho biết những thánh chỉ và lề luật của Thiên Chúa.”*

Nhạc phụ ông Môsê nói với ông: *“Anh làm như thế không tốt đâu! Chắc chắn anh sẽ kiệt sức, và cả dân đang ở đây với anh cũng vậy; vì công việc quá nặng đối với anh, anh không thể làm nổi một mình. Bây giờ anh hãy nghe lời tôi khuyên: Cầu chúc Thiên Chúa ở với anh! Còn anh, anh hãy đứng ra thay mặt dân trước nhan Thiên Chúa: chính anh sẽ trình các việc lên Thiên Chúa, sẽ dạy cho họ các thánh chỉ, các lề luật, và cho họ biết đường lối phải đi và cách phải xử sự. Rồi anh hãy xem trong toàn dân những ai là người có tài, biết kính sợ Thiên Chúa, đáng tin cậy, không ham của bất chính, thì đặt họ làm người chỉ huy điều khiển một ngàn hay một trăm, năm mươi hay mười người. Họ sẽ thường trực xử kiện cho dân; việc nào lớn thì họ trình lên anh, còn việc nào nhỏ thì chính họ xử lý: hãy làm như vậy để nhẹ gánh cho anh. Họ phải gánh*

*việc đỡ anh. Nếu anh làm điều đó, thì Thiên Chúa sẽ chỉ bảo cho anh, anh sẽ có thể đứng vững, và hơn nữa cả đám dân này có thể về nhà bình an.” Ông Môsê nghe lời nhạc phụ và đã làm tất cả những điều ông ấy nói. Ông chọn trong toàn dân Israel những người có tài và đặt họ làm đầu dân, điều khiển một ngàn hay một trăm, năm mươi hay mười người. Họ thường trực xử kiện cho dân: việc khó thì họ trình lên ông, mọi việc nhỏ thì chính họ xử lý.<sup>41</sup>*

Mối hiệp thông của linh mục đoàn được thiết lập bởi đức ái tông đồ, thừa tác vụ và tình huynh đệ bí tích, diễn tả bằng việc đặt tay của linh mục đoàn trong nghi lễ truyền chức và việc nhập tịch/nhập vụ vào một Giáo hội địa phương.<sup>42</sup> Sắc lệnh *Chức vụ và Đời sống linh mục* đã mô tả mối hiệp thông đó bằng những lời lẽ thắm tình rằng “*Các linh mục nhiều tuổi hãy đón nhận những linh mục trẻ như những người em thực sự, giúp đỡ họ trong những công tác và gánh nặng đầu tiên của sứ vụ linh mục; gắng hiểu tâm trạng của họ và theo dõi các dự tính của họ với thiện chí. Còn các linh mục trẻ phải biết kính trọng tuổi tác và kinh nghiệm của các vị lớn tuổi; bàn hỏi với các ngài và sẵn lòng cộng tác với các ngài trong việc chăm sóc các linh hồn.*”<sup>43</sup>

Linh mục giáo phận còn sống hiệp thông với giáo dân, tu sĩ, những người sống đời thánh hiến, nỗ lực khơi dậy và phát triển sự đồng trách nhiệm trong cùng một sứ mạng cứu độ duy nhất của Giáo Hội.<sup>44</sup> Sắc lệnh *Chức Vụ và Đời Sống Linh Mục*

41 Xh 18,13-27; x. Dnl 1,9-18.

42 Chi Nam 1994 số 25-29.

43 Vat. II, *Presbyterorum Ordinis*, số 8.

44 Chi Nam 1994 số 30-31; Công nghị giáo phận Rôma 26-29/5/2009: Mọi thành viên Giáo hội và sự đồng trách nhiệm mục vụ.”

nhắc nhở rằng mọi tín hữu đều phải cùng nhau làm việc cho Nước Chúa, trong đó linh mục nhìn nhận và thăng tiến phẩm giá cùng sứ vụ của giáo dân, sẵn sàng lắng nghe giáo dân, coi trọng những ước vọng của giáo dân, nhìn nhận kinh nghiệm và chuyên môn của giáo dân trong các lãnh vực khác nhau của hoạt động nhân loại, tin tưởng vào phận vụ của giáo dân trong việc phục vụ Giáo Hội và Xã Hội, để giáo dân có đủ tự do và lãnh vực hoạt động, cũng như cơ hội thích hợp để gánh vác công việc theo sáng kiến của mình. Linh mục luôn cố gắng dẫn dắt giáo dân đi đến hiệp nhất, sự thật và công ích, hòa giải những khác biệt về tâm thức và trình độ, để không ai cảm thấy mình xa lạ ở trong cộng đồng Giáo Hội. Ngoài ra còn cố gắng tiếp tay với Chúa Thánh Thần để khơi dậy ơn gọi linh mục tiếp nối thừa tác vụ của mình.<sup>45</sup>

Giáo Hội là một cộng đoàn gồm những con người hiệp thông với Chúa Ba Ngôi và hiệp thông với nhau. Sự hiệp thông này mang hai chiều kích: hiệp thông hướng nội và hiệp thông hướng ngoại. Hiệp thông hướng nội bao hàm sự hiệp nhất và bổ sung cho nhau ngay trong lòng Giáo Hội với ĐTC, với các Giám mục, các linh mục, những người sống đời thánh hiến và giáo dân để trở thành “*Giáo Hội tham gia*”, nghĩa là mọi người đều đảm nhận ơn gọi và vai trò riêng của mình trong lòng Giáo Hội. Hiệp thông hướng ngoại là sự hiệp thông của Giáo Hội với thế giới, với mọi người thuộc mọi tôn giáo và văn hóa khác nhau nhằm rao giảng Tin Mừng.

Các linh mục giáo phận luôn nỗ lực xây dựng một ý thức hiệp thông nhạy bén sâu sắc và một kinh nghiệm cá nhân sống động về việc xây dựng cộng đoàn, hiệp thông với Giám mục, với linh mục đoàn, với các tu sĩ, với các cộng sự viên, với

---

45 Chi Nam 1994, số 32.



giáo dân trong giáo xứ, hầu sống và làm việc trong hòa điệu và yêu thương, sẵn sàng đảm nhận những trách nhiệm và vai trò khác nhau trong cộng đồng Dân Thiên Chúa.

### Bài 3

*Ga 15, 4-8: "Hãy ở lại trong Thầy như Thầy ở lại trong anh em. Cũng như cành nho không thể tự mình sinh hoa trái, nếu không gắn liền với cây nho, anh em cũng thế, nếu không ở lại trong Thầy. Thầy là cây nho, anh em là cành. Ai ở lại trong Thầy và Thầy ở lại trong người ấy, thì người ấy sinh nhiều hoa trái, vì không có Thầy, anh em chẳng làm gì được. Ai không ở lại trong Thầy, thì bị quăng ra ngoài như cành nho và sẽ khô héo. Người ta nhặt lấy, quăng vào lửa cho nó cháy đi. Nếu anh em ở lại trong Thầy và lời Thầy ở lại trong anh em, thì muốn gì, anh em cứ xin, anh em sẽ được như ý. Điều làm Chúa Cha được tôn vinh là anh em sinh nhiều hoa trái và trở thành môn đệ của Thầy."*

#### **A. Linh mục giáo phận luôn luôn ở với Chúa**

*[Hiện hữu trong Đức Kitô]*

Tất cả bốn sách Tin Mừng kết thúc bằng việc Chúa Giêsu kêu gọi và sai các tông đồ ra đi hoàn thành sứ mệnh cứu độ, trong sự hiện diện trường cửu của Ngài: “Ngài kêu gọi những kẻ Ngài muốn... họ đến với Ngài, Ngài đã đặt một nhóm mười hai mà Ngài gọi là tông đồ, để họ ở với Ngài và để Ngài trao cho quyền năng trừ quỷ và sai đi rao giảng.”<sup>46</sup> Ôn gọi của các tông đồ là vì sứ vụ, nhưng trước khi các ngài có thể ra đi loan báo Tin Mừng, các ngài cần có thời gian sống với Chúa Giêsu và thiết lập mối

---

46 Mc 3,13-15.

trương quan cá nhân với Ngài. ĐTC Bênêdictô XVI nói: “*Tông đồ là người được sai đi, nhưng trước đó họ phải là ‘chuyên viên về Chúa Giêsu.’*”<sup>47</sup> Tông đồ được sai đi làm “*chứng nhân*” cho Đấng Phục Sinh,<sup>48</sup> để mời gọi thánh giả gặp gỡ Lời Thiên Chúa nhập thể. Cuộc gặp gỡ cá nhân với Chúa Giêsu và kinh nghiệm sâu thẳm về Thiên Chúa trong Chúa Giêsu và qua Chúa Giêsu là nền tảng cho linh đạo và sứ vụ của linh mục giáo phận.

Chính nhờ việc “*ở với Chúa Giêsu*” mà các tông đồ trở nên người có linh đạo, có lối sống thiêng liêng. Các ngài gặp được Chúa Giêsu cầu nguyện và làm chứng cho lòng tín thác của Ngài dành cho Chúa Cha. Trọng tâm sứ vụ của Chúa Giêsu là kinh nghiệm và mặc khải về Thiên Chúa như Người Cha khả ái (Abba). Khi dạy cho các môn đệ gọi Thiên Chúa là “*Cha,*” Chúa Giêsu dạy cho họ sống phận làm con với Thiên Chúa như Cha. Việc phục vụ chính yếu của Giáo Hội là mặc khải Thiên Chúa như một người cha khả ái, một người cha của hết mọi người và trương quan với họ như với những người con. Do đó, kinh nghiệm về “*Thiên Chúa là Cha*” là đỉnh cao của linh đạo linh mục giáo phận, bởi vì nếu không liên kết với Chúa Cha trong Chúa Giêsu và nhờ Chúa Giêsu, linh mục giáo phận không thể làm được gì.

Như Chúa Cha đã sai Ngài, Chúa Giêsu cũng sai chúng ta; và việc Chúa Cha sai Chúa Con trở thành kiêu mẫu giúp chúng ta hiểu sứ vụ linh mục giáo phận của mình: mọi lời nói và việc làm của Chúa Giêsu đều phản ánh những gì Ngài đã nghe, đã thấy nơi Chúa Cha, và nhiệm vụ của linh mục là trung thành làm chứng cho cuộc sống, giáo lý và tác vụ của Chúa Giêsu. Thánh Phaolô tóm tắt cốt lõi thừa tác vụ của chúng ta “*là những cộng tác*

---

47 Bênêdictô XVI, Tiếp kiến chung ngày 15/3/2006.

48 Lc 24,48; Cv 1,8.

viên của Chúa Kitô,”<sup>49</sup> Đấng đã tuyên bố rằng “Cha Ta đến nay hằng làm việc, thì Ta cũng làm việc,”<sup>50</sup> và linh mục giáo phận cũng có thể nói “Chúa Giêsu hằng làm việc, thì tôi cũng làm việc.” Quả vậy, hoa trái do thừa tác vụ của linh mục giáo phận không tùy thuộc vào khả năng hay tài khéo của mình, nhưng lệ thuộc vào Đấng đã nói “*Không có Thầy, các con không làm gì được.*”<sup>51</sup> Chúa Giêsu sinh nhiều hoa trái, vì Ngài thường xuyên lệ thuộc vào Chúa Cha hoàn toàn, với sự tùng phục trọn vẹn “*cho đến đổi chết trên thập giá.*”

Để được sinh hoa trái giữa đàn chiên và cho đàn chiên, linh mục giáo phận phải cắm rễ trong cùng sự hợp nhất và tùng phục mến yêu nơi Ngài. Sống bên ngoài khung quy chiếu này là bước ra khỏi thực tại của chức linh mục, vốn là *sự ở lại* trong Chúa Giêsu: “*Hãy ở lại trong Thầy và Thầy ở lại trong anh em. Như ngành nho không thể tự mình ra trái, anh em không thể sinh trái nếu không ở lại trong Thầy...*”<sup>52</sup> Việc thừa tác vụ chúng ta tuyệt đối lệ thuộc vào Chúa nhắc chúng ta luôn để Chúa chỉ đạo, và nỗ lực làm việc dưới sự hướng dẫn trực tiếp của Thần Khí Chúa Kitô. Chúng ta hiện hữu để làm dấu chỉ giới thiệu Chúa Kitô bằng cuộc đời của chúng ta.

Linh mục giáo phận cần hoán cải sâu xa để trở về kinh nghiệm môn đệ đích thực của các Tông đồ, là những người đã được gọi để “*ở lại với Chúa Giêsu*” trước khi được sai đi. Chính trong bối cảnh này mà gương mẫu về linh đạo linh mục chiêm niệm trong hoạt động và hoạt động trong chiêm niệm của thánh Gioan Maria Vianney trở thành nguồn cảm hứng sâu sắc cho linh

---

49 2 Cr 6,1.

50 Ga 5,17.

51 Ga 15,15.

52 Ga 20, 31; Ga 15,4.

mục giáo phận. Tất cả mọi người đều được kêu gọi nên thánh và linh mục giáo phận xác tín rằng mình được gọi để nên thánh và sự thánh thiện có trong tâm tay mình nhờ trung thành chu toàn việc chăm sóc đàn chiên Chúa giao phó.

Chúa Kitô luôn ở cùng chúng ta, Ngài dùng chúng ta để tiếp tục Mầu Nhiệm Nhập Thể và cứu chuộc. Ngài dùng bàn tay chúng ta để chúc phúc và tha thứ, đôi môi chúng ta để tiếp tục rao giảng; con người chúng ta để tiếp tục đau khổ; con tim chúng ta để tiếp tục yêu thương và cả cuộc đời chúng ta để đổi mới cục diện Hội Thánh và thế giới, để thao thức tìm kiếm chiên lạc, để lau sạch nước mắt ưu phiền sâu khổ của muôn người, để an ủi những con tim chán nản, thất vọng buông xuôi, để đưa về sum họp những tâm hồn rời xa, để xây dựng chân lý, công bình, yêu thương và cứu độ. Chúng ta phải phản ánh vẻ đẹp nhân từ của Chúa Kitô Mục Tử Nhân Lành “*hết mình vì đàn chiên,*” gần gũi, thân thương với hết mọi người, trở nên như người cha, người bạn, người cố vấn, và là chỗ dựa vững chắc để các con chiên được củng cố đức tin, bàn hỏi, tâm sự, nâng đỡ, khích lệ...

Chỉ ở với Chúa và có Chúa ở với, linh mục giáo phận mới hoàn thành được những trách nhiệm của mình. Làm thế nào để dung hòa hai khía cạnh hoạt động và chiêm niệm của đời sống linh mục? Một cha sở bận rộn có lẽ không thể duy trì một “*thời khoá biểu cố định*” cho cuộc sống hàng ngày. Những nhu cầu mục vụ cấp bách có thể buộc ngài không có thời gian cố định cho việc cầu nguyện, ăn uống và những việc cần thiết cá nhân khác. Một cha sở bị áp lực của những trách nhiệm mục vụ lôi kéo có thể thấy khó cầu nguyện Phụng Vụ Giờ Kinh đều đặn mỗi ngày. Tuy nhiên, điều quan trọng nhất đối với linh mục giáo phận là không được quá đam mê ‘hoạt động’ và chìm ngập trong ‘sự bận rộn’ mục vụ để trốn tránh những đòi hỏi khắt khe hơn của đời sống có kỷ luật: cầu nguyện, đọc sách, cập nhật hoá kiến thức,

cùng thảo luận và suy tư với anh em linh mục khác, cũng như với giáo dân về những đề tài và vấn đề thích hợp với đời sống và sứ vụ của Giáo hội.

Thách đố lớn đối với một cha sở là ‘tạo ra’ thời gian để cầu nguyện Phụng Vụ Giờ Kinh, suy niệm, đọc sách thiêng liêng và nhất là Thánh lễ, không biến Thánh Lễ thành thói quen, thủ tục máy móc, dù chỉ mất hơn 30 phút mỗi ngày để cử hành do nhu cầu của giáo dân thúc ép. Linh mục giáo phận phải học cách làm cho chính đời sống mục vụ trở thành lời cầu nguyện, kinh nghiệm hiệp thông thân bí với Chúa Phục sinh và Mục Tử Nhân Lành. Trong đời sống của một cha sở, không có sự phân đôi giữa đời sống hoạt động và chiêm niệm. Cái này phải hoà vào cái kia một cách hài hòa. Linh mục giáo phận là một nhà hoạt động chiêm niệm và cũng là một nhà chiêm niệm hoạt động. Nếu thường xuyên ‘ở’ trong Chúa, thì mọi lúc trong cuộc sống và hoạt động của ngài sẽ trở thành một thời khắc thần linh tràn đầy Thánh Thần như nó đã xảy ra trong cuộc sống của Chúa Kitô, Đấng ngài hằng cố gắng để nên đồng hình đồng dạng với.

Việc cử hành Thánh Lễ và Kinh Thần Vụ liên kết nội tại với nhau: *linh mục “tăng cường tình yêu của mình đối với vị Mục tử thần linh và làm cho Ngài hiện diện với các tín hữu, từ hiến tế trên bàn thờ đến việc cử hành Kinh Thần Vụ với toàn thể Giáo hội.”* Đây là những hành vi thờ phượng công cộng nhân danh toàn thể Giáo Hội. Linh đạo linh mục giáo phận được đặt nền tảng trên sự gắn gũi với chính con người của Chúa Kitô, được cử hành hoàn hảo trong Bí Tích Thánh Thể, là trung tâm và nguồn cội của toàn thể đời sống linh mục, để những gì diễn ra trên bàn thờ biến thành của linh mục<sup>53</sup> và thẩm thấu ngày càng sâu sắc vì

---

53 Vat. II, Presbyterorum Ordinis, số 14.

linh mục được kêu gọi *trở nên* điều ngài cử hành trên bàn thờ, tức trở nên một với Chúa Kitô là *tu tế* và là *của lễ*.

## **B. Linh mục giáo phận sống Bí tích Thánh Thể**

*[Tám bánh cuộc đời]*

Linh mục được phong chức để trở nên thừa tác viên bí tích trong Giáo Hội như là hiện thân của Chúa Kitô, mà Thánh Lễ là hình thức cầu nguyện cao nhất của đời sống phượng tự Kitô giáo, và là cái đặc trưng của chức linh mục. Thánh Thể là “*suối nguồn và chóp đỉnh của đời sống và sứ vụ của Hội Thánh,*” nên cũng phải là trung tâm đời sống và sứ vụ của linh mục, đặc biệt là linh mục giáo phận giữa đàn chiên Chúa. Linh mục tái hiện và cử hành những gì Chúa Giêsu đã nói và đã làm trong bữa Tiệc Ly, nhờ đó đời sống thiêng liêng của linh mục lớn lên tới độ “*các sinh hoạt của đời sống hàng ngày của linh mục sẽ thực sự mang ý nghĩa và chiều kích Thánh Thể.*”<sup>54</sup> Thiên Chúa tỏ lộ mầu nhiệm ý định của Ngài trong phụng vụ Lời Chúa, mà linh mục giáo phận phải liên kết với các thực tại của cuộc sống, ngõ hầu cuộc sống được chính Lời ấy biến đổi,<sup>55</sup> khi công bố Lời và Ý Chúa mà mình đã tin và đang sống, để tín hữu suy gẫm và hành động cách thích đáng hầu được hoán cải và biến đổi.

Khi làm phép lạ hóa bánh ra nhiều để nuôi dân chúng, Chúa Giêsu cần đến năm chiếc bánh và hai con cá của các môn đệ. Ngày nay Ngài cũng cần đến phần cộng tác ít ỏi và nhỏ bé của bản thân linh mục như giọt nước pha vào rượu nho.<sup>56</sup> Và như đã làm trong bữa tiệc ly với bánh, Chúa Giêsu cũng cầm lấy chúng ta và chúc phúc cho chúng ta, bằng việc kêu gọi và tuyển chọn

---

54 JP. II, Ecclesia de Eucharistia, số 31.

55 x. Chức vụ và đời sống linh mục số 18.

56 GL 924

chúng ta giữa nhiều người khác trời vượt hơn chúng ta. Chúng ta vui mừng và hạnh phúc tạ ơn Chúa vì tình yêu vô điều kiện Chúa dành cho, và vì may mắn được chọn làm linh mục, dù chưa chắc chúng ta đã tốt hơn những người khác. Ước gì chúng ta sẽ không sợ bị cầm lấy và chúc phúc như thế, bởi Chúa và bởi đoàn chiên được trao phó, kể cả qua những gánh nặng, những khó khăn trong đời sống và sứ vụ của mình.

Như tấm bánh bị bẻ ra, linh mục giáo phận lắm khi cũng như bị bẻ ra, được trao ban và bị ăn bởi đoàn chiên như cha Chevrier nói *“linh mục là người bị ăn.”* Đôi khi còn bị bẻ ra vì hiểu lầm và đau khổ, vì sự cô đơn và những chiến đấu nội tâm chống lại những ước muốn tự nhiên và yếu đuối nhân loại bên trong, cùng các cơn cám dỗ tấn công từ bên ngoài. Qua việc bị bẻ ra và trao ban này, quyền năng Chúa làm cho thân xác nhân loại yếu hèn của linh mục trở nên một thân xác thánh thể như thân xác Chúa Giêsu. Chớ gì linh mục giáo phận thấu hiểu và sống ý nghĩa của đời sống bị bẻ ra vì Chúa và vì tha nhân. Không dám tự nộp mình cho đến chết như Chúa Giêsu, nhưng linh mục giáo phận sẵn sàng hiến tặng thời giờ, của cải, sức khỏe, hạnh phúc, niềm vui, đau khổ và buồn phiền... cũng là chính cuộc sống và con người của mình, như Chi Nam 1994 nói: *“Linh mục phải học biết kết hợp mật thiết với lễ vật, đặt trên bàn thờ hy lễ cả cuộc đời mình như dấu chỉ của tình yêu nhưng không và ân cần của Thiên Chúa.”*<sup>57</sup>

Máu các thánh tử đạo đổ ra vì Chúa và vì Nước Trời chỉ có một lần thôi. Máu của linh mục giáo phận đổ ra cách này hay cách khác, mỗi ngày, từng giọt một, qua trách nhiệm và bổn phận mục vụ giữa đàn chiên trong thời đại này, cam go hơn, khó khăn hơn, nhưng cũng công nghiệp hơn: *“Một lúc đổ cả máu đào, hay*

---

57 Chi Nam 1994 số 48.

*từng giọt một đàng nào công hơn?”* Như Thánh Phaolô, mỗi ngày, linh mục giáo phận bổ khuyết nơi thân xác mình phần còn thiếu sót trong cuộc khổ nạn cứu thế của Chúa Giêsu, kể cả *“bước theo Ngài giữa những cuộc bách hại không hề thiếu vắng trong Giáo Hội.”*<sup>58</sup>

Như bánh và rượu dâng lên sẽ được quyền năng Chúa biến đổi thành Mình và Máu Chúa Kitô, khi linh mục giáo phận dâng bản thân, những tình cảm và tình yêu, những vấn đề, những băn khoăn lo lắng, đau khổ và hạnh phúc của mình thì quyền năng ấy cũng sẽ biến đổi thành những gì tốt đẹp hơn, hữu ích hơn cho đoàn chiên, cũng như cho chính bản thân linh mục. Đặc biệt, khi dâng những yếu đuối và tội lỗi, Chúa sẽ tha thứ, biến đổi và thánh hoá cho, như Chúa Giêsu đã nói với thánh Hiêrônimô *“con hãy cho Cha cả tội lỗi của con nữa để Cha tha thứ cho con”*, bởi vì với Chúa chẳng có tội gì quá nặng đến nỗi Chúa không thể tha thứ được! Có người hỏi Chúa Giêsu về tội của một linh mục kia và Ngài đã trả lời: *“Nhiều, nhiều lắm, nhưng Cha đã tha thứ và đã quên đi hết rồi.”*

Qua việc cử hành Thánh Thể, sự hiệp nhất của Dân Chúa được biểu lộ và thể hiện, cũng như việc xây dựng nhiệm thể Chúa Kitô được hoàn tất.<sup>59</sup> Máu Thánh Chúa Kitô lưu chuyển trong Giáo Hội, Mình Thánh Chúa Kitô được hiến dâng mang lại sự sống thần linh cho mỗi chi thể. Huấn thị *Bí tích Cứu Độ* nhấn mạnh: *“Trong việc cử hành Bí tích Thánh Thể, các linh mục có trách nhiệm lớn, là làm chứng và phục vụ sự hiệp thông, không những đối với cộng đoàn trực tiếp tham dự vào buổi cử hành, mà còn đối với Hội Thánh toàn cầu.”*<sup>60</sup> ĐTC Biển Đức XVI cũng

---

58 Hiến chế Tín Lý về Giáo Hội LG số 42,2.

59 GL 897.

60 Huấn thị Redemptionis Sacramentum số 30



nhắc: “*Bí Tích Thánh Thể là bí tích của sự hiệp nhất của Hội Thánh, bởi vì tất cả chúng ta hiệp thành một thân thể duy nhất của Hội Thánh mà Chúa Kitô là Đầu.*”<sup>61</sup>

Cử hành và lãnh nhận Thánh Thể là hiệp nhất với Giáo Hội trên khắp thế giới. Nhờ Thánh Thể mà mọi người được qui tụ lại trong một ngôi nhà đức tin. Sự hiệp nhất này là nguồn mạch và bằng chứng hữu hiệu cho sứ vụ loan báo Tin Mừng của Hội Thánh.<sup>62</sup> Nhờ việc cử hành thánh lễ mỗi ngày,<sup>63</sup> linh mục giáo phận hiểu hơn sức mạnh biến đổi của Bí tích Thánh Thể và tìm thấy nơi mẫu nhiệm này nguồn can đảm và sức mạnh đi theo Chúa Giêsu và phục vụ Ngài nơi tha nhân: “*Các tu tế nên luôn tâm niệm rằng công cuộc cứu chuộc hằng được tiếp tục thi hành trong mẫu nhiệm Hy Tế Thánh Thể; do đó, họ nên siêng năng dâng lễ, hơn nữa, rất đáng mong ước các tu tế dâng lễ mỗi ngày, cả khi các tín hữu không thể hiện diện, bởi lẽ Thánh Lễ là tác động của Chúa Kitô và của Giáo Hội, chính khi cử hành Thánh Lễ mà các tu tế chu toàn nhiệm vụ chính chính yếu của mình.*”<sup>64</sup>

Linh mục giáo phận sẽ kín múc dồi dào nguồn sức mạnh từ Bí tích Thánh Thể, được cử hành trong thánh lễ mỗi ngày và được tôn thờ nơi Nhà Châu mỗi khi đến viếng Minh Thánh Chúa,<sup>65</sup> như chính Chúa Giêsu mời gọi “*hãy đến với Ta, hỡi những ai đang vất vả và gánh nặng, Ta sẽ nâng đỡ và bỏ sức cho các ngươi.*”<sup>66</sup> Chúa Giêsu Thánh Thể sẽ nạp lại năng lượng và tăng thêm nhiệt huyết tông đồ, nên Huấn thị *Bí tích Cứu Độ* dạy:

61 Huấn Từ Đại Hội Thánh Thể của ĐTC Biển Đức XVI.

62 JP.II, Ecclesia de Eucharistia, số 34-36.

63 x. GL 904.

64 Huấn thị Redemptionis Sacramentum số 110; Ecclesia de Eucharistia số 11.

65 x. GL 937-941; JP. II, Ecclesia de Eucharistia, số 1.

66 Mt 11,28.

*“Cha xứ phải chăm lo sao cho Bí tích Thánh Thể trở thành trung tâm của cộng đoàn giáo xứ; ngài phải cố gắng làm cho tín hữu được dẫn dắt và nuôi dưỡng bởi việc cử hành sốt sáng các bí tích và đặc biệt làm cho tín hữu thường xuyên đến với Bí tích Thánh Thể và Bí tích Thống Hối.”<sup>67</sup>*

Trong buổi triều yết chung ngày 24.11.2010, ĐTC Biển Đức XVI nói : *“Thánh Thể là một hồng ân tình yêu phi thường, mà Thiên Chúa liên tục canh tân trong chúng ta, để dưỡng nuôi cuộc hành trình đức tin của chúng ta, tiếp thêm sức mạnh cho niềm hy vọng của chúng ta là khơi dậy tình bác ái của chúng ta để ngày càng trở nên giống Người hơn.”<sup>68</sup>* Linh mục giáo phận nào cũng có không ít hơn một lần trải nghiệm những gánh nặng mục vụ và những thách đố trần trở yếu đuối cá nhân, nên cần năng chạy đến với Thánh Thể: *“Yếu hèn con đến Nhà Châu, mở ra trao trút cả bầu tâm tư. Đức Gioan Phaolô II chia sẻ với cảm xúc sâu xa chứng tá đức tin của chính ngài nơi Bí Tích Thánh Thể như là phương tiện đồng hành và tăng sức mạnh: “Lúc tôi dâng thánh lễ,... đôi mắt tôi chăm nhìn vào Mình Thánh và Chén Thánh, thời gian và không gian như cô đọng lại và thảm kịch đồi Golgota được tái hiện với sức mạnh, như đương xảy ra. Mỗi ngày, đức tin cho phép tôi nhận ra trong bánh và rượu đã được truyền phép Vị Lữ Hành Thần Linh ngày nọ đã đi đường với hai môn đệ Emau để mở mắt họ ra với ánh sáng và mở lòng họ ra với niềm hy vọng.”<sup>69</sup>*

Việc cử hành Thánh lễ kết thúc, nhưng việc sống Thánh Thể vẫn tiếp tục trong cuộc đời mục vụ của linh mục giáo phận. Lễ xong ra đi để sống màu nhiệm vừa cử hành, để đem yêu

---

67 Huấn thị Bí tích Cứu Độ số 32.

68 Theo thông tấn CNS ngày 25.11.2010.

69 John Paul II, Ecclesia de Eucharistia, số 59.

thương cho mọi người trong cuộc lữ hành đức tin. ĐTC Biển Đức XVI dạy: *“Thánh Thể không tách xa chúng ta khỏi những người đương thời với chúng ta; ngược lại, bởi vì Thánh Thể là cách diễn tả hay nhất của tình yêu Thiên Chúa, nó mời gọi chúng ta cộng tác với tất cả anh chị em mình để đương đầu với những thách đố hiện tại và làm cho hành tinh này thành một nơi tốt đẹp để sống.”*<sup>70</sup> Và ĐHY Francis Arinze cũng nói: *“Bí Tích Thánh Thể sai chúng ta đi để bày tỏ tình yêu và tình đoàn kết với anh chị em của chúng ta... Chúng ta cũng được sai đi để an ủi những người đang sầu khổ, để giúp giải phóng những người đang làm nô lệ, kể cả các nạn nhân của những hình thức đàn áp về phái tính, chủng tộc hoặc những hình thức đàn áp khác, để đem hy vọng đến cho những trẻ bụi đường, và giúp nâng cao các dân chưa được phát triển lên một mức độ xứng hợp với phẩm giá con người, nhất là những người đang đói khát và thiếu thốn về tinh thần: Họ đang đói khát Lời Thiên Chúa, đói khát Tin Mừng giải phóng của Chúa Giêsu Kitô, cho nên việc truyền giáo, dạy Giáo Lý dưới nhiều hình thức, cùng việc dẫn đưa người ta đến với Hội Thánh và các bí tích là những cách bày tỏ cần thiết của tình yêu thương tha nhân.”*<sup>71</sup> Xin Chúa ban cho chúng ta được on dâng lễ mỗi ngày thật sốt sắng như thánh lễ đầu tiên và cũng là thánh lễ cuối cùng của cuộc đời chúng ta.

---

70 Huấn từ của ĐTC Biển Đức XVI trong Đại Hội Thánh Thể Quốc Tế lần 49.

71 Zenit.org ngày 22/6/2008.

## **C. Linh mục giáo phận hăng say truyền giáo**

[Người Linh Mục]

Có một tương tác chặt chẽ giữa phụng vụ đích thực mà đỉnh cao là Thánh Thể<sup>72</sup> và truyền giáo. Chúng ta truyền giáo là để đưa mọi người vào hiệp thông với Thiên Chúa. Và chính kinh nghiệm này sẽ thúc đẩy chúng ta truyền giáo. Phụng vụ Thánh Thể còn được kết thúc bằng mệnh lệnh truyền giáo: chúng ta được sai đi chia sẻ với tất cả mọi người kho tàng chúng ta đã khám phá trong thánh lễ qua hai bàn tiệc Lời Chúa và Thánh Thể.<sup>73</sup>

Chúa Giêsu là nhà truyền giáo được Chúa Cha thánh hóa và sai đi đầu tiên.<sup>74</sup> Đức Mẹ thực hiện sứ mệnh truyền giáo khi mang Chúa Giêsu đến thăm bà Elizabeth. Các tín hữu sơ khai đã hăng say truyền giáo, dù phải chịu bách hại: *“Hội Thánh tại Giêrusalem trải qua một cơn bất bớ dữ dội. Ngoài các Tông đồ ra, mọi người đều phải tản mác về các vùng quê miền Giuđê và Samari... những người phải tản mác này đi khắp nơi loan báo lời Chúa.”*<sup>75</sup> Trong hoàn cảnh nhiều người phải di dân và di cư hiện nay trên thế giới, ĐTC Biển Đức XVI coi hiện tượng di dân là một dịp may Chúa gọi đến để rao giảng Tin Mừng cho thế giới hôm nay... Chính di dân đóng vai trò đặc biệt trong công tác này, vì họ góp phần trở nên “sứ giả của

---

72 Hiến chế Sacrosantum Concilium số 10: “Phụng vụ là đỉnh cao hướng dẫn hoạt động của Giáo Hội, đồng thời là suối nguồn trào tuôn sức mạnh cho Hội Thánh. Vì thế, mục tiêu và đối tượng của mọi hoạt động tông đồ là tất cả những người được làm con cái Thiên Chúa, nhờ đức tin và qua Bí tích rửa tội, sẽ tuôn đến hợp dâng lời chúc tụng Chúa giữa lòng Giáo Hội, tham dự vào lễ tế hy sinh và ăn bữa Tiệc Ly của Chúa.”.

73 x. Bài nói chuyện của Đức Cha Chaput OFM, TGM giáo phận Denver ngày 24.06.2010, tại Học viện Phụng vụ Chicago do Anh Khoa dịch và đăng trên WHD ngày 27.07.2010.

74 Ga 10,36.

75 Cv 8,1.4.

Lời Chúa và chứng nhân của Đức Giêsu Phục Sinh, niềm hy vọng của thế giới” (Tông Huấn Verbum Domini, số 105).<sup>76</sup>

Công Đồng Vaticanô II, đặc biệt qua Sắc lệnh *Ad Gentes*, giúp Giáo Hội tái khám phá căn tính truyền giáo của mình. Truyền giáo là bản chất, là lẽ sống, là lý do tồn tại và là mục đích của Giáo Hội.<sup>77</sup> Do lãnh nhận lệnh truyền của Chúa Giêsu,<sup>78</sup> linh mục là nhà truyền giáo tự bản chất và phải luôn hăng say truyền giáo. Nếu không thế, linh mục sẽ không còn là linh mục nữa và đánh mất căn tính của mình, như thánh Phaolô quả quyết: “*Đối với tôi, rao giảng Tin Mừng là một sự cần thiết bắt buộc phải làm. Vô phúc cho tôi, nếu tôi không rao giảng Phúc Âm.*”<sup>79</sup>

Nhà xã hội học Pierre Hegy nhận xét rằng “*việc Công đồng Vaticanô II coi truyền giáo là bổn phận của tất cả mọi người đã được rửa tội xem ra chưa được thi hành triệt để.*” Ngày 31/10/2011 này, dân số thế giới đạt ngưỡng bảy tỷ người.<sup>80</sup> Số người trên thế giới gia tăng, nhưng sự tăng trưởng của Giáo hội Công giáo hiện nay không theo kịp sự tăng trưởng của thế giới. Người Hồi giáo trên thế giới đã nhiều hơn người Công giáo, và các Giáo hội đang phát triển ở châu Á, châu Phi và châu Mỹ Latinh là các cộng đoàn Tin Lành. Hồi giáo và Tin Lành đang phát triển nhanh gấp hai lần Công giáo. Chúng ta phải tự hỏi tại sao những người khác đang làm nhiều hơn chúng ta trong việc chia sẻ đức tin của họ? Nếu chúng ta không truyền giáo, không còn thấy mình được sai đi nữa, chúng ta không còn là Giáo hội thực sự nữa.<sup>81</sup>

---

<sup>76</sup> Trích Sứ điệp của Đức Thánh Cha Bênêdictô XVI cho ngày Thế giới Di dân và Di cư năm 2012 “Di dân và Tân Phúc âm hóa” ban hành tại Rôma ngày 21/9/2011.

<sup>77</sup> x. *Ad Gentes* số 2

<sup>78</sup> Mc 16,15: “Anh em hãy đi khắp tứ phương thiên hạ, loan báo Tin Mừng cho mọi loài thọ tạo.

<sup>79</sup> 1 Cr 9,16

<sup>80</sup> Theo ước tính của Quỹ Dân số LHQ (UNFPA) trong [www.7billionactions.org](http://www.7billionactions.org)

<sup>81</sup> Trích Vài suy nghĩ về Chúa nhật truyền giáo của linh mục William Grimm sống ở Tokyo, chịu trách nhiệm xuất bản của UCA News và là cựu trưởng ban biên tập của tờ tuần báo

Đấng Cứu Thế đã sinh ra ở Á Châu, nhưng Kitô giáo ở Á châu ngày nay vẫn còn là một thiểu số tuyệt đối ở cái lục địa rộng lớn nhất địa cầu này, với gần hai phần ba dân số thế giới.<sup>82</sup> Vậy chúng ta phải có trong trí óc và con tim lời kêu gọi khẩn thiết tiếp tục sứ vụ của Chúa Giêsu cho đồng bào mình, với ước vọng nồng cháy làm cho Ngài được nhận biết và yêu mến. ĐHY Ivan Dias, đặc sứ của ĐTC nhắc nhở tại Lavang: “*Chúng ta phải tự vấn lương tâm – trong tư cách cộng đồng Giáo Hội cũng như trong tư cách cá nhân – chúng ta có thể sống đức tin thế nào cho tốt hơn và có thể thực hành khá hơn sứ mệnh chúng ta đã nhận lãnh từ Chúa chúng ta: ‘Anh em hãy đi và làm cho muôn dân trở thành môn đệ, làm phép rửa cho họ, nhân danh Chúa Cha, Chúa Con và Chúa Thánh Thần, dạy bảo họ tuân giữ mọi điều Thầy đã truyền cho anh em.’*<sup>83</sup> Huấn lệnh này ngày nay rất khẩn trương và nghiêm khắc hạch hỏi lương tâm chúng ta, khi chúng ta nghĩ đến 94% người Việt Nam chưa biết Chúa Giêsu.”<sup>84</sup>

Công Đồng Vatican II mở rộng tầm nhìn của chúng ta ra với Nước Thiên Chúa, lớn hơn là Giáo Hội mà chúng ta thường quan niệm, và thúc đẩy chúng ta truyền giáo. ĐTC Biển Đức XVI dùng hình ảnh ngôi nhà chung của mọi dân tộc để diễn tả Nước Thiên Chúa này trong ý hướng truyền giáo như sau: “*Trong một xã hội đa sắc tộc càng ngày càng kinh nghiệm những hình thức cô độc và đứng đưng đầy quan ngại, các Kitô hữu phải học biết để nghị những dấu chỉ hy vọng và trở nên những người anh em đại đồng, bằng việc*

---

Công giáo Nhật Bản “Katorikku Shimbun” từ <http://www.ucanews.com/2011/10/20/vai-suy-nghi-ve-chua-nhat-truyen-giao-2011/>

82 Tính theo tỷ lệ, người Kitô hữu chiếm 33,1% và Công giáo chiếm 17,2% dân số trên toàn thế giới. Nhưng tại châu Á, tỷ lệ dân số Công giáo chỉ là 110 triệu trên tổng số 3,5 tỷ dân, nghĩa là khoảng 2,9%. Tuy nhiên, Giáo Hội tại Châu Á vẫn không ngừng phát triển: Năm 1988, dân số Công giáo tại đây là 84,3 triệu, nay tổng số đã là 110 triệu, tức tăng 25%. Cũng trong thời gian trên, số các linh mục tăng từ 27.700 đến 32.291. Các quốc gia có nhiều chủng sinh nhất là Ấn Độ, Philippines, Hàn Quốc và Việt Nam. Ôn gọi tu sĩ cũng phát triển mạnh tại châu Á.

83 Mt 28, 19-20.

84 Trích bài giảng của ĐHY Ivan Dias, đặc sứ của ĐTC Biển Đức tại Lavang ngày 6/1/2011.

*vin trồng những lý tưởng lớn lao biến đổi lịch sử, và không ảo tưởng sai lạc hay sợ hãi vô ích, dân thân biến hành tinh này thành ngôi nhà chung của mọi dân tộc.”<sup>85</sup>*

Giáo Hội tại Á châu ngày càng thao thức sứ mệnh của mình: Tháng 10/2006 một Hội nghị được tổ chức tại Thái Lan với đề tài “*Hãy đi và nói với mọi người câu chuyện của Chúa Giêsu tại Á châu*” và từ 30/8-5/9/2010 có Hội nghị Giáo dân Á châu tại Séoul với đề tài “*Loan báo Chúa Giêsu tại Á châu hôm nay*” nhấn mạnh tầm quan trọng của Hội nghị: “*Sáng kiến của đại hội này muốn là một cử chỉ ân cần truyền giáo đối với một châu lục giàu truyền thống văn hóa và tôn giáo, một châu lục đang nổi lên trên trường thế giới, giữa những biến chuyển to lớn đủ loại.*”<sup>86</sup>

Truyền giáo không chỉ nhắm tới lương dân, nhằm đưa người ngoài vào trong Giáo Hội, mà còn nhằm thăng tiến người ở trong Giáo Hội, nhằm làm cho Phúc Âm thấm nhuần đời sống người tín hữu, đời sống và mọi hoạt động của Giáo Hội và xã hội. Trong nỗ lực này, lời khuyên của thánh Phaolô cho môn đệ Timôthêô vẫn luôn còn là thời sự và nặng ý nghĩa cho linh mục giáo phận chúng ta hôm nay: “*Anh hãy rao giảng lời Chúa, hãy lên tiếng, lúc thuận tiện cũng như lúc không thuận tiện; hãy biện bác, ngấm đê, khuyên nhủ, với tất cả lòng nhẫn nại và chủ tâm dạy dỗ. Thật vậy, sẽ đến thời người ta không còn chịu nghe giáo lý lành mạnh, ... sẽ ngoảnh tai đi không nghe chân lý, nhưng hướng về những chuyện hoang đường.*”<sup>87</sup>

Từ đó, chúng ta có cụm từ *tái Phúc Âm hóa*<sup>88</sup> và có thể liên kết với bất cứ phạm trù nào, ví dụ tái Phúc Âm hóa Phụng vụ, tái Phúc Âm hóa nhân sự, tái Phúc Âm hóa cơ cấu, tái Phúc Âm hóa cộng đoàn, tái Phúc Âm hóa giảng thuyết v.v... Và chính việc tái Phúc Âm hóa này làm cho chúng ta có đủ nội lực và khả năng thực hiện công cuộc truyền giáo hiệu quả, như thánh

---

85 x. Zenit.org Rôma ngày 25/3/2010.

86 Zenit.org ngày 17/8/2010 <http://www.zenit.org/article-25126?l=french>.

87 2 Tm 4,2-4.

88 Trong các văn kiện của Công Đồng Vaticanô II có 49 lần cụm từ tái Phúc Âm hóa được sử dụng.

Phaolô quả quyết “*Tình yêu Chúa Kitô thúc bách tôi*” khiến “*tôi có thể làm được mọi sự trong Đấng ban sức mạnh cho tôi.*”<sup>89</sup>

Quả thế, chính khi linh mục giáo phận nỗ lực truyền giáo thì đời sống và sứ vụ của mình tìm được nguồn năng lực mới, như ĐTC Biển Đức nói trong Sứ điệp truyền giáo 2011: “*việc không ngừng loan báo Tin Mừng cũng tái tạo sức sống cho Hội Thánh, sự nhiệt tình và tinh thần tông đồ của Hội Thánh; nó giúp đổi mới các phương pháp mục vụ của Hội Thánh để có thể luôn phù hợp hơn với các hoàn cảnh mới – cả những hoàn cảnh đòi hỏi một cuộc tân Phúc Âm hóa – và được sinh động hóa bằng nhiệt tình truyền giáo.*”<sup>90</sup>

Trong chiều hướng này, ĐTC Biển Đức XVI triệu tập THĐGMTG lần thứ XIII từ 7-28/10/2012 với đề tài “*Tân Phúc âm hóa để truyền bá Đức Tin Kitô giáo*” trong định hướng: *mới trong nhiệt huyết, mới trong phương pháp, mới trong cách diễn tả*, nghĩa là phải đặt Thiên Chúa ở trung tâm đời sống của chúng ta. Trong viễn tượng này, chúng ta được kêu gọi xét lại ơn gọi và sứ mệnh, nghiêm túc phản tỉnh về căn tính của mình, trở nên người Kitô hữu đích thực, cộng tác viên của Chúa Thánh Thần, để sức mạnh của Chúa Thánh Thần đổi mới toàn thể cộng đồng Kitô giáo.<sup>91</sup>

---

89 2Cr 5,14; Phil 4:13.

90 Sứ điệp Truyền giáo 2011 của ĐGH Biển Đức XVI.

91 Theo ĐHY Stanislaw Rylko, Chủ tịch Hội đồng Tòa Thánh về Giáo dân, trong news.va ngày 2-08-



## Bài 4

*Ga 10, 10b-16: “Phân tôi, tôi đến để cho chiên được sống và sống dồi dào. Tôi chính là Mục Tử nhân lành. Mục Tử nhân lành hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên. Người làm thuê, vì không phải là mục tử, và vì chiên không thuộc về anh, nên khi thấy sói đến, anh bỏ chiên mà chạy. Sói vô lý lấy chiên và làm cho chiên tán loạn, vì anh ta là kẻ làm thuê, và không thiết gì đến chiên. Tôi chính là Mục Tử nhân lành. Tôi biết chiên của tôi, và chiên của tôi biết tôi, như Chúa Cha biết tôi, và tôi biết Chúa Cha, và tôi hy sinh mạng sống mình cho đoàn chiên. Tôi còn có những chiên khác không thuộc ràn này. Tôi cũng phải đưa chúng về. Chúng sẽ nghe tiếng tôi. Và sẽ chỉ có một đoàn chiên và một mục tử.”*

### **A. Linh mục giáo phận trở nên mục tử như Chúa Kitô**

*[Cho con giống Chúa]*

Bằng những lời của ngôn sứ Giêrêmia “*Ta sẽ ban cho các người những mục tử như lòng Ta mong ước,*”<sup>92</sup> Đức Gioan Phaolô II bắt đầu Tông huấn *Pastores Dabo Vobis*. Ngài đã chọn hình ảnh người mục tử trong Kinh Thánh, mà Chúa Giêsu đã dùng để diễn tả chính căn tính và sứ vụ của Người,<sup>93</sup> với hy vọng chỉ cho chúng ta con đường thoát khỏi cuộc khủng hoảng căn tính linh mục. Ngài diễn tả ơn gọi nên thánh đặc thù của linh mục giáo phận bằng những lời sau đây: “*Do tác dụng của việc thánh hiến, các linh mục được nên đồng hình dạng với Đức Giêsu Vị Mục Tử Nhân Lành và được mời gọi sao chép bằng cuộc sống đức ái mục*

---

92 Gr 3,15.

93 Ga 10,11.

*tử của mình.*”<sup>94</sup> Sự thánh thiện của linh mục giáo phận hệ tại việc trung thành sống đức ái mục tử của Chúa Kitô Mục Tử Nhân Lành. Do đó, linh đạo của linh mục giáo phận là trở nên đồng hình dạng với Chúa Giêsu Kitô “là Đầu, Mục Tử và Hôn Phu của Giáo Hội”<sup>95</sup> nhờ tác động của Chúa Thánh Thần trong Bí tích Truyền Chức.

Trong các sách Tin Mừng, hình ảnh “mục tử” thể hiện Chúa Giêsu cách tốt nhất: là “*mục tử nhân lành*” hiến dâng mạng sống vì đàn chiên.<sup>96</sup> Ngài “*chạnh lòng thương xót*” đám đông và “*họ như chiên không người chăn giữ.*”<sup>97</sup> Ngài đã hoà nhập việc tự hy sinh chính đời mình với sứ mệnh và tác vụ của Ngài: “*Con Người không đến để được hầu hạ, nhưng là để hầu hạ, và thí ban mạng sống mình làm giá chuộc thay cho nhiều người.*”<sup>98</sup>

Khi đọc và suy gẫm Tin Mừng, chúng ta dễ có ấn tượng sâu đậm về lòng nhân ái của Chúa Giêsu: Ngài bông ẵm các em bé vào lòng, chúc lành cho chúng, nhắc nhở rằng Nước Thiên Chúa thuộc về những người giống như chúng;<sup>99</sup> Ngài yêu mến và ghé thăm các bạn hữu, tương giao thân tình nồng nhiệt với họ, cảm thương Ladarô đến độ sa nước mắt.<sup>100</sup> Ngài cũng nếm cảm nỗi đói khát, cô đơn và buồn sầu như ai khác. Ngài là Thiên Chúa và là con người trọn vẹn, và thần tính của Ngài không hề làm nhân tính Ngài bị sút giảm đi chút nào. Lòng nhân ái của Chúa Kitô được nhìn thấy rõ rệt nhất nơi tấm lòng trắc ẩn của Ngài.

---

94 JP. II, Pastores Dabo Vobis, số 22.

95 Ibidem.

96 Ga 10,11.

97 Mc 6,34.

98 Mc 10, 45.

99 Mc 10,14.

100 Ga 11,35.

“Trắc ẩn” không chỉ có nghĩa là thương hại người ta, mà đúng hơn, trắc ẩn là cảm nếm nỗi đau khổ nơi người ta, cùng chịu đau khổ với họ. Chúa Giêsu đã cảm nhận con đói mệt của đám đông đi theo Ngài trong hoang địa.<sup>101</sup> Trái tim trắc ẩn của Ngài đã hoàn toàn đồng cảm với và mang lấy gánh buồn đau của người góa phụ đang khóc thương vì mất đứa con trai duy nhất.<sup>102</sup> Người góa phụ này đã không xin phép lạ, mà chính Chúa Giêsu đã quyết định làm thế; phải chăng Ngài nhìn thấy trước nơi người góa phụ ấy hình ảnh của chính Mẹ yêu dấu của Ngài, khi Mẹ sẽ đón nhận vào vòng tay mình tấm thi thể tan nát của chính Ngài sau này? Ngài cảm nhận được lòng thống hối của người đàn bà tội lỗi đang sa nước mắt rửa và lấy tóc mà lau chân Ngài như dấu chứng của một trái tim chứa chan lòng mến.

Lòng trắc ẩn của Ngài đã thúc đẩy Ngài đi đến gặp gỡ và ngay cả đụng chạm những người phung hủi mà xã hội liệt vào hạng ô uế không thể đụng chạm đến được.<sup>103</sup> Lòng nhân ái của Chúa Giêsu đã làm cho Ngài có thể đi vào trong môi trường quan với từng người và với tất cả: những người đau ốm và những người khốn khổ, những người nghèo và những người bị áp bức, những người tội lỗi và những người thánh thiện. Mặc dù tiếp xúc với đám đông quần chúng, Ngài vẫn không bao giờ quên các cá nhân và nhu cầu của họ. Ngài dừng lại với anh ăn xin mù Bartimê.<sup>104</sup> Cả một đám đông chen lấn xô đẩy, nhưng Ngài vẫn cảm nhận được đức tin của người phụ nữ đang cố kín đáo chạm đến mép áo Ngài để được chữa lành chứng bệnh băng huyết của chị.<sup>105</sup> Ngài đã cảm kích bởi lòng quảng đại của bà góa nghèo

<sup>101</sup> Mc 6,35.

<sup>102</sup> Lc 7,11.

<sup>103</sup> Mc 1,41.

<sup>104</sup> Mc 10,46.

<sup>105</sup> Mc 5,30.

dâng trọn số tiền mà bà đang có để sống vào hòm tiền của Đền Thờ.<sup>106</sup>

Đề nên giống Chúa Kitô, linh mục giáo phận cần có lòng nhân ái và trắc ẩn như Ngài, biết cảm thông với người ta, vì người ta, nhất là những người đau khổ trong thân xác cũng như trong tâm hồn, cảm nhận “*những vui mừng và hy vọng, những ưu sầu và lo lắng của con người ngày nay, nhất là những người nghèo và những người đau khổ...*”<sup>107</sup> Linh mục giáo phận không thể vô cảm, vô can, hay lãnh đạm đối với bao nỗi đau buồn và bao nỗ lực đấu tranh của những người mà mình có bổn phận phục vụ. Niềm vui và nỗi khổ của họ có âm vang trong cõi lòng linh mục giáo phận.

Linh mục giáo phận được uỷ thác chăm sóc đời sống thiêng liêng, và cả đời sống vật chất của dân ngài. Thời gian không còn là của riêng ngài vì ngài sẵn sàng phục vụ dân chúng, đôi khi cả đến 24 giờ mỗi ngày. Mỗi quan tâm của ngài là hạnh phúc của đoàn chiên, chứ không phải là hạnh phúc riêng của ngài. Linh mục giáo phận là “cha” của tất cả mọi người, bởi vì ngài không có gia đình riêng và coi mỗi gia đình trong giáo xứ của ngài như là gia đình của mình. Ngài đồng hành với dân chúng ở mọi thời điểm khác nhau trong cuộc đời của họ, từ trong dạ mẹ đến nấm mộ. Bác ái mục tử đòi hỏi linh mục giáo phận tận tụy hy sinh, trao phó chính mình cho dân và họ có vị trí trung tâm trong cuộc sống của ngài. Linh mục giáo phận năng thăm viếng đoàn chiên và biết tên mỗi người; trong những lúc khủng hoảng và khó khăn, họ mong đợi có ngài đứng bên cạnh họ, cá nhân cũng như tập thể. Đặc biệt khi sứ vụ gắn liền với những vấn đề tìm kiếm

---

<sup>106</sup> Lc 21,2.

<sup>107</sup> Vat. II, Vui Mừng và Hy Vọng, số 1.

công lý và nhân quyền, có lẽ linh mục giáo phận phải đối diện với nhiều chống đối từ những thế lực bên trong lẫn bên ngoài, khiến ngài có thể phải chịu nhiều thử thách gay go và đau khổ, tuy nhiên ngài không thể tránh khỏi thách đố ấy nếu ngài thực sự là người mục tử nhân lành.

Sứ vụ tông đồ của linh mục giáo phận là cho tất cả mọi tầng lớp dân chúng, nhưng ngài được mời gọi bày tỏ chọn lựa ưu tiên cho người nghèo và người thiếu thốn được uỷ thác cho ngài chăm sóc,<sup>108</sup> cũng như quan tâm đặc biệt đến những người già yếu, bệnh tật và hấp hối.<sup>109</sup> Sứ mạng Phúc âm hoá của Giáo hội không phép linh mục giáo phận tách rời lãnh vực “giải phóng và thăng tiến con người” khỏi đời sống và hoạt động mục vụ của ngài, mặc dù phải luôn luôn nhớ là sứ mạng riêng của Giáo hội là rao giảng chân lý của quê hương trên trời, là cái vượt quá tất cả những gì mà trí khôn nhân loại có thể nghĩ tưởng.

Linh mục giáo phận cử hành Lời Chúa và các Bí tích cho giáo dân, đặc biệt bí tích Thánh Thể. Vì thế những chức năng tiên tri, tư tế và lãnh đạo của ngài quyện xoắn với nhau. Ngài là người rao giảng Tin Mừng chính yếu, người dạy giáo lý chính yếu, người thầy đầu tiên, người hướng đạo và người bạn của trẻ em, người trẻ, người già,<sup>110</sup> cũng như việc cổ võ ơn gọi linh mục và tu sĩ là một trách nhiệm thuộc về chính căn tính của ngài.<sup>111</sup>

Sự tự hiến trong đức ái mục tử có một ý nghĩa đặc biệt trong việc cử hành Hy tế Thánh Thể. Cử hành này đem lại cho linh mục giáo phận hứng khởi, động lực và sức mạnh để tự hiến

---

108 Vat. II, *Presbyterorum Ordinis*, số 6.

109 *Ibidem*; Bộ Truyền Giáo, *Hướng Dẫn Mục Vụ*, số 16.

110 Bộ Truyền Giáo, *Hướng Dẫn Mục Vụ*, số 12.

111 Bộ Truyền Giáo, *Hướng Dẫn Mục Vụ*, số 13.

hy sinh cho đoàn chiên: “*Thánh Thể* trình bày và làm cho hiện diện một lần nữa hiến tế Thập giá, quà tặng trọn vẹn của Chúa Kitô cho Giáo hội, món quà Thân xác được trao ban và Máu đổ ra, như chúng ta tối thượng sự kiện Ngài là Đầu và Mực tử, Đầy tớ và Hôn phu của Giáo hội. Do đó, đức ái mực tử của linh mục không chỉ bắt nguồn từ Thánh Thể mà còn khám phá trong cử hành Thánh lễ sự hiện thực cao nhất của nó, như là chính từ Thánh Thể mà ngài đón nhận ân sủng và nghĩa vụ trao ban toàn bộ cuộc đời của ngài.”<sup>112</sup> Tất cả hoạt động của linh mục giáo phận được hiệp nhất trong Thánh lễ và Thánh Thể trở nên nguyên lý động lực nội tại và nguồn mạch hứng khởi của đức ái mực tử của ngài, nó thống nhất và tạo sự hài hoà, cân bằng cái tôi nội tại và ngoại tại của ngài.<sup>113</sup>

Linh mục giáo phận không chỉ chăm sóc, nhưng còn đào tạo cộng đoàn tín hữu gắn bó với Giáo hội địa phương cũng như phổ quát.<sup>114</sup> Cộng đoàn này được xây dựng trên việc cử hành Thánh Thể, vốn là nền tảng của tinh thần cộng đoàn thực sự, được đánh giá bởi những công việc bác ái và những hình thức khác của chúng ta kitô mà cộng đoàn dẫn thân, bởi nhiệt tâm và hoạt động truyền giáo mà cộng đoàn chứng minh, bởi sự sinh động của đời sống cầu nguyện và thờ phượng của cộng đoàn, bởi cách mà cộng đoàn này dẫn dắt các linh hồn đến với Chúa Kitô,<sup>115</sup> và làm cho “*con đường của những người chưa có niềm tin đến với Giáo hội trở nên dễ dàng hơn; đồng thời cũng khuyến khích, nâng đỡ và củng cố tín hữu trong những cuộc chiến thiêng liêng của họ.*”<sup>116</sup>

---

112 JP II, Pastores Dabo Vobis, số 23.

113 Ibidem.

114 Vat. II, Presbyterorum Ordinis, số 6.

115 Ibidem.

116 Ibidem.

Một chiều kích không thể thiếu trong sứ vụ tông đồ của linh mục giáo phận là cố võ sự đại kết<sup>117</sup> để lời cầu nguyện “*xin cho tất cả nên một*”<sup>118</sup> của Chúa Kitô có thể được trở nên hiện thực. Linh mục giáo phận luôn cố gắng xây dựng những mối liên hệ thân thiện với các tín hữu kitô khác, đặt nền tảng trên tình yêu kitô giáo và tư cách môn đệ chung của Chúa Kitô và theo giáo huấn của Giáo hội. Ngay cả với “*những giáo phái cực đoan và không khoan nhượng, thường gây hấn với Công giáo,*”<sup>119</sup> linh mục giáo phận cũng cố gắng đề xướng đối thoại và tìm hiểu những quan điểm của họ.

Chúng ta đang sống trong một thế giới đa tôn giáo và đa văn hoá, đối thoại với các tôn giáo khác “*là một công việc quan trọng trong việc tông đồ của Giáo hội,*”<sup>120</sup> linh mục giáo phận “*nên cởi mở và có một kiến thức cân xứng về các tôn giáo khác, nhất là những giá trị chứa đựng “hạt giống Lời Chúa” và “sự chuẩn bị cho Tin Mừng.”*”<sup>121</sup> Tất cả mọi vấn đề liên hệ đến nhân loại như là hoà bình, công bằng, nhân quyền, sinh thái... đều thiết yếu đối với việc loan báo Nước Thiên Chúa và là những vấn đề Giáo hội phải đối thoại với tất cả mọi người thiện chí, bởi vì tất cả mọi người là con cái Thiên Chúa và thuộc về cùng một gia đình nhân loại. Do đó, linh mục giáo phận có bổn phận huấn luyện giáo dân của mình tinh thần liên đới và cộng tác với tất cả mọi tôn giáo để xây dựng một thế giới tốt đẹp hơn dựa trên những giá trị thần linh và nhân bản thực sự.

---

117 Bộ Truyền Giáo, Hướng Dẫn Mục Vụ, số 13.

118 Ga 17,22.

119 Bộ Truyền Giáo, Hướng Dẫn Mục Vụ, số 17.

120 Bộ Truyền Giáo, Hướng Dẫn Mục Vụ, số 18.

121 Ibidem.

Nhờ cuộc sống độc thân, linh mục giáo phận hoàn toàn có tự do để yêu thương, quan tâm và chăm sóc mọi người, và là của mọi người, bởi vì mọi người có quyền đòi hỏi linh mục giáo phận không thuộc về riêng một ai cả: *“Linh mục được mời gọi bắt chước Chúa Kitô và mang trọn tâm lòng đồng cảm của Ngài đến cho những người ốm đau tật nguyền... Linh mục không giống với Chúa Kitô ở chỗ linh mục không có quyền năng để chữa trị các anh chị em đau yếu, tuy nhiên, linh mục có thể đem lại cho họ sự an ủi về mặt luân lý và tâm linh, nâng đỡ họ trong cơn thử thách và ngay cả có thể giúp họ mau chóng bình phục hơn.”*<sup>122</sup>

Có thể cha xứ không xóa tan được nỗi thống khổ của người dân, nhưng chính sự hiện diện của cha xứ trong nỗi thống khổ của họ sẽ đem lại cho họ niềm hy vọng và sự chữa trị. Cha xứ không chỉ vụ phục vụ những người bệnh tật và đau khổ, mà ngược lại cha xứ đồng thời cũng nhận được sự nâng đỡ lớn lao từ nơi họ; cha xứ không chỉ hướng dẫn và chăm sóc họ mà còn được họ chăm sóc và hướng dẫn: Sự hy sinh và kiên nhẫn chịu đựng của họ có sức đánh động và là nguồn nghị lực nâng đỡ cha xứ; sự vụ đối với những người bệnh tật, đau khổ, nghèo túng... có sức khích lệ tinh thần cha xứ, làm cho cha xứ giàu tính người hơn và nên giống Chúa Kitô hơn, nhất là cảm nhận được ý nghĩa cứu độ của những giới hạn và bất lực của mình, như chính lúc Chúa Giêsu bị đóng chặt vào thập giá, không cựa quậy chi được nữa, là lúc Ngài hoàn tất công trình cứu độ: Khi không còn làm được việc của Chúa, chúng ta mới thực sự có được kinh nghiệm về chính Chúa: *Chúa Là Tất Cả*.

---

122 JP II, Tiếp kiến chung ngày 14/8/1990.



## **B. Linh mục giáo phận sống Hy tế Thập Giá**

*[Bài ca Linh mục]*

Mẹ của thánh Gioan Bosco đã nói với ngài khi ngài mới chịu chức linh mục: *“Khi con bắt đầu bước lên bàn thánh tế lễ là con bắt đầu con đường thập giá.”* Chúa Giêsu đã mời gọi chúng ta vác thập giá mà theo Ngài: *“Ai muốn theo Ta, hãy từ bỏ chính mình, vác lấy thập giá của mình mà theo...”*<sup>123</sup> Linh mục, Thánh Thể và Thánh giá luôn liên kết chặt chẽ với nhau. Linh mục đứng giữa bàn thờ và thánh giá: Thánh lễ tái hiện hy tế thập giá. Cùng với Chúa Giêsu, linh mục vừa là tư tế vừa là của lễ. Cuộc sống và sứ vụ mục vụ của linh mục giáo phận tìm được sức mạnh tình yêu từ Thánh Thể và thập giá Chúa Giêsu, vì chính từ thập giá mà tình yêu lớn nhất đã được bộc lộ: *“Không ai có tình yêu lớn hơn tình yêu của người đã chết cho người mình thương.”*<sup>124</sup>

Là linh mục giáo phận, chúng ta được mời gọi cách đặc biệt rảo qua con đường thập giá này. Mỗi ngày chúng ta dần sâu vào mầu nhiệm thập giá, mầu nhiệm của hy tế, dù lắm khi thập giá trong đời sống mục vụ giáo xứ dường như quá nặng và chúng ta muốn quy ngã. Nhưng mầu nhiệm thập giá không được hoàn tất bởi cái chết, song bởi đời sống mới của sự sống lại. Suốt dòng lịch sử, Giáo Hội hầu như luôn luôn bước đi trên con đường hy tế thập giá này. Nhiều nhà truyền giáo đã tiến bước suốt nhiều năm hướng về Golgotha, vác lấy thập giá hy sinh và bách hại. Nhiều người trong chúng ta cũng đã hay đang trèo lên con đường dốc đứng đó, dưới nhiều hình thức và mức độ khác nhau, và vẫn tiếp tục vác thập giá mà đi. Con đường thập giá của linh mục giáo phận vẫn kéo dài mãi. Những người bách hại còn đó hay đã qua

---

123 Mt 16,24.

124 Ga 15,13.

đi, hoặc đã thay đổi, nhưng thập giá vẫn không thay đổi và vẫn đè nặng trên vai chúng ta. Lắm lần chúng ta dường như bị oằn xuống dưới sức nặng của thập giá. Ngày xưa ông Simon đã giúp Chúa Giêsu vác thập giá, thì ngày nay chính Chúa chịu đóng đinh và sống lại đang đồng hành giúp chúng ta vác thập giá của chúng ta. Đau khổ của chúng ta là đau khổ của Ngài, hy tế của chúng ta là hy tế của Ngài. Chúa Giêsu thấu hiểu những yếu đuối, những thất bại, những cảm giác ngã lòng, những mệt mỏi, lo sợ và cô đơn của chúng ta, vì chính Ngài cũng đã trải nghiệm những khó khăn này.

Đường thập giá của Chúa Giêsu đã là con đường đầu tiên, nhưng không phải là con đường cuối cùng, vì còn chúng ta và bao nhiêu tâm hồn tận hiến đang theo Ngài đến tận cùng trong con đường thập giá. Giáo Hội đã không quên con đường thập giá. Giáo Hội không bao giờ che giấu thập giá. Thập giá vẫn luôn có mặt trong Phụng vụ: Giáo Hội tán dương và suy tôn thập giá. Thập giá không chỉ là gánh nặng, nhưng phải được xem là cây gậy nâng đỡ trọng trách mục vụ, bệnh tật hay tuổi già sức yếu của chúng ta. Cuộc sống linh mục giáo phận càng cắm rễ sâu vào thập giá càng sinh nhiều hoa quả. Vào mọi thời và ở mọi nơi, bao nhiêu người vẫn không ngừng hăm hở đến với thập giá, chiêm ngắm thập giá, yêu mến thập giá.

Đường thập giá là trường dạy chúng ta sống ơn gọi và sứ vụ mục vụ của chúng ta, theo gương Chúa Giêsu ngã xuống rồi lại chỗi dậy tiếp tục đi. Ngài chịu đựng nỗi cô đơn, chịu hành hạ và lăng nhục, nhưng Ngài luôn tha thứ. Đường thập giá cũng là trường dạy sống thánh: Trên con đường thập giá, Mẹ Maria đã đi theo Con Mẹ cho đến tận đỉnh đồi Can vê. Mẹ bước đi trong thinh lặng. Cái nhìn của hai Mẹ Con bắt gặp nhau; hai Mẹ Con nhìn nhau tận trong sâu thẳm tâm hồn. Mẹ và Con kết hiệp với nhau

bởi tình yêu bao la, sâu thẳm và trong trắng. Tình yêu này sẽ làm thế giới thay đổi.

Xin cho chúng ta được thấm nhuần tình yêu của Chúa và tình yêu của Mẹ Chúa, cũng là mẹ của chúng ta. Mẹ đã đứng kề thập giá Chúa Giêsu, Mẹ cũng luôn đứng kề thập giá cuộc đời và sứ vụ linh mục giáo phận của chúng ta. Chúng ta hình dung dường như đang đứng ở trên đỉnh đồi Golgotha, dưới chân thập giá, nơi đã và đang mãi mãi tập trung sức mạnh lớn nhất của thế giới: tình yêu của Thiên Chúa cho thế giới trong con người của Con Ngài, Chúa Giêsu Kitô.<sup>125</sup> Tình yêu này của Thiên Chúa không bao giờ cạn kiệt, không bao giờ thôi là sức mạnh cứu độ của thế giới.

Bằng những lời “*Lạy Cha, con xin phó linh hồn con trong tay Cha,*” Chúa Giêsu dâng lên Chúa Cha đời sống mình làm hy tế, và hy tế của Ngài đã được chấp nhận. Là linh mục giáo phận, chúng ta cũng trao phó cuộc đời chúng ta trong tay Chúa Cha cùng với Chúa Giêsu. Hy tế của Ngài trên thập giá là một sức mạnh bao la cho thế giới. Sức mạnh đó được gìn giữ trong Giáo Hội bởi Bí tích Thánh Thể, trung tâm tình yêu ở dưới thế gian này. Chúng ta cử hành Thánh Lễ như một sức mạnh không thể cạn kiệt của tình yêu. Chúng ta trèo lên con đường thập giá đến tận đỉnh đồi Golgotha, đến tận Chúa Kitô, một Chúa Kitô toàn thể, vừa với thập giá và mào gai trên đồi Golgotha, vừa với vinh quang trên núi Tabôrê và chiến thắng phục sinh vinh hiển. Sứ mạng linh mục giáo phận của chúng ta là hướng dẫn những con người phải đau khổ vì đối nghịch và hận thù để họ không quay lưng lại với nhau, nhưng nhìn vào mắt nhau trong sự cảm thông tha thứ hỗ tương.

---

125 x. Ga 3,16.

Với rất nhiều người trong chúng ta, bao nhiêu thời gian đã qua đi từ ngày chúng ta chịu chức linh mục và bao nhiêu sự đã thay đổi: nhiệm sở, tuổi tác, tình trạng sức khỏe, thử thách, đau khổ... nhưng trong thâm sâu chẳng có gì thay đổi, chúng ta vẫn là linh mục của Chúa và của Giáo Hội, được hướng dẫn bởi đức tin và tình yêu, đồng thời sống sứ vụ ấy với cùng một niềm tín thác. Mẹ Maria đã theo Chúa Giêsu trên đường núi Sọ, xin Mẹ luôn đồng hành với chúng ta. Một người mẹ đã nói với con mình rằng: *“Dù con lớn bao nhiêu tuổi, con vẫn là con của Mẹ; dù con có đi tới cùng trời cuối đất, thì lòng Mẹ vẫn hằng theo con.”* Chớ gì chúng ta luôn cảm nhận sâu sắc Mẹ Maria luôn đồng hành với chúng ta, luôn đứng bên thập giá của chúng ta, che chở bảo vệ và dắt dìu chúng ta:

*Hỏi rằng sao trả quá đắt,  
Đòi cao thánh giá ai dắt ai điu?  
Dẫu rằng phải trả quá đắt,  
Đòi cao thánh giá Mẹ dắt Mẹ điu.*

### **C. Linh mục giáo phận yêu mến Mẹ Maria Vô Nhiễm**

Mẹ Maria hướng dẫn chúng ta tới Chúa Giêsu, Đấng đưa chúng ta đến với Chúa Cha. Mẹ chỉ cho chúng ta con đường hiệp thông trọn vẹn với Thiên Chúa, bởi vì Mẹ là người phụ nữ được Thiên Chúa tuyển chọn để thực hiện chương trình cứu độ của Ngài với tư cách là người đồng tham dự vào những biến cố tột đỉnh của lịch sử cứu độ. Mẹ được kêu gọi là Mẹ của Hội Thánh và Mẹ của linh mục theo một đường lối đặc biệt, vì khi trên thập giá, vào lúc tột đỉnh của sứ mạng cứu độ nhân loại, Chúa Giêsu đã trao phó Mẹ mình cho Gioan và ký thác Gioan cho Mẹ<sup>126</sup>: *“Chúng ta cũng hãy đón nhận Mẹ Maria vào trong nhà nội tâm*

*của chức linh mục chúng ta.*”<sup>127</sup> Được sự che chở và hướng dẫn từ mẫu của Mẹ nâng đỡ và tăng sức mạnh, chúng ta có thể nhìn thấy mọi mối tương quan, nhất là đối với người nữ, các giai đoạn đời sống và sứ vụ linh mục giáo phận của mình, bằng đôi mắt mới, bằng trái tim và trí não mới, và luôn bước đi trên con đường thánh thiện cần thiết.

Linh mục giáo phận cần tăng cường lòng sùng kính đích thực đối với Mẹ Maria, vì đó là dấu chỉ và bảo chứng cho lòng trung tín với Chúa Giêsu Kitô. Sự hiện diện từ mẫu của Mẹ luôn là sự nâng đỡ cho chúng ta. Mẹ đã luôn theo sát Chúa Giêsu Con Mẹ trên con đường trần thế của Ngài, bây giờ Mẹ vẫn tiếp tục đồng hành cùng chúng ta, những Kitô khác. Chúng ta học lắng nghe và thực hành những lời Mẹ đã nói với các môn đệ xưa kia và ngày nay vẫn còn nói với chúng ta: *“Hãy làm những gì Người bảo.”*

Ngay từ lúc khởi đầu sứ vụ Giáo Hoàng, Đức Gioan Phaolô II đã trao phó mỗi linh mục cho Mẹ và mong muốn mọi linh mục đều trao phó chính mình cho Mẹ, hướng về Mẹ với một tình yêu và niềm hy vọng đặc biệt. Bằng kinh nghiệm của mình, Ngài đã viết lên điều ấy trong bức thư gửi các Linh mục. Ngài cầu mong: *“Nguyện xin Đức Maria, Đấng mà tôi mời gọi anh em hãy luôn nuôi dưỡng lòng sùng kính con thảo, đồng hành với anh em và liên li che chở anh em.”* Đức Benedictô XVI mới đây cũng thôi thúc chúng ta: *“Tôi khuyên anh em hãy vào trường Đức Maria để học biết yêu thương và bước theo Chúa Kitô trên hết mọi sự.”*

Thật vậy, trong trường của Mẹ Maria, linh mục giáo phận học đặt Chúa Kitô vào chỗ nhất trong cuộc đời và sứ vụ, cũng

---

127 John Paul II, Thư gửi các linh mục Thứ Năm Tuần Thánh 1988, số 6.

như học hướng tư tưởng cùng hành động của mình theo Ngài. Đúng vậy, nơi trường của Mẹ Maria, chúng ta học biết thính lắng, biết lắng nghe và phục vụ khiêm tốn, đó là những điểm mấu chốt của đời sống người môn đệ. Mẹ Maria sẽ giúp chúng ta tiến sâu vào mối tương quan nhân vị và đích thực hơn với Chúa Giêsu, để chúng ta yêu mến Ngài và làm cho Ngài được yêu mến. Qua việc chiêm ngắm và lắng nghe Mẹ Maria, chúng ta sẽ hiểu hơn sức mạnh nâng đỡ và biến đổi của Bí tích Thánh Thể, tìm lại được niềm an ủi và nguồn sức mạnh để bước theo Chúa Kitô và phục vụ Ngài trong anh chị em.

Liên quan đến đời sống độc thân linh mục đang *“bị thế giới của thời đại chúng ta nghi ngờ giá trị và cho là không thể giữ được,”* Đức Phaolô VI cậy dựa vào lòng sùng kính nồng nhiệt và tỏa sáng đối với Mẹ Maria. Lòng đạo đức này sẽ mang chúng ta *“đến nguồn suối của đời sống thiêng liêng đích thực, mà chỉ nó mới là nền tảng vững chắc cho việc giữ luật độc thân.”*<sup>128</sup> Chọn lựa độc thân linh mục của chúng ta cần được đặt nơi trái tim Mẹ Maria để khi gặp khó khăn trên con đường đã chọn, chúng ta chạy đến cùng Mẹ. Là trinh nữ và là mẹ, Mẹ Maria hiểu rất rõ trái tim linh mục chúng ta cần gì, và Mẹ biết làm thế nào để giữ cho chúng ta được trung thành với lời cam kết của mình, nhất là đối với các linh mục giáo phận sống giữa lòng đời hôm nay sao cho *“gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn.”* Chúng ta sẽ tìm được ẩn náu an toàn nơi Mẹ Maria, người Mẹ trên trời của chúng ta. Mẹ sẽ giúp chúng ta thăng hoa trái tim và con mắt, để nhìn thấy Mẹ ở trong và qua những người con gái của Thiên Chúa chung quanh chúng ta. Chúng ta kêu xin Mẹ bảo vệ và biến đổi chúng ta và những người nữ thân thiết với chúng ta, như Thánh Phaolô đã khuyên nhủ Timôtê *“coi các phụ nữ lớn tuổi như mẹ và những*

---

128 Paul VI, Sacerdotialis Caelibatus, số 1; 75.

người trẻ như chị em.”<sup>129</sup> “Linh mục sẽ không thiếu sự chở che, nâng đỡ của Mẹ Chúa Giêsu.”<sup>130</sup> Nhờ lời chuyển cầu của Mẹ, Chúa Thánh Thần sẽ gìn giữ sự độc thân trong trắng của linh mục như Ngài đã làm cho Mẹ Maria và Thánh Giuse. Vì thế, Đức Phaolô VI đã khuyên nhủ: “Anh em hãy hướng con mắt và trái tim, với niềm tin thác được đổi mới và lòng cậy trông con thảo, về Mẹ rất yêu dấu của Chúa Giêsu và Mẹ của Hội Thánh, hãy kêu xin sự cầu bầu vạn năng và hiền mẫu của Mẹ cho chức linh mục Công giáo.”<sup>131</sup>

Có một việc thật đơn giản nhưng rất quan trọng của lòng sùng kính Mẹ Maria là lần chuỗi Mân côi, một bản Phúc Âm tóm tắt.<sup>132</sup> Các anh em linh mục trẻ nên giữ sống động thói quen lần chuỗi Mân côi của các cha già và hãy khuyến khích giáo dân của mình lần chuỗi, một mình khi đi đường tới trường học, tới công sở, ra đồng ruộng, chợ búa... hoặc lần chuỗi chung với người khác, theo nhóm hay hội đoàn trong giáo xứ, đặc biệt là lần chuỗi trong gia đình, vì chuỗi Mân côi sẽ đốt nóng và làm mạnh thêm mối giây ràng buộc giữa các thành viên trong gia đình. Lời cầu nguyện này sẽ giúp chúng ta được mạnh mẽ hơn trong đức tin, bền vững hơn trong đức ái, kiên trì hơn trong niềm vui và hy vọng. Xin Mẹ Maria giúp chúng ta biết bắt chước Mẹ: *Fiat (Xin Vâng)*, luôn chấp nhận không dè giữ với ý muốn và kế hoạch của Chúa; *Magnificat (linh hồn tôi ca ngợi)*, luôn ca ngợi và cảm tạ về mọi ơn lành lớn nhỏ Chúa đã ban cho, và *Stabat (Đứng thẳng dưới chân thập giá)*, luôn sống nhẫn nại và bền đỗ trong những thách đố và khó khăn của cuộc sống hằng ngày cho đến hơi thở cuối cùng. [*Mẹ dẫn dắt con*]

---

129 x. 1 Tm 5,2.

130 Paul VI, Sacerdotalis Caelibatus, số 59.

131 Paul VI, Sacerdotalis Caelibatus, số 98a.

132 x. Paul VI, Marialis Cultus: The Angelus and the Rosary.

## Bài 5

*Mt 6, 19-21. 24.33: "Anh em đừng tích trữ cho mình những kho tàng dưới đất, nơi mỗi mọt làm hư nát, và kẻ trộm khoét vách lấy đi. Nhưng hãy tích trữ cho mình những kho tàng trên trời, nơi mỗi mọt không làm hư nát, và kẻ trộm không khoét vách lấy đi. Vì kho tàng của anh ở đâu, thì lòng anh ở đó..." "Không ai có thể làm tôi hai chủ, vì hoặc sẽ ghét chủ này mà yêu chủ kia, hoặc sẽ gắn bó với chủ này mà khinh dể chủ nọ. Anh em không thể vừa làm tôi Thiên Chúa vừa làm tôi Tiền Của được... Trước hết hãy tìm kiếm Nước Thiên Chúa và đức công chính của Người, còn tất cả những thứ kia, Người sẽ thêm cho."*

### **A. Linh mục giáo phận sống đức nghèo khó Tin Mừng**

*[Tay trắng ra đi]*

Một số người nhận định tiêu cực về linh mục giáo phận rằng linh mục giáo phận là người có “*não trạng tiền bạc,*” tìm kiếm sự an toàn vật chất, biểu lộ một “*tinh thần thế tục,*” “*thiếu chiêm niệm,*” không phải là “*những bậc thầy thiêng liêng,*” lại hay “*chửi*” giáo dân trên toà giảng, độc đoán, pháp trị, quan liêu, thô lỗ và ngay cả ích kỷ. Có lẽ có chút sự thật nào đó trong những lời phàn nàn tiêu cực này, nhưng chắc chắn có nhiều hình ảnh tích cực của bao nhiêu linh mục giáo phận thánh thiện, là những mục tử của đoàn chiên và là những gương mẫu thực sự cho giới trẻ cũng như người già, như cha Gioan Maria Vianney chẳng hạn,



nhất là khi đã trải qua các thăng trầm của cuộc sống mà kinh nghiệm được Chúa là Tất Cả.

Thật sự ra rất nhiều cha xứ rất ngại nói đến tiền bạc với giáo dân, nhưng cực lòng buộc phải nói thôi. Chẳng hạn mỗi năm cha xứ phải nhắc đi nhắc lại nào tiền truyền giáo (Ngày truyền giáo), tiền bác ái (Thứ sáu tuần Thánh), tiền ơn gọi (Lễ Chúa chiên Lành). Năm vừa rồi còn phải kêu gọi đóng góp theo đầu người xây dựng trụ sở HĐGMVN, vận động Ân nhân Chứng viện, Tạ ơn mừng chứng viện... Nghe đâu mỗi Ủy ban Giám Mục trực thuộc HĐGMVN cũng muốn lên kế hoạch kêu gọi giáo dân đóng góp... Rồi lại các công trình của giáo xứ, và những giáo xứ nghèo đến xin, cha xứ đều phải lên tiếng... hầu như không lễ Chúa nhật nào mà cha xứ không nói đến tiền, thật tội nghiệp cho cha xứ và cũng tội nghiệp cho giáo dân... phải nghe mãi điệp khúc ấy và cũng phải mở hầu bao! Biết làm sao bây giờ?!

Ta có thể nói rằng chiều kích nghèo khó Tin Mừng mà Tông huấn *Pastores Dabo Vobis* coi như là một phần của “*tính triết để Phúc Âm*”<sup>133</sup> thách thức linh mục giáo phận sống điều ngài rao giảng. Lời khuyên khó nghèo của Phúc âm áp dụng rất nhiều cho linh mục giáo phận, mặc dù ngài không có lời khẩn công về vấn đề này. Nếu linh mục giáo phận được kêu gọi trở nên đồng hình đồng dạng mang tính bí tích với Chúa Kitô thì ngài cũng được kêu gọi bước theo dấu chân của Đấng khó nghèo không nơi gối đầu, Đấng “*vốn giàu sang phú quý, nhưng đã tự ý trở nên nghèo khó vì anh em, để lấy cái nghèo của mình mà làm cho anh em trở nên giàu có.*”<sup>134</sup>

Trong *Pastores Dabo Vobis*, Giáo Hội ngõ lời với các linh mục giáo phận: “*Tuy sống giữa thế gian nhưng phải luôn biết rằng mình không thuộc về thế gian,... sử dụng trần gian như*

---

133 JP II, *Pastores Dabo Vobis*, số 27.

134 2 Cr 8,9.

*không sử dụng, linh mục được tự do, sự tự do giải thoát ngài khỏi mọi lo lắng hỗn loạn và làm cho ngài ngoan ngoãn nghe theo tiếng Chúa trong đời sống hằng ngày. Từ sự tự do và ngoan ngoãn đó sẽ nảy sinh khả năng biện phân thiêng liêng để nhờ đó tìm ra thái độ đúng đắn đối với thế gian và của cải trần thế.”*<sup>135</sup> Linh mục giáo phận là người thường xuyên “*chiêm ngắm và sống mẫu nhiệm Thiên Chúa như là sự thiện hảo tối thượng và duy nhất, như là kho tàng thực sự và cuối cùng,*”<sup>136</sup> vì thế ngài cũng là người có thể hiểu và thực hành sự khó nghèo, “*không phải là khinh chê hay loại bỏ những của cải vật chất, nhưng là sử dụng những của cải này cách có trách nhiệm và yêu thương, đồng thời là khả năng từ bỏ chúng với tự do nội tâm lớn lao, vì Thiên Chúa và kế hoạch của Ngài.*”<sup>137</sup>

Tuy nhiên linh mục giáo phận không bị cầm sở hữu tiền bạc và có những sổ tiết kiệm ngân hàng, những tài sản... trong những giới hạn được phép theo Giáo luật vì sự an toàn cần thiết. Một “*sự an toàn tài chánh nào đó cần thiết cho các linh mục là những người phục vụ bàn thờ,*”<sup>138</sup> để họ có thể thi hành tác vụ của họ mà không có sự bận tâm hoặc sao lãng thái quá.”<sup>139</sup> Điều các linh mục giáo phận bị đòi hỏi là tinh thần khó nghèo, sự từ bỏ và lòng bác ái ngay cả trong việc sử dụng tiền bạc cá nhân, như những khách lữ hành không có một nơi ở vĩnh viễn trên trái đất này: “*Vì vậy, các linh mục nên có linh đạo của người lữ khách: Sau khi đáp ứng những nhu cầu riêng của mình và trả công xứng đáng cho những người giúp mình, họ nên sử dụng những gì mình có để phục vụ Giáo hội và những công việc bác ái, không có thu*

---

135 JP II, Pastores Dabo Vobis, số 17.

136 JP II, Pastores Dabo Vobis, số 30.

137 Ibidem.

138 x. 1 Cr 9,13.

139 Bộ Truyền Giáo, Hướng Dẫn Mục Vụ, số 28.

*góp cho riêng mình, trong niềm xác tín rằng bậc giáo sĩ không phải là một phương thế để cải thiện tình trạng tài chính của riêng mình.*<sup>140</sup>

Đề trở nên những chứng nhân đáng tin của Phúc âm, các linh mục giáo phận bị đòi hỏi duy trì một đời sống điều độ, đơn giản, “*không quyến luyến sự giàu có và bất cứ điều gì có vẻ phù hoa.*”<sup>141</sup> Cùng với tinh thần khó nghèo và từ bỏ, các linh mục giáo phận cũng bị đòi hỏi là người quản trị có trách nhiệm những tài sản của giáo xứ, không bao giờ sử dụng chúng cho những mục đích hoàn toàn cá nhân, hay “*cho những lợi ích của người thứ ba như thân nhân và bạn bè,*”<sup>142</sup> nhưng hoàn toàn “*để thăng tiến việc thờ phượng và tông đồ, trợ giúp các vị mục tử, và giúp đỡ người thiếu thốn.*”<sup>143</sup> Các ngài phải bảo tồn và cập nhật những sổ sách cũng như những tài khoản của giáo xứ, phải minh bạch trong vấn đề tiền bạc và nhờ những giáo dân thông thạo giúp đỡ quản trị tài sản, tài chánh và thiết lập một hội đồng tài chánh trong giáo xứ.

Tuy nhiên, tinh thần khó nghèo không cấm linh mục giáo phận sử dụng những hệ thống bảo hiểm xã hội sẵn có của Xã Hội hoặc của Giáo Hội. Giáo phận nên có những quy định và một khoản tài chánh cần thiết cho các linh mục giáo phận khi tuổi già (sẽ trình bày trong bài *Tương Trợ Linh Mục*). Các linh mục giáo phận không nên coi thường sức khoẻ của mình, nhưng nên khám bệnh tổng quát định kỳ và thận trọng tránh những bệnh truyền nhiễm “*đặc biệt trong những nơi có những điều kiện vệ sinh kém cỏi.*”<sup>144</sup> Các linh mục giáo phận cũng được khuyến khích viết di chúc,

---

140 Bộ Truyền Giáo, Hướng Dẫn Mục Vụ, số 8.

141 Ibidem.

142 Bộ Truyền Giáo, Hướng Dẫn Mục Vụ, số 8.

143 Ibidem.

144 Ibidem.

“*một nghĩa vụ liên hệ đến đức công bằng và khó nghèo.*”<sup>145</sup>  
 Trong di chúc, các ngài được khuyên để lại tài sản của mình cho người nghèo, chứ không phải “*cho những người đã giàu có.*”<sup>146</sup>

Cần nhớ rằng linh mục giáo phận được khuyến khích duy trì những mối liên hệ với gia đình, và thậm chí nâng đỡ gia đình về tài chánh, nếu điều đó đòi hỏi, mà “*không đánh mất tự do trong việc thi hành sứ vụ.*”<sup>147</sup> Các linh mục giáo phận cũng phải lo giáo dục Cộng đoàn tín hữu tinh thần tự lực để họ cung cấp cho các mục tử những nhu cầu cần thiết và cũng sẵn sàng chia sẻ của cải của họ cho người nghèo.

## ***B. Linh mục giáo phận sống chiều kích hôn ước***

*[Con là linh mục]*

Một tinh thần nghèo khó cao độ sẵn sàng cho đi tất cả cũng là một tiền đề giúp linh mục giáo phận sống chiều kích hôn ước. Tông huấn Pastores Dabo Vobis đã nhấn mạnh hình ảnh Chúa Kitô như Đấng Phu Quân của Giáo Hội: Chúa Kitô đã ban tặng chính mình cho Giáo hội trong tình yêu: “*Quà tặng bản thân độc đáo đó được Chúa Rê dâng tặng cho Cô Dâu.*”<sup>148</sup> Chúa Kitô là Đầu “*đã yêu thương Giáo hội và hiến mình vì Giáo hội, thánh hoá và thanh tẩy Giáo hội bằng nước và lời hằng sống, để trước mặt Người là một Giáo hội xinh đẹp lộng lẫy, không tỳ ố, không vết nhăn hoặc bất cứ một khuyết điểm nào, nhưng thánh thiện và tinh tuyền.*”<sup>149</sup>

---

145 Ibidem.

146 Ibidem.

147 Bộ Truyền Giáo, Hướng Dẫn Mục Vụ, số 30.

148 Vat. II, Presbyterorum Ordinis, số 14.

149 Eph 5,25-27.

Mối quan hệ hôn nhân của Chúa Kitô với Giáo hội là nền móng linh đạo của linh mục giáo phận, vốn thường “*được gọi là hình ảnh sống động của Chúa Kitô, Phu quân của Giáo hội.*”<sup>150</sup> Đây cũng là nền tảng cam kết của linh mục giáo phận với đời sống độc thân, trong đó đặc tính hôn nhân của nó lại có tính cách rất tích cực, nhờ đó ngài kết hôn với Giáo hội như Chúa Kitô là hôn phu của Giáo hội. Là thành phần tư tế thừa tác của Giáo Hội, Thân Thể và Hiền Thê của Chúa Kitô, Giám mục tham dự vào hôn ước của Chúa Kitô, được biểu thị qua nghi thức trao nhẫn trong lễ tấn phong Giám mục.<sup>151</sup> Cũng thế, được thông phần vào chức tư tế duy nhất của Chúa Kitô ở cấp độ thấp, linh mục giáo phận cũng thông phần một cách nào đó vào chiều kích hôn ước đối với Giáo Hội, nên phải hết lòng yêu mến Giáo Hội bằng cách cống hiến mọi năng lực và tự hiến trong đức ái mục tử đến độ hy sinh chính cuộc sống mình mỗi ngày cho đoàn chiên được trao phó.<sup>152</sup>

Đời sống độc thân không phải là phủ nhận hôn nhân, nhưng phải được hiểu trong liên hệ với Nước Trời: *Đời sống độc thân có ý nghĩa và sẽ chỉ sinh hoa trái “trong viễn tượng hôn nhân thiên quốc và trong ánh sáng của vương quốc Thiên Chúa.”*<sup>153</sup> Trong ý nghĩa này, linh mục giáo phận được kêu gọi ‘trở nên chàng rể’ như người chồng dâng tặng toàn thể thân xác và tất cả những gì là mình cho vợ,<sup>154</sup> linh mục giáo phận cũng dâng tặng toàn thể những gì là mình cho Giáo Hội/Hôn thê của Chúa Kitô và cho vương quốc của Thiên Chúa, là toàn thể tạo thành đang “*rên siết và quặn quại như sắp sinh nở, đang trông*

150 Ibidem.

151 Lumen Gentium số 28.

152 Chi Nam 1994 số 13.

153 Ibidem.

154 x.1 Cr 7,3-4.

*đợi ngày Thiên Chúa ban cho trọn quyền làm con, và được cứu chuộc cả thân xác nữa.*<sup>155</sup> Như thế, sự trao tặng bản thân của linh mục giáo phận cho Giáo hội trong đời sống độc thân có những chiều kích Cảnh Chung học, Giáo hội học và Kitô học.

Đời sống độc thân là *“một ân huệ quý giá Thiên Chúa ban cho Giáo hội.”*<sup>156</sup> linh mục giáo phận hiến dâng con tim không san sẻ và tính dục của mình cho Thiên Chúa *“như dấu chỉ của Nước Trời không thuộc về thế gian này, một dấu chỉ của tình yêu Thiên Chúa cho thế giới và dấu chỉ của tình yêu không san sẻ linh mục dành cho Thiên Chúa và Dân Chúa.”*<sup>157</sup> Đời sống độc thân linh mục là *“ý muốn của Giáo hội”*<sup>158</sup> ở trong Bí tích Truyền Chức *“làm cho các linh mục trở nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô là Đầu và Hôn phu của Giáo hội.”*<sup>159</sup> Sự độc thân linh mục *“là món quà bản thân diễn tả sự phục vụ của linh mục cho Giáo hội, trong Chúa Kitô và với Chúa Kitô.”*<sup>160</sup> Tính hiệu quả của bác ái mục tử sẽ tùy thuộc nhiều vào sự trung thành của linh mục giáo phận với lời hứa độc thân. Do đó, lời cầu nguyện là vũ khí hiệu nghiệm nhất để kiên trì trong lời cam kết độc thân thanh khiết, cùng với những bí tích và những thực hành khổ chế của Giáo hội *“sẽ đem lại hy vọng trong những khó khăn, tha thứ trong những sa ngã, tự tin và can đảm tái đảm nhận cuộc hành trình này.”*<sup>161</sup>

Việc làm chứng nhân cho tình yêu phụ phụ của Chúa Kitô đòi hỏi linh mục giáo phận *“có khả năng yêu mọi người với một*

---

155 x.1 Cr 7,3-4; Chi Nam 1994, số 13.

156 JP II, Pastores Dabo Vobis, số 29.

157 Ibidem.

158 Ibidem.

159 Ibidem.

160 Ibidem.

161 Ibidem.

*con tim mới, quảng đại và trong sạch, với sự từ bỏ đích thực, với sự dâng hiến trọn vẹn, thường xuyên, trung thành và đồng thời với một loại ‘ghen tỵ thần linh,’”<sup>162</sup> và thậm chí với tình thương âu yếm của người mẹ, có khả năng “quặn đau sinh ra một lần nữa” cho đến khi “Chúa Kitô được thành hình nơi người tín hữu.”<sup>163</sup>*

Sự đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô linh hoạt toàn thể cuộc sống và sứ vụ tông đồ của linh mục giáo phận. Ngài phải nhìn mình theo cách Chúa Kitô đã nhìn bản thân Ngài: Vị Mục tử nhân lành có con tim cháy bỏng bởi lòng yêu thương đoàn chiên và sẵn sàng hy sinh mạng sống cho họ bất cứ giá nào. Đó là “*đức ái mục tử*”, là “*nguyên tắc nội tại, là sức mạnh tạo sinh khí và hướng dẫn đời sống thiêng liêng của linh mục giáo phận.*”<sup>164</sup> Nội dung chính yếu của đức ái mục tử này là “*quà tặng tất cả bản thân cho Giáo hội, theo gương mẫu Chúa Kitô.*”<sup>165</sup> Quà tặng bản thân này “*là nguồn mạch và sức mạnh tổng hợp của đức ái mục tử*”<sup>166</sup> là “*một sự lựa chọn yêu thương, nhờ đó Giáo hội và các linh hồn trở thành mối quan tâm hàng đầu của linh mục giáo phận, nhờ đó ngài trở nên có khả năng yêu mến Giáo hội phổ quát và một phần của Giáo hội được uỷ thác cho ngài với tình yêu sâu xa của một người chồng dành cho người vợ.*”<sup>167</sup>

Mối quan hệ này phát xuất trước hết và trên hết từ sự hiệp thông cá nhân của linh mục giáo phận với Chúa Kitô<sup>168</sup> và với

162 x. 2 Cr 11,2.

163 x. Gal 4,19; Pastores Dabo Vobis, số 29.

164 JP II, Pastores Dabo Vobis, số 23.

165 Ibidem.

166 Ibidem.

167 Ibidem.

168 x. Ga 21,15-17.

linh mục đoàn hiệp nhất cùng Giám mục.”<sup>169</sup> “*Đức ái mục tử đòi hỏi linh mục luôn làm việc trong mối dây hiệp thông với Giám mục và với các anh em linh mục, nếu không, những nỗ lực của ngài sẽ là vô ích.*”<sup>170</sup> Đối với linh mục giáo phận, chiều kích này sẽ có ý nghĩa đặc biệt khi toàn bộ linh đạo của ngài xoay quanh tính thuộc về một linh mục đoàn duy nhất hiệp thông với Giám mục.

Trong bài giảng nhậm chức Tổng Giáo phận Philadelphia ngày 8/9/2011 vừa qua, ĐTGM Charles Chaput, cựu TGM Denver, đã nói rất hay về cuộc hôn nhân của Giám mục với Giáo phận của mình, từ đó chúng ta cũng suy ra cuộc hôn nhân của linh mục giáo phận với giáo xứ được ủy thác cho mình. Ngài nói: “*Tương quan của một Giám Mục với Giáo Hội địa phương – Giáo Phận của ngài – cũng không khác gì một cuộc thành hôn. Chiếc nhẫn Giám mục đeo là một biểu tượng tình yêu của Giám Mục đối với Giáo Phận mình... Giám Mục được mời gọi yêu thương Giáo Phận mình với hết cả tấm lòng như Chúa Kitô đã yêu thương và hiến mình cho Hội Thánh... Đối với bất kỳ cuộc hôn nhân nào, để thành công, cần có hai điều: yêu nhau và cùng nhau trở sinh hoa trái. Đó là tất cả những gì chúng ta cần trao ban hôm nay – yêu nhau và cùng nhau trở sinh hoa trái trong công cuộc Tân Phúc Âm hoá... Đức Kitô phải là trung tâm của đời sống chúng ta; Giáo Hội phải là Mẹ và Thầy của chúng ta. Mọi sự chúng ta làm phải bắt nguồn từ đó... những gì chúng ta bắt tay vào việc hôm nay chính là một cuộc hôn nhân... chúng ta sẽ cùng nhau làm nên một tổ ấm hạnh phúc. Vì thế, chúng ta hãy nhìn nhận nhau như những quà tặng. Điều này đòi buộc chúng ta có một cam kết, một hành vi của ý chí để yêu thương nhau, nhẫn nại với nhau và hy sinh mạng sống cho nhau... Với tôi, cũng như*

---

169 Ibidem.

170 Vat. II, Presbyterorum Ordinis, số 14.



với bao nhiêu linh mục khác, Đức Maria là nguồn hy vọng và chở che liên lý cho ơn gọi mình. Vì thế, tôi xin toàn thể Anh Chị Em cầu cùng Mẹ Thiên Chúa cho tôi để Ngài luôn bao bọc chúng ta với tình yêu và sự chở che của Ngài.”<sup>171</sup>

Trong chiều kích hôn ước này, có một thực hành tất nhiên, cần thiết, nhưng đôi khi cũng tế nhị và không mấy dễ dàng, đòi hỏi sự hỗ trợ của nhiều chiều kích khác trong truyền thống Giáo hội, đó là việc đi xứ và chuyển xứ. Theo tư tưởng của ĐTGM Chaput thì đó là cuộc hôn nhân được sắp đặt, mà người mai mối là ĐTC đối với Giám Mục và là Giám mục đối với linh mục, tin tưởng rằng Chúa Thánh Thần hướng dẫn mọi quyết định và kết quả sẽ luôn tốt đẹp nếu mọi người cam kết hết lòng cộng tác với chương trình của Thiên Chúa.

Thông thường, với những cuộc hôn nhân được sắp đặt thì cách chung, trước hết người ta tìm biết nhau và sau đó là yêu nhau. Những ông mai bà mối tài giỏi luôn để ý đến gia đình dòng tộc của cả hai người và những yêu cầu riêng của họ. Và những ông mai bà mối khôn ngoan thật sự có thể bất ngờ đưa ra những chọn lựa tốt nhất, nghĩa là hai người sẽ cùng nhau làm nên một tổ ấm hạnh phúc.

Trong thực tế, các cuộc hôn nhân được sắp đặt thường là thành công; nhưng cũng phải nhìn nhận có những cuộc hôn nhân được sắp đặt trải qua cuộc sống miễn cưỡng, nặng lòng, chịu đựng và đau khổ, thậm chí đổ vỡ, nếu ông mai bà mối làm việc không khéo, thiếu trao đổi thích hợp và cứ phải tuyệt đối cha mẹ đặt đâu con phải ngồi đó theo não trạng gia trưởng. Các cuộc chuyển xứ cũng tương tự như thế. Là linh mục giáo phận, ai cũng trải qua nhiều lần chuyển xứ. Con đi nhiều nơi, chứng kiến nhiều

---

171 Lm. Minh Anh (Huê) dịch đăng ở trang web.xuânbíchiệtnam.

cuộc đi xứ và chuyển xứ, con thấy quả đúng là có đủ mọi khía cạnh của các cuộc hôn nhân được sắp đặt. Con xin phép bày tỏ lòng cảm phục và khen ngợi tinh thần vâng phục của các cha, đồng thời con kính xin chúc mừng Đức Cha về sự dễ dàng trong việc thực thi quyền bính. Chúng ta cảm kích nhìn thấy nhiều linh mục vui lòng đảm nhận những trách cử và nhiệm vụ khó khăn, không phải do các ngài chọn chúng, nhưng đơn giản do Giáo Hội đòi hỏi các ngài làm như vậy. Chúng ta nghĩ đến những linh mục sẵn sàng rời bỏ những nhiệm sở rất thoải mái và tiện nghi, để bắt đầu làm việc trong những giáo xứ nghèo nàn. Chúng ta nghĩ đến những linh mục sẽ đảm trách những phận vụ bạc bẽo trong Giáo phận, không phải hy vọng một phần thưởng nào đó, nhưng đơn giản chỉ vì đó là công việc của Chúa và của Giáo Hội. Chúng ta nghĩ đến những linh mục sẵn lòng nói lên sự thật Phúc Âm cho những kẻ mình phục vụ, mà không để mình bị tê liệt vì sợ làm như vậy người ta sẽ không ưa mình. Để kiện toàn sứ mệnh, chúng ta được mời gọi đổi bước theo cùng một con đường Chúa Kitô đã đi qua. Con đường đó dẫn đến thập giá, không thể tránh được. Dù vậy, chúng ta phải gắn bó với Giáo Hội trong tình thảo hiếu và vâng lời. Vâng lời đòi hỏi can đảm tuân giữ kỷ luật Giáo Hội, và thích ứng với những yêu sách đặc biệt của từng hoàn cảnh cụ thể.

Đức Maria đâu có ngờ trước biến cố Truyền Tin, Ngài cũng không trông mong trở thành mẹ Đấng Cứu Thế; vậy mà hành vi vâng phục của Ngài đã thay đổi tiến trình lịch sử, mở ra một kỷ nguyên mới dẫn đến một giao ước tình yêu và kết tinh hoa trái thật kỳ diệu của công trình cứu độ nhân loại. Nếu thiếu lời Xin Vâng đó, thiếu sự quy phục ý muốn và kế hoạch riêng của Mẹ cho Ý Muốn và Kế hoạch của Chúa thì cái gì đã xảy ra? Con cầu mong tất cả chúng ta được Chúa Thánh Thần hướng dẫn trong mọi sự và hết thảy mọi người cùng tìm đặt ý muốn và kế

hoạch của Chúa lên trên ý muốn và kế hoạch riêng của mình, đồng thời hết lòng cộng tác với chương trình của Chúa cho Giáo Hội, Giáo phận, Giáo xứ và mỗi người chúng ta.

*[Linh mục đuốc sáng tâm linh]*

### **C. Linh mục giáo phận nhảy bện với các thay đổi xã hội**

Chính chiều kích hôn ước của thừa tác vụ linh mục này giúp linh mục giáo phận có một tính nhảy bện lớn lao đối với các đổi thay xã hội để hướng dẫn và phục vụ đàn chiên một cách hữu hiệu. Quả thế, mọi sự đang thay đổi và tiếp tục thay đổi đến chóng mặt. Linh mục giáo phận phải là người bắt nhịp hài hòa với tình hình hiện nay của một thế giới đang thay đổi; phải luôn sẵn sàng và bện nhảy để đọc được các thời triệu, chấp nhận các mới mẻ của những đổi thay, và can đảm thích nghi chính mình cách khôn ngoan sáng suốt với những bước chân của Chúa Thánh Thần, Đấng hằng làm cho mọi sự nên mới.<sup>172</sup>

Sự nhảy cảm này giúp linh mục giáo phận hiểu rõ hơn các nhu cầu của dân chúng, nhận thức được những vấn nạn không lời của họ, đáp ứng các thỉnh nguyện, chia sẻ những hy vọng, những trông đợi, những niềm vui và những gánh nặng của họ.<sup>173</sup> Vì thế, ĐTC Biển Đức nói trong Sứ điệp Truyền giáo 2011 rằng *xem nhẹ các vấn đề trần thế của đời sống con người sẽ là “quên mất bài học của Tin Mừng liên quan đến tình yêu đối với người thân cận đang chịu đau khổ và thiếu thốn.”*<sup>174</sup> Trong bài diễn văn bế mạc Công Đồng Vaticanô II, Đức Phaolô VI tuyên bố: *“Có lẽ chưa bao giờ như tại Công đồng này, Giáo Hội đã cảm thấy nhu cầu*

172 x. Kh 21,5

173 x. Vat. II, Vui Mừng và Hy Vọng, số 1.

174 Sứ điệp Truyền giáo của Đức Bênêdictô XVI; x. Tông Huấn Evangelii Nuntiandi,

*phải hiểu biết, đến gần, thông cảm, thấm nhập, phụng sự và Phúc Âm hóa xã hội bao quanh mình. Giáo Hội đã không chỉ lo lắng suy nghĩ về chính mình, nhưng Giáo Hội cũng quan tâm nhiều tới con người... Một làn sóng mến yêu dâng lên tràn ngập Công đồng, lan tràn trên thế giới của con người hiện đại. Các giá trị của nó không những được nhìn nhận mà còn được quý mến, các nỗ lực của nó được thanh lọc và được chúc lành.”<sup>175</sup>*

Tông huấn Lời Chúa nhắc nhở rằng việc mục vụ của Giáo Hội phải cho thấy rõ Thiên Chúa lắng nghe những nhu cầu và tiếng kêu của con người như thế nào để mang lại cho con người hạnh phúc vĩnh cửu trọn vẹn.<sup>176</sup> Trong chiều hướng đó, ĐTC Biển Đức XVI kêu gọi tình liên đới của mọi người trước những thiên tai xảy ra dồn dập trên khắp thế giới: *“Tâm trí Cha đặc biệt hướng về những dân tộc lúc này đang chịu những thảm họa thiên nhiên nghiêm trọng, gây ra những thương vong về người, và thiệt hại về tài sản, khiến nhiều người trở thành vô gia cư. Cha cầu xin Chúa cho các nạn nhân và Cha bày tỏ sự gần gũi tinh thần với tất cả những ai đang chịu những tình huống khốn khó này. Cha cầu xin Thiên Chúa an ủi họ trong những đau khổ và nâng đỡ họ trong những cơn khốn khó.”<sup>177</sup>*

Hơn ai hết, linh mục giáo phận nhạy cảm để suy nghĩ với đầu óc của Chúa Giêsu, nhìn sự việc với con mắt của Chúa Giêsu, hành động với sức mạnh của Chúa Giêsu, phán đoán với sự khôn ngoan của Chúa Giêsu, sử dụng biện pháp với lòng nhân hậu của Chúa Giêsu, yêu thương với con tim của Chúa Giêsu, đào tạo với sự phạm của Chúa Giêsu, nhẫn nại với sự nhẫn nại của Chúa Giêsu, tha thứ với lòng thương xót của Chúa Giêsu. Tất cả một lời là

---

175 Vào tháng 12 năm 1965.

176 x. Verbum Domini số 22-23.

177 Zenit 16/8/2010.

làm sao để giáo dân luôn nhận ra được nơi linh mục đang chôn đất mình “*tiếng nói của Chúa Chiên Nhân Lành.*”<sup>178</sup> Có thể thì linh mục giáo phận mới sống trọn vẹn và thành công trong đời sống và sứ vụ linh mục của mình, như lòng Chúa và Giáo Hội mong muốn. Thánh Phaolô đã nói rõ đường lối đó: “*Thiên Chúa là Cha giàu lòng từ bi lân ái, và là Thiên Chúa hằng sẵn sàng nâng đỡ ủi an. Người luôn nâng đỡ ủi an chúng ta trong mọi cơn gian nan thử thách, để sau khi đã được Thiên Chúa nâng đỡ, chính chúng ta cũng biết an ủi những ai lâm cảnh gian nan khôn khó.*”<sup>179</sup>

Vì vậy, Công Đồng Vaticanô II thúc bách không ngừng hoàn thiện các hiểu biết về những sự của Thiên Chúa và những sự của con người, ngõ hầu đi vào đối thoại cách thích đáng với những người đương thời. Sự nhạy bén này sẽ gợi ý và hướng dẫn những đổi thay trí não và con tim hướng tới cuộc trở lại liên lý với Chúa và với tha nhân, nhất là khi gặp phải những thương tổn phi lý và bất công ngay trong lòng Giáo Hội, bằng việc “*để cho qua đi và để Chúa lo liệu*” vì Ngài thay đổi công việc chứ không thay đổi ý định. Đặt Chúa vào giữa thì mọi sự sẽ đến cùng nhau, với cái nhìn tích cực (*thấy khía cạnh tốt của những gì xảy đến*), với lòng cảm thông (*Chúa có kế hoạch của Ngài, tha nhân không muốn thế, nhưng Chúa bắt phải làm thế*) và biết ơn Chúa và tha nhân (*nhờ đó mà ta được biến đổi và lớn lên*). Luật của sự sống và sinh trưởng là thay đổi, và mỗi chặng đường sinh trưởng của con người đều được ghi dấu bằng những thay đổi quyết định, từ lúc được sinh ra cho đến lúc chết đi, trải qua tích cực cũng như tiêu cực.

---

178 Trích lời ĐTC Biển Đức XVI trong Vatican ity, 14 /4/ 2010 (VIS).

179 2 Cr 1,3-4.

Chúa luôn đổi mới lời mời gọi của Ngài, xuyên qua Phúc Âm, các dấu chỉ thời đại, các biến cố thăng trầm của cuộc sống mỗi ngày, thì chúng ta, là những người theo Chúa Giêsu, cũng phải đổi mới sự đáp trả của mình cho tương xứng. Mọi việc Chúa Kitô làm đều mang dấu ấn của thay đổi, thay đổi từ cũ sang mới, từ điều được trông đợi đến điều bất ngờ: Ngài ngồi ăn với những người tội lỗi, nói chuyện với người đàn bà Samaria, vượt quá luật ngày Sabát, yêu thương kẻ thù, hy sinh mạng sống vì người khác. Mọi hành động ấy đều là những thay đổi. Qua những thay đổi ấy, Hội Thánh được sinh ra, và hôm nay, cũng qua những thay đổi như thế mà Hội Thánh còn tồn tại và tiếp tục sống động. Trong chiều hướng này, linh mục giáo phận được mời gọi trở thành những con người phục vụ khiêm tốn trong bất cứ cái gì, bất cứ ở đâu, bất cứ lúc nào, và bất cứ thế nào, mà dân chúng cần đến mình.

*[Lời kinh cuộc đời]*

## Bài 6

*Ed 36, 26-27: “Ta sẽ ban tặng các ngươi một quả tim mới, sẽ đặt thần khí mới vào lòng các ngươi. Ta sẽ bỏ đi quả tim bằng đá khỏi thân mình các ngươi và sẽ ban tặng các ngươi một quả tim bằng thịt. Chính thần trí của Ta, Ta sẽ đặt vào lòng các ngươi, Ta sẽ làm cho các ngươi đi theo thánh chỉ, tuân giữ các phán quyết của Ta và đem ra thi hành”*

### **Chúa Thánh Thần, tác nhân đổi mới trong cuộc sống và sứ vụ linh mục giáo phận**

*[Trở về canh tân]*

Tất cả mọi sự canh tân đổi mới “*sửa lại mọi sự trong ngoài*” bền vững đều bắt nguồn từ Chúa Thánh Thần. Ai cũng tin Chúa Thánh Thần, nhưng nhiều người lãng quên Ngài, ít nghĩ đến Ngài, cầu khẩn Ngài, nhất là chưa mau mắn nghe theo sự thúc đẩy của Ngài bên trong tâm hồn mình.

Cũng như mọi người, linh mục đã lãnh nhận Chúa Thánh Thần và trở nên đền thờ Ngài ngự khi chịu bí tích Rửa tội; và còn nhận lãnh Thánh Thần đầy đủ hơn trong Bí tích Thêm sức và Truyền chức linh mục (với quyền tha tội). Vài đoạn Kinh Thánh nói rõ điều đó:

- Mc 1,8 “*Tôi làm phép rửa cho anh em trong nước, còn Người sẽ làm phép rửa cho anh em trong Thánh Thần.*”
- Lc 3,16 “*Tôi làm phép rửa cho anh em trong nước, nhưng có Đấng mạnh mẽ hơn tôi đang đến, tôi không đáng cúi quai dép cho Người. Người sẽ làm phép rửa cho anh em trong Thánh Thần và lửa.*”

- Ga 1,33 “Tôi đã không biết Người, nhưng chính Đấng sai tôi làm phép rửa trong nước đã bảo tôi: “Người thấy Thần Khí xuống và ngự trên ai, thì người đó chính là Đấng làm phép rửa trong Thánh Thần.”
- Ga 3,5 “Thật, tôi bảo thật ông: không ai có thể vào Nước Thiên Chúa, nếu không sinh ra bởi nước và Thần Khí.”
- Cv 1,5 “Ông Gioan thì làm phép rửa bằng nước, còn anh em thì trong ít ngày nữa sẽ chịu phép rửa trong Thánh Thần.”
- Cv 6,2-4 “Chúng tôi mà bỏ việc rao giảng Lời Thiên Chúa để lo việc ăn uống là điều không phải. Vậy, anh em hãy tìm trong cộng đoàn bảy người được tiếng tốt, đầy Thần Khí và khôn ngoan, rồi chúng tôi sẽ cắt đặt họ làm công việc đó. Còn chúng tôi sẽ chuyên lo cầu nguyện và phục vụ Lời Thiên Chúa.”

Hon ai hết linh mục giáo phận cần để Chúa Thánh Thần hướng dẫn, như Ngài đã làm với chính Chúa Giêsu:

- Mt 4,1 *Bấy giờ Chúa Giêsu được Thần Khí dẫn vào hoang địa để chịu quỷ cám dỗ.*
- Mc 1,12 “Thần Khí liền đẩy Người vào hoang địa.”
- Lc 4,1 “Từ sông Giođan trở về, Chúa Giêsu được đầy Thánh Thần.”
- Ga 14,26 “Nhưng Đấng Bảo Trợ là Thánh Thần Chúa Cha sẽ sai đến nhân danh Thầy, Đấng đó sẽ dạy anh em mọi điều và sẽ làm cho anh em nhớ lại mọi điều Thầy đã nói với anh em”
- Lc 12,11-12 “Khi người ta đưa anh em ra trước hội đường, trước mặt những người lãnh đạo và những người cầm quyền, thì anh em đừng lo phải bào chữa làm sao, hoặc phải nói gì, vì ngay trong giờ đó, Thánh Thần sẽ dạy cho anh em biết những điều phải nói”



- Mt 10,20; Mc 13,11 “*Thật vậy, không phải chính anh em nói, mà là Thần Khí của Cha anh em nói trong anh em.*” “*Khi người ta điệu anh em đi nộp, thì anh em đừng lo trước phải nói gì, nhưng trong giờ đó, Thiên Chúa cho anh em biết điều gì, thì hãy nói điều ấy: thật vậy, không phải chính anh em nói, mà là Thánh Thần nói.*”

Ai trung thành và ngoan ngoãn nghe theo ơn soi sáng của Chúa Thánh Thần sẽ mang lại cho đời hoa trái của Thánh Thần: *Bác ái, vui mừng, bình an, nhẫn nại, tế nhị, tốt bụng, quảng đại, hòa nhã, trung tín, khiêm tốn, tự chủ và thanh khiết.*

Trong đời sống và sứ vụ linh mục giáo phận, chúng ta hãy năng cầu xin Chúa Thánh Thần dùng môi miệng của chúng ta mà nói điều Chúa muốn nói; xin Ngài soi sáng trong trí khôn hoặc như đọc chính tả cho chúng ta viết lại điều Ngài muốn truyền đạt; xin Ngài cũng có thể cầm tay giúp chúng ta viết lên điều Ngài muốn giảng; xin Ngài cũng có thể viết ra trên vách cho chúng ta xem thấy mà chép lại, như trường hợp vua Bensatsa trông thấy bàn tay viết trên vách hàng chữ vua không hiểu mà Danien đã giải thích cho vua rằng: “*Thiên Chúa đã cho bàn tay đến viết hàng chữ kia: Mo-nê, To-kên, và Po-rét...*

- *Mo-nê có nghĩa là đếm: Thiên Chúa đã đếm và chấm dứt những ngày của triều đại ngài;*
- *To-kên có nghĩa là cân: ngài đã bị đặt trên bàn cân và thấy là không đủ;*
- *Po-rét có nghĩa là phân chia: vương quốc của ngài đã bị phân chia và trao cho các dân Mêđi và Batur.”<sup>180</sup>*

Vì tất cả những lẽ đó, thánh Phaolô nhắc nhở chúng ta đừng làm phiền lòng Chúa Thánh Thần.<sup>181</sup> Còn Chúa Giêsu thì khẳng

---

<sup>180</sup> Dn 5,24-28.

định rằng ai phạm đến Chúa Thánh Thần thì chẳng được tha, cả đời này lẫn đời sau.<sup>182</sup>

[Xin Ngồi Ba]

Trong buổi tiếp kiến ngày 12/2/2011, ĐTC Biển Đức XVI nhắc nhở “*Cũng như toàn thể Giáo Hội, đời sống linh mục cần được canh tân liên li, để tìm thấy lại trong cuộc sống của Chúa Giêsu những hình thức thiết yếu nhất của con người mình.*” Chúng ta chỉ có thể tìm được tác nhân khởi động, tiếp tục và kiện toàn sự canh tân liên li đó ở nơi Chúa Thánh Thần. Chính Ngài giúp chúng ta biến đổi và kiện toàn đời sống và sứ vụ qua bày ơn của Ngài:

- 1) **Ôn Kính Sợ** là hồng ân giúp chúng ta không dám làm bất cứ điều gì khả dĩ làm mất lòng Chúa. Đây là một sự tế nhị của người đang yêu: tế nhị khác sợ hãi, cậu bé Savio dóc lòng “*thà chết chứ không phạm tội trọng*” và mẹ vua thánh Louis luôn nhắc nhở con “*thà mẹ nhìn thấy con chết trước mắt mẹ hơn là thấy con phạm tội trọng mất lòng Chúa.*” Như thế, điều quan trọng trong đào tạo kitô giáo là gây nên nơi tín hữu một ý thức sợ tội, vì người ngày nay mất dần cảm thức về tội. Chính vì vậy, thành công của công việc đào tạo tín hữu, nhất là đào tạo linh mục và tu sĩ, là biết làm cho người thụ huấn có được lòng kính sợ Thiên Chúa, không dám phạm tội mất lòng Chúa.
- 2) **Ôn Đạo Đức** giúp chúng ta nhận ra mối tương quan yêu thương giữa chúng ta với Thiên Chúa, và tương quan yêu thương giữa chúng ta với anh chị em, trong tinh thần siêu nhiên và đức tin.

---

181 Eph 4,30.

182 Mt 12,31-32.

- 3) **Ơn Suy Biết** giúp chúng ta có thể đánh giá các sự vật ở trên bậc thang giá trị đích thực. Đừng hiểu lầm Lời Chúa, Chúa không bao giờ bảo chúng ta ghét cha mẹ, gia đình hay bản thân, nhưng là biết đặt nó vào đúng vị trí của nó trên bậc thang giá trị, ví dụ chúng ta có bốn phận thảo kính và mến yêu cha mẹ, nhưng cha mẹ lại không thể được đặt cao hơn Chúa và tình yêu đối với Chúa...
- 4) **Ơn Sức Mạnh** là ơn giúp chúng ta can đảm vượt lên những chướng ngại để chọn lựa như Chúa muốn và sống theo ý Chúa, ví dụ tấm gương của thánh Françoise de Chantal, khi đã góa chồng và đã nuôi dưỡng 4 con trưởng thành, bà gặp thánh Françoise de Salle, biết được lời mời gọi và ý muốn của Chúa rồi muốn đi tu, bốn đứa con ngăn cản nằm dài trên lối đi, bà đã can đảm tay cầm mouchoir vừa gạt nước mắt vừa bước qua từng người con để từ bỏ gia đình ra đi lập dòng Visitadines.
- 5) **Ơn Lo Liệu** là ơn giúp chúng ta tìm ra những phương thế và cách sống nào thích hợp nhất để thực hiện điều Chúa muốn, tùy theo bậc sống của mình.
- 6) **Ơn Thông Hiểu** giúp đưa chúng ta vào sự thật viên mãn khi đọc Lời Chúa.<sup>183</sup> Nhiều linh mục giáo phận có thói quen xin ơn Chúa Thánh Thần mỗi khi soạn bài và giảng cho giáo dân: *Xin Chúa Thánh Thần tiếp tục tác động, biến đổi và thánh hóa con cùng những người sẽ lắng nghe con, xin Chúa dùng môi miệng con mà nói điều Chúa muốn nói.* Tông huấn Verbum Domini số 85-87 gọi cho linh mục 3 câu hỏi trước khi dọn và giảng: *Sứ điệp Lời Chúa hôm nay là gì? Lời Chúa dạy gì riêng cho tôi hôm nay? Lời Chúa hôm nay dạy gì cho*

*những người sắp nghe*                      *tôi?* Có thể thì bài giảng mới đưa Lời Chúa vào thực tiễn cuộc sống và biến đổi cuộc sống được.

- 7) **Ơn Khôn Ngoan mang lại ơn chiêm niệm, ơn thần bí, ơn cảm nếm** được sự dịu ngọt và khôn ngoan của Thiên Chúa.<sup>184</sup> Thánh Phaolô trong thư thứ 2 gửi giáo đoàn Corinthô<sup>185</sup> đã kể lại việc ngài đã được ơn này như thế nào: không còn biết đến thế giới vật chất này nữa, không còn bị giới hạn bởi không gian và thời gian nữa, “*ở trong thân xác hay ngoài thân xác*” ngài đều không biết. Cụ già Simêon được ơn này lúc bồng Chúa Hài Nhi trên cánh tay cần cõ của mình, nhưng mãi nguyện thốt lên “*xin để cho tôi tớ Chúa ra đi bình an, vì mắt tôi đã nhìn thấy Ơn cứu độ...*” Chúng ta cũng hãy cầu xin ơn này trong đời sống kết hiệp nội tâm với Chúa.

Chúa luôn đổi mới lời mời gọi của Chúa trong từng hoàn cảnh sống của chúng ta, thì chúng ta cũng đổi mới luôn lời đáp trả của chúng ta sao cho phù hợp. Chúa Giêsu đã khẳng định rằng người cha trần thế vốn xấu ác mà còn biết lựa của tốt mà cho con cái, vậy Cha trên trời sẽ ban Thánh Thần cho những ai kêu xin Người. Chúng ta cầu xin Chúa Thánh Thần đến sửa lại mọi sự trong ngoài đời sống và sứ vụ linh mục giáo phận của chúng ta, đặc biệt trong việc tìm kiếm và xây dựng tình yêu thương hiệp nhất: Tháp Babel vì ngôn ngữ bất đồng mà thất bại; Chúa Thánh Thần Hiện Xuống ban cho các tông đồ nói thứ ngôn ngữ mà mọi dân nước đều hiểu được. Sách Công vụ Tông đồ thuật lại việc Chúa Thánh Thần đã ngự xuống trên các tông đồ dưới hình những lưỡi lửa, cho họ nói thứ tiếng mà các dân tộc khác nhau đều hiểu được trong tiếng mẹ đẻ

---

184 Tv 33.

185 2 Cr 12,2-10.

của mình, biến đổi các ngài nên can đảm rao giảng Chúa Kitô Phục Sinh và hôm ấy có khoảng ba ngàn người theo Đạo.<sup>186</sup> Đó là ngôn ngữ chung của Tình Yêu? Vì chỉ có tình yêu mới có khả năng biến đổi như thế và Thiên Chúa là Tình Yêu. Lời Ca Tiếp Liên lễ Chúa Thánh Thần Hiện Xuống là một lời cầu nguyện tuyệt vời cho chúng ta trong bầu khí tĩnh tâm này:

*Muôn lạy Chúa Thánh Thần, xin ngự đến trần gian,  
 Từ trời cao gửi xuống nguồn ánh sáng tỏa lan.  
 Lạy Cha kẻ bản hàn,  
 Đáng tặng ban ân điển và soi dẫn nhân tâm,  
 Cúi xin Ngài ngự đến.  
 Đáng an ủi tuyệt diệu, thương khách của tâm hồn  
 Ôi ngọt ngào êm dịu, dòng suối mát chảy tuôn.  
 Khi vất vả lao công, Ngài là nơi an nghỉ  
 Gió mát đuổi cơn nóng, tay hiền lau giọt lệ.  
 Hỡi hào quang linh diệu, xin chiếu giãi ánh hồng  
 Vào tâm hồn tín hữu cho rục rỡ trình trong.  
 Không thân lực phù trì, kẻ phạm nhân cát bụi  
 Thật chẳng có chi mà không là tội lỗi.  
 Hết những gì nhờ bản, xin rửa cho sạch trong  
 Tươi gội nơi khô khan, chữa lành mọi vết thương.  
 Cứng cõi uốn cho mềm, lạnh lòng xin sưởi ấm,  
 Những đường nẻo sai lầm, sửa sang cho ngay thẳng.  
 Những ai hằng tin tưởng, trông cậy Chúa vững vàng  
 Dám xin Ngài rộng lượng, bày ơn thánh rộng ban.  
 Nguyện xin Chúa thưởng công, cuộc đời dày đức độ,  
 Ban niềm vui muôn thuở, sau giờ phút lâm chung. Amen*

## Bài 7

### LINH MỤC GIÁO PHẬN SỐNG SỬ VỤ HÒA GIẢI

*Ga 5, 2-14: “Tại Giêrusalem, gần Cửa Chiên, có một hồ nước, tiếng Hípri gọi là Bétdatha. Hồ này có năm hành lang. Nhiều người đau ốm, đui mù, què quặt, bất toại nằm la liệt ở đó, (chờ cho nước động, vì thỉnh thoảng có thiên thần Chúa xuống hồ khuấy nước lên; khi nước khuấy lên, ai xuống trước, thì dù mắc bệnh gì đi nữa, cũng được khỏi). Ở đó, có một người đau ốm đã ba mươi tám năm. Đức Giêsu thấy anh ta nằm đấy và biết anh sống trong tình trạng đó đã lâu, thì nói: “Anh có muốn khỏi bệnh không?” Bệnh nhân đáp: “Thưa Ngài, khi nước khuấy lên, không có người đem tôi xuống hồ. Lúc tôi tới đó, thì đã có người khác xuống trước mất rồi!” Đức Giêsu bảo: “Anh hãy trỗi dậy, vác chõng mà đi!” Người ấy liền được khỏi bệnh, vác chõng và đi được... Sau đó, Đức Giêsu gặp người ấy trong Đền Thờ và nói: “Này, anh đã được khỏi bệnh. Đừng phạm tội nữa, kẻo lại phải khôn hơn trước!”*

*[Kinh cầu bình an]*

Bộ Giáo Sĩ vừa xuất bản tập tài liệu là kết quả của Năm Linh Mục, gửi cho các HĐGM trên thế giới, tựa đề là “LINH MỤC, THỪA TÁC VIÊN CỦA LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT: Những yếu tố để giúp các cha giải tội và linh hướng.”

Tài liệu mở đầu phần giới thiệu bằng lời trích dẫn từ của Đức Bênêđictô XVI cho các tham dự viên khóa học về tòa trong, ngày 11.03.2010: “*Cần phải trở về với tòa giải tội như là nơi cử hành Bí Tích Hòa Giải, nhưng còn là nơi mà linh mục “ở” thường xuyên hơn, để người tín hữu có thể tìm thấy lòng thương xót, sự tư vấn và an ủi, cảm thấy được Thiên Chúa hiểu và yêu thương, đồng*

*thời cảm nhận được sự hiện diện của Lòng Chúa Thương Xót bên cạnh sự hiện diện thực sự của Thánh Thể.”*

Ngoài phần Giới Thiệu và Dẫn Nhập “Hướng đến sự thánh thiện,” tài liệu gồm hai phần chính:

I. Sứ vụ sám hối và hòa giải trong viễn ảnh của sự thánh thiện Kitô giáo.

II. Sứ vụ linh hướng.<sup>187</sup>

Phần Kết luận: “Ước gì Chúa Kitô được hình thành nơi anh em” (Gal 4, 19).

Ngoài ra, tài liệu có hai phần phụ lục:

Phụ lục I giúp các linh mục xét mình.<sup>188</sup>

Phụ lục II là kinh linh mục đọc trước và sau khi giải tội.

### ***A. Tâm quan trọng và nhu cầu cấp bách của Bí tích Hòa Giải***

Tin Mừng cho thấy hình ảnh Chúa Giêsu không ngừng tìm kiếm và cứu vớt những gì lạc mất, đến độ Ngài tự nguyện đến dùng bữa tại nhà Lêvi và Zakêu, dù bị tiếng là thường giao du với những người tội lỗi và những người thu thuế.<sup>189</sup> Ngay cả trong cơn đau quằn quại trên Thập Giá, Ngài cũng đã giao hòa người trộm lành qua việc bảo đảm thiên đàng cho anh ta.<sup>190</sup> Chúa Kitô đã đến để giải hòa con người với Chúa Cha và với nhau. Ngài là sự giao hòa và là sự bình an, vì *“trong Chúa Kitô, Thiên Chúa đã giao hòa thế gian với chính Ngài...”*<sup>191</sup> Ngài đã hàn gắn tất cả những gì đổ vỡ, qui tụ

---

187 Con đã dịch xong phần này và có post lên một vài trang web.

188 Con cũng đã dịch ra ở phần bên dưới.

189 Mt 11,19.

190 Lc 23,43.

191 2 Cr 5,19.

tất cả những gì tàn mác, hiệp nhất những gì phân rẽ. Ngài đã chịu chết để thu họp tất cả các con cái Thiên Chúa đang tàn mác khắp nơi.<sup>192</sup> Ngài đã mang lấy gánh nặng lỗi lầm của chúng ta và trở thành giống như chúng ta mọi đàng, ngoại trừ tội lỗi.<sup>193</sup> Là nhà hòa giải, Chúa Giêsu là nhịp cầu nối kết không chỉ những ai đang chia rẽ nhau, mà nhất là hiệp nhất lại những gì đã phân rẽ bên trong mỗi người.

Cái gì gây phân rẽ giữa người với người? Và phân rẽ ngay bên trong mỗi người? Chính là tội lỗi và sự dữ. Tội lỗi chia cắt và làm con người phân rẽ. Tội lỗi không chỉ làm cho người ta đoạn tuyệt mình khỏi Thiên Chúa, mà còn đoạn tuyệt mình khỏi người khác, đoạn tuyệt với chính mình nữa. Sự xung đột giữa người với người chỉ chấm dứt khi sự xung đột bên trong bản thân mỗi người chấm dứt. Kinh nghiệm bản thân cho biết cõi lòng mình là một bãi chiến trường của những xung đột này: muốn tránh sự dữ, nhưng lại sa vào làm môi cho sự dữ; muốn làm điều tốt, nhưng lại bị kéo lôi bởi điều xấu. Quả thật chúng ta có thể thốt lên như Thánh Phaolô: *“Khôn cho tôi! Ai sẽ kéo tôi ra khỏi tâm thân hay chết này? Xin tạ ơn Thiên Chúa nhờ Chúa Giêsu Kitô Chúa chúng ta!”*<sup>194</sup>

Chúng ta vẫn thường nói về những cơ chế của tội lỗi, những cơ chế của bất công, của sự phân biệt đối xử trên thế giới, nhưng những cơ chế ấy phát xuất từ đâu? Chúng ta dễ quên những cơ sở hạ tầng của tội lỗi bên trong chính mình. Những cơ chế bên ngoài của tội lỗi sẽ chỉ biến mất nếu những cơ chế tội lỗi đồn trú bên trong bản thân mỗi người bị giải thể. Có lẽ tội lớn nhất của thời đại chính là việc con người đánh mất cảm thức về tội lỗi. Đây là căn bệnh cần được giúp đỡ và chữa trị khẩn cấp. Chúa Giêsu cung ứng cho chúng

---

192 Ga 11,52.

193 Dt 4,15.

194 Rm 7,24.



ta sự chữa trị đó khi Ngài giải hòa chúng ta với chính mình, với nhau, và với Thiên Chúa. Linh mục là thừa tác viên và là sứ giả của sự hòa giải này, nối lại các nhịp cầu và kiến tạo hòa bình. Linh mục cũng cần biết nhìn nhận rằng trong sâu thẳm con người mình, linh mục vẫn mang những mầm mống của tội lỗi và ích kỷ, rằng linh mục cũng cần được hòa giải ngay cả khi linh mục đem lại sự hòa giải cho người khác.

Mẹ Giáo Hội cung cấp cho chúng ta một phương thế để đón nhận sự hòa giải và niềm bình an ấy: đó là Bí Tích Hòa Giải. Chúng ta phải nhìn nhận tội lỗi và sự dữ ở bên trong chúng ta và đặt mình qui phục lòng thương xót và sự thiện hảo của Thiên Chúa. Đó là lý do tại sao Giáo Hội hết sức nhấn mạnh tầm quan trọng của Bí Tích Hòa Giải. Nhờ bí tích này, chúng ta nhận lãnh không chỉ sự thứ tha tội lỗi, mà còn nhận lãnh sức mạnh của ơn Chúa để có thể phá tan những cơ chế tội lỗi bên trong mình.

### ***B. Thừa tác viên và việc cử hành Bí tích Hòa Giải***

Linh mục, nhất là linh mục giáo phận không những phải thực thi vai trò thừa tác viên của Bí Tích Hòa Giải, mà còn phải là người ân cần và đều đặn lãnh nhận bí tích này, để chính linh mục trở nên chứng nhân của lòng thương xót mà Thiên Chúa dành cho tội nhân, thành thật nhìn nhận thân phận tội lỗi của mình và mở lòng ra đón nhận lòng thương xót của Thiên Chúa, Đấng luôn sẵn sàng tha thứ và cứu độ. Linh mục giáo phận phải là một hối nhân mẫu mực thì mới có thể làm một cha giải tội mẫu mực được. Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II, trong Tông Huấn *Reconciliatio et Paenitentia* đã trình bày một cách sắc bén như sau: “*Đời sống tu đức và mục vụ của linh mục muốn thực sự có chất lượng và sinh động, cần phải là một đời sống lãnh nhận Bí tích Hòa Giải thường xuyên và đầy ý thức. Việc cử hành Bí tích Thánh Thể của linh mục và vai trò của ngài trong các bí tích khác, nhiệt tâm mục vụ của ngài, mối quan hệ của ngài đối với các tín hữu, mối hiệp thông của ngài đối với các anh*

*em linh mục khác, sự cộng tác của ngài với Giám mục, đời sống cầu nguyện của ngài, nói tắt một lời là tất cả cuộc sống linh mục của ngài sẽ lụn bại thảm khốc, nếu do cầu thả hay do một lý do nào khác mà ngài không lãnh nhận Bí tích Hòa Giải một cách đều đặn với lòng tin và lòng sốt mến chân thành. Nếu một linh mục không còn bước đến tòa giải tội nữa hay không còn xưng thú tội lỗi của mình một cách nghiêm túc nữa, thì con người linh mục và sứ vụ linh mục của ngài chẳng mấy chốc sẽ gánh lấy hậu quả thâm trọng, và hậu quả này sẽ tác động rõ ràng trên chính cộng đoàn mà ngài phụ trách.”<sup>195</sup>*

Việc cử hành Bí tích Hối Sám luôn là một cử hành phụng vụ, ngay cả với hình thức riêng tư của nó. Thực hành bí tích sám hối là một yếu tố trong đời sống cầu nguyện của cả hai người, người xưng thú lẫn người nghe xưng thú. Linh mục là thừa tác viên thường xuyên của Bí tích Giải Tội. Ngài không chỉ đều đặn thực hành bí tích này, mà còn cố gắng hiểu biết tốt hơn và cử hành nghiêm túc, vì bí tích này cũng là một tập luyện tuyệt vời về nhân đức, đền tội..., là trường tu đức không thể thay thế, là một sự trợ giúp thực sự trên con đường đổi mới và thánh hóa.

Bí tích Hòa giải là một quà tặng, một khí cụ quan trọng để tái định hướng, thánh hoá và tăng trưởng thiêng liêng, đặc biệt nếu nó không chỉ được coi là một nghi thức, một cơ hội không chỉ để xưng tội, song để trao đổi với một cha giải tội và linh hướng có kinh nghiệm từng trải, nhờ đó đạt tới một kinh nghiệm chữa lành và vui sống. Việc linh hướng đều đặn là một bảo đảm khác cho việc tái

---

195 JP II, Reconciliatio et Paenitentia, số 31.

định hướng, tăng trưởng và phát triển đời sống thiêng liêng trưởng thành.<sup>196</sup>

Thường chỉ xưng tội mà thôi không đủ, hồi nhân cũng cần được trao đổi giải quyết và như thế thấy được các gốc rễ sâu xa hơn của lỗi phạm, cùng là cơ hội mở ra các viễn ảnh tương lai. Lỗi xưng tội chia sẻ và đối thoại như thế cũng mang lại một sự cởi mở lớn hơn trên cả chiều kích nhân bản và thiêng liêng. Chính vị linh mục cũng được khích lệ rất nhiều trong một kinh nghiệm như thế, nhờ đó ngài có khả năng giúp đỡ những người khác trong cùng một đường lối hoặc tương tự. Bí tích hòa giải là một trong những quà tặng đặc biệt của linh mục cho kẻ khác trong thừa tác vụ bí tích của ngài, nhưng đồng thời nó cũng là khí cụ cho linh mục tăng trưởng trong đời sống thiêng liêng và bác ái mục tử.

*[Riêng Chúa và con]*

### **C. Giá trị sự phạm của Bí tích Giải Tội**

Trong buổi tiếp kiến sáng ngày 25/3/2011 dành cho 800 tham dự viên khóa học về bí tích giải tội do Tòa Ân Giải Tối Cao tổ chức từ 21/3-11/4/2011, ĐTC Biển Đức XVI nhấn mạnh giá trị sự phạm của Bí tích Giải Tội đối với cha giải tội, cũng như đối với hồi nhân.

**a. Đối với Cha Giải Tội,** Ngài nói: “Các linh mục thân mến, anh em đừng lơ là trong việc dành thời giờ cho việc ban bí tích giải tội. Chúng ta đừng quên rằng bao nhiêu cuộc hoán cải và bao nhiêu cuộc sống thánh thiện thực sự đã bắt đầu trong một tòa giải tội! Linh mục có thể chứng kiến những phép lạ đích thực về sự hoán cải, cảm nhận và chiêm ngắm lòng từ bi

---

<sup>196</sup> Xin xem phần II: Sự vụ linh hướng của văn kiện Bộ Giải tội, Linh mục thừa tác viên của Lòng Chúa thương xót.

của Thiên Chúa. Việc nhận biết chiều sâu của tâm hồn, kể cả những khía cạnh đen tối, có thể là một thử thách đức tin cho chính linh mục, nhưng cũng có thể nuôi dưỡng nơi linh mục xác tín rằng lời nói cuối cùng trên sự ác của con người và của lịch sử chính là của Thiên Chúa, và lòng từ bi của Ngài có thể đổi mới mọi sự. Cha giải tội có thể học được nơi các hối nhân gương mẫu về đời sống thiêng liêng của họ: sự xét mình nghiêm túc, sự minh bạch trong việc nhận lỗi và ngoan ngoãn đối với giáo huấn của Giáo Hội, cũng như những chỉ dẫn của cha giải tội. Qua việc giải tội, linh mục có thể nhận được những bài học sâu xa về lòng khiêm nhường và đức tin, là lời nhắc nhở mạnh mẽ cho linh mục ý thức căn tính của mình.”

**b. Đối với hối nhân,** ĐTC dạy: Việc xét mình giúp hối nhân chân thành cứu xét cuộc sống của mình, đối chiếu với chân lý Phúc Âm và đánh giá nó không chỉ theo các tiêu chuẩn con người, mà nhất là theo các tiêu chuẩn của Mạc Khải. Sự đối chiếu cuộc sống với các giới răn, các mối phúc thật và nhất là với giới luật yêu thương chính là một trường học lớn của bí tích giải tội. Trong thời đại ồn ào ngày nay, với sự chia trí và cô đơn, cuộc nói chuyện của hối nhân với cha giải tội cũng có thể là một trong những cơ hội, nếu không muốn nói là cơ hội duy nhất, để được thực sự lắng nghe trong chiều sâu. Sự kiện được lắng nghe và đón nhận là một dấu chỉ về sự đón nhận và lòng từ nhân của Thiên Chúa đối với con cái của Ngài. Sự xưng thú trọn vẹn các tội lỗi cũng dạy hối nhân về sự khiêm tốn, nhìn nhận sự mong manh yếu đuối của mình, và đồng thời ý thức về sự cần ơn tha thứ của Thiên Chúa, xác tín rằng Ôn thánh của Chúa có thể biến cải cuộc sống. Việc lắng nghe những lời nhắc nhở và khuyên bảo của cha giải tội là điều quan trọng giúp hối nhân phán đoán về hành vi của mình để tiến bước trên đường thiêng liêng và được chữa lành trong nội tâm.”

## **D. Giá trị của việc xưng tội cá nhân**

Trong cuộc tiếp kiến ngày 11/3/2010, ĐTC Biển Đức XVI nhấn mạnh tới sự cần thiết phải mở ra một cuộc “*đối thoại cứu độ*” cho những ai tìm kiếm ơn tha thứ. Nhắc tới thánh Gioan Maria Vianney, người đã thực thi sứ vụ hòa giải một cách anh hùng và hiệu quả phong phú, Ngài nói rằng các linh mục có thể học “*không chỉ một niềm tin thác vô tận nơi bí tích sám hối, mà còn một phương pháp đối thoại cứu độ phải được thực hiện trong khi ngồi tòa.*”

Cuộc đối thoại giữa hối nhân và cha giải tội làm cho việc cử hành bí tích đáp ứng sít sao hơn với từng tình huống cụ thể của hối nhân, với các lý do khác nhau sau đây của hối nhân:

- Nhu cầu hòa giải cá nhân và tái nhập vào tình bằng hữu với Chúa nhờ nhận lại được những ơn đã mất do tội đã phạm;
- Nhu cầu tìm kiếm sự tiến bộ thiêng liêng: “*hãy nhớ lại xem người đã từ đâu rơi xuống, hãy hối cải và làm những việc người đã làm thuở ban đầu.*”<sup>197</sup>
- Đôi khi cần một sự biện phân thích đáng hơn về ơn gọi.
- Trong nhiều trường hợp, không những cần mà còn khao khát thoát khỏi tình trạng hờ hững thiêng liêng và khủng hoảng đời tu, hầu có một lối giải quyết, một lối đi mới trong chính hoàn cảnh cụ thể đang phải sống.

Trong cuộc đối thoại này phải tránh đề cập trực tiếp đến đệ tam nhân. Phải rất cẩn thận và tế nhị trong các câu hỏi để làm sáng tỏ hầu có biện pháp và lời khuyên thích ứng, giúp hối nhân thay đổi lật sang một trang mới của cuộc đời. Có ba thứ

---

197 Kh 2,2-5

tội tội kỵ đối với linh mục kèm theo và tiền kết dành riêng cho Tòa Thánh: Lỗi ẩn tòa giải tội, khuyến dâm trong tòa và giải tội cho đồng phạm.

### **E. Không được xưng tội và giải tội qua điện thoại**

Có một số người gọi điện thoại trình bày việc lương tâm rồi hỏi “*con có thể xưng tội luôn được không?*” Và chắc chắn chúng ta đã làm đúng khi từ chối. Ở bên Mỹ, người ta vừa giới thiệu một ứng dụng mới dành cho iPhone, iPad và iPod Touch:<sup>198</sup> *Giải tội, một ứng dụng của Giáo Hội Công giáo Rôma*. Chương trình này được Đức cha Kevin Carl Rhoades,<sup>199</sup> ký imprimatur xác nhận tính hợp pháp về giáo luật cho phép ấn hành “*dành cho những ai năng chịu phép Bí tích và những ai muốn ăn năn trở lại.*”

Cha Federico Lombardi sj, phát ngôn viên Tòa Thánh nói rõ: “*Bí tích Hòa giải đòi phải có cuộc đối thoại cá nhân giữa hối nhân và cha giải tội, đồng thời việc tha tội được thực hiện bởi cha giải tội đang hiện diện và nghe lời xưng tội... Không một ứng dụng công nghệ thông tin nào thay thế được việc xưng tội và giải tội như đã nêu.*” Tuy không loại trừ những tiện ích của công nghệ thông tin giúp cho đời sống thiêng liêng “*Trong một thế giới đang có nhiều người nhờ đến sự giúp đỡ của công nghệ thông tin trong việc đọc và suy nghĩ (như các bản kinh giúp cầu nguyện), giúp chuẩn bị xưng tội, như ngày xưa đã nhờ các bản xét mình, các câu hỏi viết trên giấy để xét mình trước khi xưng tội, dựa theo danh sách các thứ tội,*” nhưng chỉ được “*coi iPhone như một cảm nang mục vụ được thực hiện bằng kỹ thuật số, nhằm đem lại một số lợi ích, mà*

---

198 do công ty Indiana-based company Little iApps sáng chế: “Confession: A Roman Catholic App.”

199 Giám mục Giáo phận Fort Wayne-South Bend (bang Indiana, Hoa Kỳ).

không thay thế được việc cử hành Bí tích.” Như vậy, mọi đồn thổi về việc Tòa Thánh chấp thuận cho cử hành Bí tích Hòa giải qua các phương tiện thông tin hiện đại đã hoàn toàn bị bác bỏ.<sup>200</sup>

## **F. LINH MỤC XÉT MÌNH**

Đây là Phụ lục I của Văn kiện *LINH MỤC, THỪA TÁC VIÊN CỦA LÒNG CHÚA THƯƠNG XÓT: Các yếu tố để giúp các cha giải tội và linh hướng*, do Bộ Giáo Sĩ ban hành ngày 9/3/2011, nhằm giúp các linh mục xét mình.

*[Vết như cuộc đời]*

**1. “Vì họ, con xin hiến thánh chính mình, để họ cũng được thánh hiến trong sự thật” (Ga 17,19)**

- Tôi có nghiêm túc nhắm đến sự thánh thiện trong chức linh mục của tôi không?
- Tôi có xác tín rằng sự phong phú của thừa tác vụ linh mục đến từ Thiên Chúa và với ơn Chúa Thánh Thần, đòi tôi phải nên đồng hình đồng dạng với Chúa Kitô và hiến dâng mạng sống mình vì phần rỗi thế gian không?

**2. “Này là Mình Thầy” (Mt 26,26)**

- Hy tế Thánh Thể có là trung tâm đời sống nội tâm của tôi không? Tôi có chuẩn bị tử tế để dâng Thánh lễ sốt sắng và sau Thánh lễ, có cảm mình để cảm ơn không?
- Thánh lễ có là trung tâm qui chiếu trong ngày sống của tôi để ngợi khen và cảm tạ Chúa về các ơn lành

---

200 [http://www.hdgmvietnam.org/co-the-lanh-nhan-bi-tich-hoa-giai-qua-dien-thoai-](http://www.hdgmvietnam.org/co-the-lanh-nhan-bi-tich-hoa-giai-qua-dien-thoai-khong/2613.57.7.aspx)

Ngài ban, để chạy đến lòng nhân hậu của Chúa và đền tội tôi, cùng tội của mọi người không?

**3. “*Nhiệt tâm vì nhà Chúa làm tôi hao mòn*” (Ga 2,17)**

- Tôi có cử hành Thánh lễ đúng các nghi thức luật chữ đỏ đã qui định, với ý hướng trung thực và với các sách Phụng vụ đã được phê chuẩn không?
- Tôi có quan tâm đến Minh Thánh Chúa được cất giữ trong Nhà Tạm và thay mới theo kỳ hạn không? Tôi chăm lo các bình, chén thánh thế nào?
- Tôi có mặc lễ phục cách xứng đáng như Giáo Hội qui định, ý thức mình hành động nhân danh Chúa Kitô là Đâu không?

**4. “*Hãy ở lại trong tình yêu của Thầy*” (Ga 15,9)**

- Tôi có tìm được niềm vui ở trước Chúa Giêsu hiện diện trong Thánh Thể, hoặc trong khi tôi nguyện gẫm và thỉnh lạng tôn thờ không?
- Tôi có trung thành viếng Thánh Thể hằng ngày và coi là kho tàng của tôi có ở trong Nhà Tạm không?

**5. “*Xin giải thích dụ ngôn cho chúng con*” (Mt 13,36)**

- Hằng ngày tôi có nguyện gẫm chu đáo bằng cách tìm vượt quá mọi thứ chia trí tách tôi khỏi Chúa không?
- Tôi có tìm ơn soi sáng từ nơi Chúa Cứu Thế mà tôi đang phụng sự không?
- Tôi có chuyên cần suy ngắm Kinh Thánh không?
- Tôi có cảm lòng cảm trí đọc những kinh thường ngày không?

**6. “*Phải cầu nguyện liên lỉ, không mệt mỏi*” (Lc 18,1)**



- Hằng ngày, tôi có cử hành Phụng vụ Giờ Kinh cách trọn vẹn, xứng đáng, chăm chỉ và sốt sắng không?
- Tôi có trung thành với cam kết quan trọng của thừa tác vụ mình là cầu nguyện nhân danh toàn thể Giáo Hội không?

### 7. *“Hãy đến và theo Tôi” (Mt 19,21)*

- Chúa Giêsu Kitô có phải là tình yêu đích thực của cuộc đời tôi không?
- Tôi có vui vẻ giữ cam kết tình yêu với Chúa trong sự chế dục của bậc độ thân không?
- Tôi có ý thức cắt đứt những ý tưởng và ước muốn, hay những hành động phạm đến đức trong sạch không?
- Tôi có chiều theo những chuyện vãn không thích đáng và đặt mình trong dịp gần có nguy cơ phạm tội lỗi đức khiết tịnh không?
- Tôi có giữ gìn con mắt, thận trọng trong cách đối xử với nhiều hạng người khác nhau không?
- Đời sống tôi có minh chứng cho tín hữu thấy rằng đức trong sạch là một cái gì khả thi, phong phú và hạnh phúc không?

### 8. *“Ông là ai?” (Ga 1,20)*

- Trong cư xử hằng ngày, tôi có cảm nhận các yếu tố của sự yếu đuối, mệt mỏi, lười biếng không?
- Các chuyện vãn của tôi có phù hợp với chiều hướng nhân bản và siêu nhiên mà một linh mục phải có không ?

- Tôi có cẩn thận để trong cuộc sống mình không có gì phù phiếm và hời hợt không ?
- Mọi hành động của tôi có đi đôi với điều kiện bậc sống linh mục của tôi không ?

**9. “Con Người không nơi tựa đầu” (Mt 8,20)**

- Tôi có yêu thích sự nghèo khó kitô giáo không ?
- Tâm hồn tôi có tìm nghỉ ngơi nơi Chúa và siêu thoát nội tâm khỏi mọi thứ khác không ?
- Để phụng sự Chúa tốt hơn, tôi có sẵn lòng bỏ những tiện nghi hiện đại, những kế hoạch cá nhân, những tình cảm chính đáng của tôi không ?
- Tôi có sở hữu những đồ xa xỉ, những chi tiêu không cần thiết và để nỗi lo âu về của cải hưởng thụ chi phối tôi không ?
- Tôi có làm hết sức mình để sống những giây phút nghỉ ngơi trước nhan Chúa, nhớ rằng tôi là linh mục, luôn luôn và khắp nơi là linh mục, cả trong những giây phút này không ?

**10. “Vì Cha đã giấu không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn” (Mt 11,25).**

- Tôi có mắc những tội kiêu ngạo: những khó khăn nội tâm, tính quá nhạy cảm dễ tự ái, dễ bị kích động nóng giận, khó tha thứ, dễ bị chán nản, v.v... không ?
- Tôi có cầu xin Chúa nhân đức khiêm nhường không ?

**11. “Tức thì máu cùng nước chảy ra” (Ga 19,34).**

- Tôi có xác tín rằng khi hành động nhân danh Chúa Kitô là tôi trực tiếp hòa nhập vào Giáo Hội, thân thể Chúa Kitô không ?
- Tôi có thể thành thật nói được rằng tôi yêu mến Giáo Hội, và tôi vui vẻ phụng sự cho sự phát triển của Giáo Hội, các quyền lợi của Giáo Hội, của mỗi thành viên và của cả nhân loại không ?

### 12. “*Anh là Phêrô*” (Mt 16,18).

- Thánh Ignace Antioche đã nói “*linh mục không làm gì mà không có Giám mục*”: Những lời này có nằm ở nền móng sứ vụ linh mục của tôi không ?
- Tôi có ngoan ngoãn đón nhận những lệnh truyền, những lời khuyên hay sự sửa dạy của Đấng Bản Quyền tôi không?
- Tôi có đặc biệt cầu nguyện cho Đức Thánh Cha, trong sự hiệp thông trọn vẹn với giáo huấn và ý chỉ của Ngài không ?

### 13. “*Hãy yêu thương nhau*” (Ga 13,34).

- Tôi có mau mắn cư xử bác ái với anh em linh mục của tôi không ? Hay trái lại, tôi chẳng quan tâm đến họ vì tính ích kỷ, lãnh đạm và vô tâm?
- Tôi có chỉ trích các anh em linh mục của tôi không ?
- Tôi có đến thăm và gần gũi các anh em đang đau khổ về thể lý hay luân lý không ?
- Tôi có sống tình huynh đệ để không ai phải cô đơn không ?
- Tôi có cư xử với tất cả các anh em linh mục cũng như giáo dân với cùng lòng bác ái và nhẫn nại như Chúa Kitô không ?

**14. “Thầy là đường, là sự thật và là sự sống” (Ga 14,6).**

- Tôi có biết cách sâu xa giáo huấn của Giáo Hội, hấp thụ và trung thành truyền đạt lại các giáo huấn đó không ?
- Tôi có ý thức rằng dạy những điều trái ngược với huấn quyền của Giáo Hội, được công bố long trọng hay thông thường, là phạm phải một lạm dụng nghiêm trọng gây thiệt hại cho các linh hồn không ?

**15. “Hãy đi và từ nay đừng phạm tội nữa” (Ga 8,11).**

- Việc rao giảng Lời Chúa đưa tín hữu đến lãnh nhận các bí tích. Tôi có năng xưng tội đều đặn đúng với bậc sống và những sự thánh mà tôi hành xử không?
- Tôi có quảng đại ban Bí tích Hòa giải, sẵn lòng dành một thời gian đặc biệt linh hướng cho các tín hữu không?
- Tôi có chuẩn bị cẩn thận bài giảng và giáo lý, giảng với lòng nhiệt thành và tình yêu Chúa không?

**16. “Người gọi những kẻ Người muốn và họ đến với Người” (Mc 3,13).**

- Tôi có chú ý phát hiện và tài bồi các mầm non ơn gọi giáo sĩ và tu sĩ không?
- Tôi có lo lắng truyền bá giữa mọi tín hữu một ý thức lớn hơn về ơn gọi nên thánh phổ quát không?
- Tôi có xin tín hữu cầu nguyện cho các ơn gọi và sự thánh hóa hàng giáo sĩ không?

**17. “Con Người đến không phải để phục vụ người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ” (Mt 20,28).**

- Trong cuộc sống hằng ngày, tôi có cố gắng tự hiến bằng cách phục vụ tha nhân theo tinh thần Phúc Âm không?
- Tôi có biểu lộ tình yêu của Chúa qua cả các công việc không?
- Tôi có thấy được sự hiện diện của Chúa Kitô và sự chiến thắng của tình yêu trong đau khổ thập giá không?
- Ngày sống của tôi có được đặc trưng bởi tinh thần phục vụ không?
- Tôi có coi việc thực thi quyền bính gắn liền với nhiệm vụ của tôi cũng là một hình thức phục vụ thiết yếu không?

**18. “Tôi khát” (Ga 19,28).**

- Tôi có cầu nguyện và quảng đại hy sinh thực sự cho các linh hồn Chúa đã ủy thác cho tôi không ?
- Tôi có chu toàn các bổn phận mục tử của tôi không ?
- Tôi có ân cần lo lắng cho linh hồn các tín hữu đã qua đời không ?

**19. “Đây là con Bà, đây là Mẹ của con” (Ga 19,26-27).**

- Tôi có chạy đến với Đức Trinh Nữ rất thánh, Mẹ của các linh mục, lòng tràn đầy hy vọng, để yêu mến và làm cho Chúa Giêsu, Con Mẹ được yêu mến hơn không ?
- Tôi có vun trồng lòng sùng kính Mẹ Maria, và dành thời gian lần Chuỗi Mân Côi hằng ngày không ?
- Trong cuộc chiến đấu chống lại ma quỷ, ham muốn xác thịt và thế gian, tôi có chạy đến xin Mẹ cầu bầu không ?

**20. “Lạy Cha, con xin phó thác linh hồn con trong tay Cha” (Lc 23,46).**

- Tôi có mau mắn giúp đỡ và ban các bí tích cho những người hấp hối không ?
- Trong nguyện gẫm cá nhân, hay khi dạy giáo lý và rao giảng thường ngày, tôi có quan tâm đến tín lý của Giáo Hội về tử chung không ?
- Tôi có cầu xin ơn bền đỗ và kêu gọi tín hữu cũng làm như vậy không ?
- Tôi có năng sốt sắng cầu bầu cho các linh hồn đã qua đời không ?

## Bài 8

*Mt 11, 25-30: “Đức Giêsu cất tiếng nói: “Lạy Cha là Chúa Tể trời đất, con xin ngợi khen Cha, vì Cha đã giấu không cho bậc khôn ngoan thông thái biết những điều này, nhưng lại mặc khải cho những người bé mọn. Vâng, lạy Cha, vì đó là điều đẹp ý Cha... Cha tôi đã giao phó mọi sự cho tôi. Và không ai biết rõ người Con, trừ Chúa Cha; cũng như không ai biết rõ Chúa Cha, trừ người Con và kẻ mà người Con muốn mặc khải cho. Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng. Anh em hãy mang lấy ách của tôi, và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng. Vì ách tôi êm ái, và gánh tôi nhẹ nhàng.”*

### **Thánh Gioan Maria Vianney: Mẫu gương cho linh mục giáo phận.**

#### ***Giới thiệu thánh Gioan Maria Vianney như điển hình cho linh đạo linh mục giáo phận***

Chúng ta đã chia sẻ với nhau về các khía cạnh của linh đạo linh mục giáo phận. Có nhiều gương mặt linh mục điển hình.<sup>201</sup> Ở đây, con xin giới thiệu thánh Gioan Maria Vianney, Cha sở họ Ars, một người thật sự chiêm niệm trong hoạt động và hoạt động trong chiêm niệm, như là một mô hình linh đạo linh mục giáo phận.<sup>202</sup> Hy vọng chúng ta sẽ tìm thấy mình nơi các nhân vật và hoàn cảnh trong

---

201 Bộ Giáo Sĩ, Linh mục thừa tác viên của Lòng Chúa Thương Xót (2011), số 14: ĐGH Gioan-Phaolô II kể đến thánh Gioan Népomucène, thánh Gioan Maria Vianney, thánh Giuse Cafasso, thánh Léopold de Castelnuovo, và ĐGH Biển Đức XVI thêm thánh Pio de Pietrelcina.

202 Viết theo bài thuyết trình của Giám mục Vianney Fernando tại Hội nghị Đào tạo thiêng liêng cho linh mục tại Thái Lan 14-19/11/2010.

đó, về khía cạnh tích cực cũng như khía cạnh tiêu cực, để khẳng định con đường đi tới của mình, không có gì là vô ích, không có gì mà không học được, học với người tốt để làm theo cái tốt của họ, học với người xấu để không làm theo cái xấu của họ, hầu điều chỉnh cuộc đời mình ngày càng được biến đổi tốt hơn: càng sống đời linh mục giáo phận càng trở nên linh mục giáo phận đích thực hơn, theo như lòng Chúa và Giáo Hội mong muốn.

Trong thư công bố Năm Linh Mục, Đức Giáo Hoàng Biển Đức XVI nói: *“Vào ngày Lễ trọng kính Thánh Tâm Chúa Giêsu, ngày thánh hoá hàng giáo sĩ, tôi quyết định khai mạc một “năm dành cho linh mục” nhân kỷ niệm 150 năm sinh nhật trên trời của Thánh Gioan Maria Vianney, Bổn mạng của tất cả các cha sở, để thúc đẩy các linh mục dấn thân cho việc CANH TÂN NỘI TÂM để làm chứng cách mạnh mẽ và sâu sắc hơn cho Tin Mừng trong thế giới hôm nay.”*

### **Những ngày thơ ấu**

Gioan Maria Vianney sinh ngày 8/5/1786, là người thứ tư trong sáu người con của một gia đình nông dân nghèo tại làng Dardilly, miền Đông Nam nước Pháp, vào thời Cách mạng Pháp bài tôn giáo và chống giáo sĩ. Các linh mục phải trốn tránh, chỉ thỉnh thoảng cử hành Thánh lễ trên những bàn thờ tạm bợ, bằng một cái bàn tâm thường hay một cái thùng úp sấp, cách âm thầm vào ban đêm. Nhưng đức tin vẫn sống động nơi những bậc cha

mẹ sùng đạo như gia đình Vianney. Em Vianney được người mẹ đạo đức dạy dỗ cách đặc biệt từ thuở nhỏ và em được rước lễ lần đầu cách bí mật khi được 13 tuổi. Vianney nhờ các chị dạy cho mà biết đọc biết viết.

### **Thách đố trên hành trình ơn gọi linh mục**

Vì thiếu căn bản ở bậc tiểu học, cậu Gioan Maria Vianney gặp nhiều khó khăn lớn trong việc học, và gần như không thể học



được tiếng Latinh, vốn cần thiết thời ấy để theo các môn triết học và thần học. Nhiều lần cậu bị cấm dỗ bỏ cuộc trở về làm ruộng với cha mẹ. Nhưng cha sở thánh thiện Charles Balley nhận thấy cậu có đời sống cầu nguyện sâu xa nên quyết tâm dạy dỗ và dẫn dắt cậu trên hành trình tiến tới chức linh mục, dù rất cam go. Vào tháng 12 năm 1813, do điếm quá thấp, thầy Gioan Maria Vianney bị buộc phải ngưng học làm linh mục và thầy ước ao làm trợ sĩ. Nhưng cha sở thuyết phục thầy đừng bỏ cuộc, mặc dù có nhiều cản trở lớn. Nhờ lòng sùng kính Đức Trinh Nữ Maria đã được người mẹ ghi khắc từ thuở nhỏ, sự khích lệ và linh hướng của Cha Balley, thầy Vianney đã kiên trì trong ơn gọi. Nhưng rồi một lần nữa, mặc dù tất cả sự huấn luyện và chỉ dạy tận tình của cha Balley, thầy Gioan Maria Vianney lại bị trượt, vì không thể trả lời bằng tiếng Latinh trong cuộc thi.

Cha Balley thuyết phục được Cha Chính Bochard cho thi lại tại nhà xứ, và Vianney đã trả lời các câu hỏi rất tốt bằng tiếng Pháp là tiếng mẹ đẻ. Nhờ đó, con đường tiến tới chức linh mục lại được mở ra. Cha Bochard hỏi cha Balley là chủng sinh này có lòng đạo đức không, có sùng kính Đức Mẹ cách đặc biệt và có siêng năng lần chuỗi không? Không hề do dự, cha Balley trả lời "*Thưa có, thầy là mẫu gương về lòng đạo đức.*" Do đó, vào ngày 13/8/1815, tại nhà nguyện chủng viện Grenoble, thầy Gioan Maria Vianney được truyền chức linh mục, lúc ấy 29 tuổi.

Ngay lập tức, cha Vianney đến thăm cha Balley, vị thầy già và là người bảo lãnh cho mình để cảm ơn và chúc lành đầu tay cho ngài. Thật là một khoảnh khắc cảm động đối với cả hai vị linh mục. Do Chúa Quan Phòng định liệu, cha Gioan Maria Vianney được về làm phụ tá cho cha Balley. Sống với cha Balley, cha phó trẻ theo gương sáng của cha sở, ngày càng tiến thêm trên đường tu đức. Cha Balley là người sống khổ hạnh, gần như không bao giờ ăn thịt. Cha phó rất thích theo gương cha sở. Cha Vianney sống đơn sơ, tử tế và hay mỉm cười với giáo dân, nhưng luôn giữ một sự dè dặt nào đó.

Ngài giảng không hay, nhưng có được một tài năng mà sách vở và trí thông minh không thể mang lại, đó là đức bác ái, lòng mến siêu nhiên đối với Chúa và một sự khao khát khôn nguôi muốn đưa các linh hồn về cho Chúa. Từ lâu trước, Vianney đã nói với mẹ: *“Nếu con được làm linh mục, con sẽ đưa thật nhiều linh hồn về cho Chúa.”* Chính lòng khao khát lớn lao đó đã thúc đẩy ngài trong suốt 41 năm mục vụ sau này.

Cha Gioan Maria Vianney sau khi chịu chức linh mục vẫn chưa được năng quyền giải tội trong nhiều tháng. Thật lạ lùng vị linh mục thánh thiện sau này ngồi tòa suốt từ 12 đến 16 tiếng mỗi ngày lại không được cho là có khả năng thích hợp để giải tội! Ngay khi cha Vianney vừa nhận năng quyền, chính cha Balley là người đầu tiên quỳ xuống xưng tội với cha phó của mình, khiến một nhà viết sử đã chú thích *“Một vị thánh dưới chân một vị thánh.”* Cha Balley tiếp tục dạy cho cha phó của mình mọi khía cạnh trong thần học luân lý để trang bị cho ngài làm người hướng dẫn các linh hồn tại tòa giải tội.

### ***Được bổ nhiệm làm cha sở họ Ars***

Gần 3 năm sau khi chịu chức, vào đầu tháng 2/1818, cha Vianney được gọi lên văn phòng Cha Chính Courbou và được cho hay: *“Có một giáo xứ nhỏ khoảng 120 linh hồn đang cần linh mục. Chúng tôi đã quyết định đưa cha tới đó để thay thế cho một cha trẻ 26 tuổi, vừa mới qua đời vài ngày sau khi nhận bài sai. Cha hãy đến đó, đừng ngần ngại; ở đó có một lâu đài thuộc quyền tuyên úy của Ars, bà chủ trang trại ấy rất đạo đức và bác ái.”* Cha Vianney mau mắn vâng lời nhận ngôi làng bị bỏ quên và chỉ có thể đến đó bằng đường cho xe bò đi. Cha Chính nhìn vị linh mục khiêm tốn hoàn toàn đồng ý với tinh thần đức tin trọn vẹn, không hề có một chút phản đối nào, bằng lòng rời khỏi vùng ngoại ô nhộn nhịp và giàu có của Lyon để nhận ngôi làng Ars nhỏ bé nghèo nàn, liền nói thêm:

“Làng này không còn mền Chúa lắm. Chính cha sẽ đổ đầy đức mền trong lòng họ.” Đó thật là lời tiên tri được linh hứng!

Thế là sau Thánh lễ ngày 9/2/1818, cha sở mới của Ars lên đường, ngài đi bộ kéo theo một xe kéo đựng quần áo và sách vở. Không có ai đón tiếp, ngay cả bà chủ trang trại đạo đức mà Cha Chính đã nói tới cũng chẳng thấy đâu, ngoài một chú chăn cừu chỉ đường và cha Vianney đã nói với chú: “*Con đã chỉ cho cha đường vào xứ Ars, cho sẽ chỉ cho con đường lên thiên đàng.*” Ngay khi nhận ra là mình đã vào trong vùng đất xứ Ars, cha Vianney quỳ xuống và thành khẩn cầu nguyện: “*Lạy Chúa, xin giúp con hoán cải giáo xứ của con; con sẵn lòng chịu mọi khổ cực Chúa muốn trong suốt đời con.*”

Nơi đầu tiên mà cha Vianney đến là nhà thờ. Nhà thờ hoang tàn, nhưng điều làm cho tâm hồn cha cảm thấy đau buồn hơn là đèn chầu thì tắt, và Nhà Tạm thì trống không. Nhà xứ cũng không tốt hơn. Nhưng cha không quan tâm chuyện đó. Từ nay trở đi Nhà Chúa sẽ được rộng mở và cha Gioan Maria Vianney trở thành người khách thường xuyên. Cha nghĩ mình phải nêu gương trước, bởi vì *linh mục chỉ có thể làm mục vụ tốt hơn nếu dành thời giờ cầu nguyện*. Những người hàng xóm thường thấy cha từ rất sớm cầm đèn đi từ nhà xứ băng qua đất thánh vào nhà thờ. Một ông sống gần đó rình xem Cha Vianney làm gì trong nhà thờ từ sớm như vậy. Ông thấy cha luôn quỳ gối cầu nguyện liền nói với mọi người: “*Ngài không như chúng ta.*”

Cha Vianney dành nhiều giờ cầu nguyện, nhưng cha cũng kết hợp cầu nguyện với hoạt động. Bồn đạo của cha đa số là nông dân, nên cha lựa giờ họ ăn mà thăm viếng. Giờ đó dễ cho cha gặp được họ. Vì xuất thân từ nông dân, nên cha dễ dàng bắt chuyện với họ. Cha không bao giờ tỏ ra nóng nảy khi không được tiếp đón tử tế. Cha không bao giờ rời khỏi nhà đó mà không nói với họ về Chúa và năn nỉ họ đưa con cái đi học giáo lý. Dần dà bồn đạo bắt đầu thích

cha và ít khi ngày Chúa nhật nào mà người ta không thấy một gương mặt mới xuất hiện trong nhà thờ.

Cha Gioan Maria Vianney dạy dỗ bốn đạo bằng chính đời sống của ngài. Nhờ gương của ngài, họ biết cầu nguyện, thường xuyên viếng Thánh Thể. Cha nói với họ: *“Chúng ta biết Chúa Giêsu ngự trong Nhà Tạm. Hãy mở rộng tâm hồn cho Ngài, hãy cảm nếm sự hiện diện thánh thiêng của Ngài”*. Và ngài thúc giục họ: *“Anh chị em hãy lên rước lễ, hãy đến với Chúa Giêsu... Dĩ nhiên, anh chị em không xứng đáng với Ngài, nhưng anh chị em cần Ngài.”* Cách giáo dục tín hữu đến với Bí tích Thánh Thể và rước lễ có hiệu quả nhất khi họ thấy cha Vianney cử hành Thánh lễ: ngài nhìn Minh Thánh Chúa với lòng trìu mến biết bao! Ngài thường nói: *“Tất cả công việc chúng ta làm không ngang bằng với Hy tế Thánh Thể, bởi vì chúng chỉ là việc làm của phàm nhân, trong khi Thánh lễ là công trình của Thiên Chúa.”* Cha Vianney xác tín rằng lòng nhiệt thành của đời linh mục tùy thuộc hoàn toàn vào Thánh lễ. Ngài nói: *“Lý do khiến đời linh mục lỏng lẻo là vì không chú tâm đến Thánh lễ!”* Cuộc sống của ngài thật sự tập trung nơi Thánh Thể. Ngài sống nhiều giờ trước Nhà Tạm. Ngài làm cho tín hữu nhiệt thành bắt chước ngài đến viếng Chúa, biết rằng cha sở của mình đang ở đó, sẵn sàng lắng nghe và ban lời tha tội cho mình. Ngài nói kết đời sống cầu nguyện sâu xa với sám hối và khổ chế. Lời cầu nguyện gắn liền với sám hối và hành xác luôn được kèm theo câu: *“Lạy Chúa, xin giúp con hoán cải giáo xứ con.”*

Nhà xứ là một ngôi nhà nông dân xây bằng đất bùn, mùa đông thì lạnh giá, mùa hè thì nóng ẩm. Ngài ngủ trên ván cứng, với một khúc gỗ làm gối kê đầu. Cha bắt mình chịu kiêng khem nghiêm khắc, ăn rất ít. Ngài áp dụng kỷ luật đánh tội vào mỗi đêm, có khi đến chảy máu, kiệt sức, mới nằm xuống ngủ. Về sau, khi nhắc lại những hình thức sám hối kinh khủng ấy, ngài gọi đó là những *“ngu dại của tuổi trẻ.”* Nhưng ngài tin rằng giáo xứ được biến đổi là nhờ những đau khổ đó. Một linh mục đến than thở với ngài về thất bại

trong công việc mục vụ truyền giáo, ngài nói: *“Cha nói là đã làm hết mọi điều cha có thể nghĩ tới để hoán cải giáo xứ của cha, nhưng cha có ăn chay, có chịu khổ chế và có thử ngủ trên sàn chưa?”*

Thật sự lúc ban đầu cha Vianney mới đến, ở Ars người ta không mến Chúa lắm. Giáo dân rất nguội lạnh. Trong năm mục vụ đầu tiên ở Ars, chỉ có 6 người được rửa tội, hai đám cưới và 3 đám tang. Rất ít người dự lễ Chúa nhật. Ngài phải chiến đấu với sự thờ ơ, thói ham giải trí phù phiếm và thiếu nhiệt tình của giáo dân. Cùng với việc cầu nguyện sâu xa, đền tội và thăm viếng mục vụ, Cha bắt đầu tân trang lại ngôi nhà thờ xứ Ars nhỏ bé và đổ nát. Nhưng một sự phong phú có tính quyết định hơn đang diễn ra trong tâm hồn người dân Ars. Cha bắt đầu Hội lần chuỗi Mân Côi với vài cô gái, và làm sống lại Hội châu Thánh Thể cho đàn ông và thanh niên. Cha tận dụng các buổi họp để xây dựng đời sống đạo và khả năng lãnh đạo cho các thành viên.

### ***Thành công và thử thách của Vianney***

Dần dà đức tin của bốn đạo lớn mạnh lên nhờ gương cầu nguyện của cha Vianney. Bà Catherine Lassagne nói về hình ảnh tuyệt vời của vùng truyền giáo này vào khoảng năm 1827, gần 10 năm sau khi cha Vianney đến: *“Không thể tưởng tượng các ơn hoán cải mà cha sở đã xin được nhờ cầu nguyện, và trên hết nhờ cử hành Hy tế Thánh lễ. Một cuộc cách mạng thật sự đã diễn ra trong tâm hồn tín hữu. Sức mạnh của ơn sủng đang tuôn tràn. Có thể nói “Ars không còn là Ars nữa.”* Quả thật, vùng truyền giáo hẻo lánh bé nhỏ đã đổi thay ngoài sức tưởng tượng. Sự thánh thiện và đời sống chiêm niệm trong hoạt động của cha sở là nguyên nhân làm nên biến đổi này.

Tuy nhiên, công việc không dễ dàng đâu. Ngài gặp phải một vài giáo dân chống đối quyết liệt. Họ gọi ngài là kẻ giả hình và lừa bịp. Họ ném đồ bẩn vào nhà xứ. Thư từ nặc danh gửi lên các cấp

thẩm quyền của Giáo Hội vụ không ngài những thói tật xấu xa nhất. Đức Cha phải gọi một linh mục thân tín đi điều tra. Cha sở Ars phải uống chén đắng đến cạn. Ngài còn phải chịu đựng một nỗi thống khổ quá sức ở bên trong, bởi nỗi sợ mình không đủ khả năng chu toàn bổn phận, sợ mình đang làm sai kế hoạch của Chúa, và sau cùng là sợ mình sẽ bị luận phạt. Ngài tiếp tục cầu nguyện lâu giờ và hết sức khẩn thiết.

Vianney còn bị anh em linh mục nghi ngờ ghen ghét: Khi thấy đông người tuôn đến nghe cha Vianney dạy giáo lý, một số linh mục (*có lẽ vì ý tốt*) lo sợ sự dốt nát của ngài có thể làm cho người ta lạc đạo, nên cùng ký đơn tìm cách vận động Bề trên đòi ngài đi khỏi Ars. Có người đem lá đơn cho cha Vianney. Sau khi xem, ngài từ tốn lấy bút viết “*Anh em không thấy hết các điểm yếu của con,*” rồi ký tên hẳn hoi. Nhóm anh em nghĩ rằng lần này sẽ chiến thắng, ai ngờ sau khi đọc lá đơn với ghi chú và chữ ký của Vianney, Đức Giám Mục nói “*Anh em về đi và cố gắng làm việc cho tốt, Vianney là người đạo đức khiêm tốn, tôi giữ lại, nghĩ là ngài sẽ làm ích nhiều cho các linh hồn.*”

Tuy vậy, họ đâu dễ dàng buông tha, nhiều lúc nghĩ không thể vượt qua nổi, Vianney bị cảm dỗ bỏ trốn. Ngài muốn rời khỏi Ars, nhốt mình trong một tu viện Xitô nào đó. Nhưng Chúa không muốn và ngài vẫn phải trụ lại. Số là một hôm cực lòng, ngài buột miệng nói với bà bố “*Đêm nay cha sẽ trốn đi, nhưng con phải giữ kín không được nói với ai.*” Bà bố không thể giữ bí mật được liền đi nói với cha phó, rồi cha phó lại đi nói với thầy già. Thầy già nghĩ ra một kế, liền kéo nhau đến gõ cửa phòng cha Vianney trong sự hết sức ngạc nhiên của cha. Thầy thưa: “*Chúng con rất hiểu và thương cha, chúng con không dám cản cha, nhưng xin cha cho chúng con được tiễn cha một đôi đường.*” Cha bằng lòng và thầy già cầm đèn dẫn đầu. Cha con đi hết đường này đến đường khác, tưởng chừng đã bỏ xa Ars lắm rồi. Bỗng nghe tiếng ồn ào mỗi lúc một rõ hơn, rồi chuông truyền tin vang lên... hóa ra thầy già dẫn đoàn người đi trốn

quay trở lại nhà thờ giáo xứ (*Đúng là 'lão già da muru'!*). Cha Vianney đành vào nhà thờ cùng bốn đạo chuẩn bị dâng thánh lễ sáng. Ngài được đức tin nâng đỡ. Ngài suy niệm cuộc thương khó của Chúa và nâng lòng trí lên Đấng chịu đóng đinh, và cuối cùng ngài lại được bình an.

Theo gương Chúa Giêsu bị các kẻ thù hành hạ và xỉ nhục, cha Vianney luôn tỉnh lặng. Ngài cảm thấy thanh thản khi phơi bày những vết thương hồn sâu trong trái tim cho một mình Chúa, diện đối diện vào những giờ canh thức trước Nhà Tạm.

Tuy vậy, điều tệ hại nhất vẫn xảy đến. Mọi sự không kết thúc bằng sự chống đối của con người. Thần dữ bắt đầu tấn công. Khi ma quỷ tấn công các tâm hồn như tâm hồn Cha sở Ars, nó biết trước nó sẽ bị đánh bại và vì vậy nó giận dữ điên cuồng. Trong hơn 30 năm, ma quỷ trút những cơn giận dữ lên Vianney: nó đánh đập ngài, xô đẩy ngài va vào tường rướm máu, đốt cháy cả giường ngài nằm... Cha Vianney không nao núng bởi những tấn công của ma quỷ, ngài đã chiến đấu chống lại nó kịch liệt, không để nó thống trị. Ma quỷ đã thách thức ngài: *“Nếu chúng tao tìm được ba thằng như mày thì chúng tao mới chịu thua.”* Tiếc là mới chỉ có một Vianney, nên chúng ta còn phải chịu ma quỷ tấn công nhiều lắm.

Dần dà tiếng đồn về sự thánh thiện của ngài lan xa khỏi làng Ars và vùng lân cận. Khách thăm viếng bắt đầu tuôn đến từ những nơi gần lẫn chốn xa. Họ đi hành hương, hy vọng gặp một vị thánh tại toà giải tội. Đã có những phép lạ về ơn hoán cải. Những người dân ở Ars là bằng chứng sống động về điều đó. Có thể họ nghĩ ngài là một người hay làm phép lạ, nhưng trên hết họ thấy ngài là cha giải tội, người hướng dẫn lương tâm, vị linh hướng và người an ủi.

Từ năm 1829 trở đi, Cha Vianney chỉ có thể rời toà giải tội vài giờ trong một ngày. Nơi ấy đã trở thành ơn gọi của ngài trong phần đời còn lại: nhốt mình trong một hộp gỗ chật hẹp, cứ ngồi giờ này qua giờ khác trên chiếc ghế gỗ xù xì để lắng nghe, lắng nghe và

lắng nghe những lời xưng thú mọi tội lỗi, tìm kiếm ơn thứ tha và hoà giải. Khách hành hương ngày một nhiều, từ con số khoảng 400 người lên dần đến 130.000 người mỗi năm chỉ để quỳ dưới chân một cha sở khiêm tốn nơi giáo xứ vùng quê hẻo lánh.

### **Những ngày cuối đời và phần thưởng**

Gánh nặng công việc, sự chú tâm đến các linh hồn, trải qua hàng giờ tại toà giải tội, canh thức và ăn chay gây nhiều đau đớn cho Cha sở họ Ars khiêm nhường và thánh thiện. Vào cuối đời năm 1858, Cha Toccanier, cha sở giáo xứ gần đó, hỏi cha Vianney: *“Thưa Cha Gioan Maria Vianney, nếu Chúa cho cha chọn về Thiên Đàng ngay bây giờ hay ở lại tiếp tục làm việc hoán cải các linh hồn, cha chọn cái nào?”* Câu trả lời là *“Thưa cha, con muốn ở lại.”* - *“Tại sao vậy? Chẳng phải ở trên trời các thánh rất hạnh phúc, không còn khó khăn, không còn cám dỗ hay sao?”* Cha Vianney đáp: *“Đúng vậy, các thánh đều hạnh phúc, nhưng không thể đưa các linh hồn về cho Chúa bằng lao công và đau khổ như chúng ta nữa.”* Cha Toccanier gặng hỏi tiếp: *“Nếu Chúa để cha ở lại dưới này cho đến ngày tận thế, cha sẽ có đủ thời giờ cha cần. Vậy cha còn dậy sớm nữa không?”* Cha Vianney trả lời trong nước mắt: *“Thưa cha, có chứ. Con sẽ luôn thức dậy lúc nửa đêm. Một một chút con không sợ. Con sẽ là linh mục hạnh phúc nhất vì nghĩ rằng con sẽ ra trước toà phán xét của Chúa với tư cách mục tử các linh hồn.”*

Cha sở thánh thiện của họ Ars lãnh phần thưởng đời đời ngày 4/8/1859. Với vô số phép lạ trước và sau khi ngài chết, Án phong thánh cho cha Gioan Maria Vianney được tiến hành và Đức Giáo hoàng Piô X đã phong ngài lên bậc chân phước năm 1925, và cũng chính Ngài tuyên bố cha Vianney làm bổn mạng các linh mục nước Pháp. Đức Piô XII phong ngài lên hàng hiển thánh và đặt ngài làm Bổn mạng các cha sở, *“để thăng tiến ơn ích thiêng liêng cho các cha sở trên khắp thế giới.”*



Đức Giáo Hoàng Bênêdictô XVI nói trong Tông thư công bố Năm Linh mục: *“Anh em linh mục thân mến, chúng ta hãy cầu xin Chúa Giêsu cho chính chúng ta học biết một phần chương trình mục vụ của Thánh Gioan Maria Vianney. Điều đầu tiên chúng ta cần học là triệt để đồng hóa con người với tác vụ. Nơi Chúa Giêsu, con người và sứ vụ là một: Tất cả hoạt động cứu độ của Chúa Giêsu là cách diễn tả “ý thức làm con” của Ngài, từ đời đời luôn ở trước Chúa Cha với thái độ vâng phục, mến yêu đối với Thánh ý Chúa Cha. Với lòng khiêm nhường, nhưng quả quyết, mỗi linh mục phải nhắm làm cho mình có được sự đồng hoá như vậy.”*

Mô hình linh đạo linh mục mà cha Gioan Maria Vianney đã sống đối với chúng ta quả thật là gay go. Chúng ta có thể nói thời đại ngài đã qua rồi. Nhưng một cách nào đó thời đại của chúng ta vẫn không khác mấy so với thời biến loạn của thời đại ngài. Phong trào tục hoá, thuyết tương đối, chủ nghĩa tiêu thụ không kiểm soát, chủ nghĩa hưởng thụ khoái lạc là những yếu tố gây thiệt hại nặng nề cho con người thời nay. Sự thánh thiện của linh mục ăn rễ sâu trong Chúa Kitô luôn hiện diện trong Lời Chúa và các Bí tích, hoàn toàn đồng hoá với Người trong cầu nguyện và hãm mình là những phương tiện hữu hiệu giúp cho giáo dân hoán cải và biến đổi. Thánh Gioan Maria Vianney, với rất ít khả năng tri thức hay hùng biện, đã có thể đạt được những gì ngài đã làm, đơn thuần là nhờ quyền năng của ơn thánh Chúa trong đời sống của ngài. Còn anh em linh mục chúng ta hôm nay thì sao?

## Bài 9

*Lc 12, 16-21: "Có một nhà phú hộ kia, ruộng nương sinh nhiều hoa lợi, mới nghĩ bụng rằng: "Mình phải làm gì đây? Vì còn chỗ đâu mà tích trữ hoa màu! Rồi ông ta tự bảo: "Mình sẽ làm thế này: phá những cái kho kia đi, xây những cái lớn hơn, rồi tích trữ tất cả thóc lúa và của cải mình vào đó. Lúc ấy ta sẽ ngủ lòng: hồn ta hỡi, mình bây giờ ê hề của cải, dư xài nhiều năm. Thôi, cứ nghỉ ngơi, cứ ăn uống vui chơi cho đã! Nhưng Thiên Chúa bảo ông ta: "Đồ ngốc! Nội đêm nay, người ta sẽ đòi lại mạng người, thì những gì người sắm sửa đó sẽ về tay ai? Ấy kẻ nào thu tích của cải cho mình, mà không lo làm giàu trước mặt Thiên Chúa, thì số phận cũng như thế đó."*

Kính thưa Quý Cha và Quý Thầy Phó Tế,

Với 72 tuổi đời và 40 tuổi linh mục, con cũng sắp đến tuổi hưu rồi; con có những ưu tư, thao thức trăn trở của con, con xin chia sẻ những ưu tư và thao thức ấy qua đề tài:

### **NGÀY ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA VÀ QUỸ TƯỞNG TRỢ LINH MỤC**

Khi được ẵm Chúa Giêsu, ông già Ximêon mãn nguyện nói “*giờ đây xin để cho tôi tớ Chúa ra đi bình an!*” Ai rồi cũng phải một lần ra đi, một lần chết, trở về cát bụi, và trở về với Chúa. Làm sao những ngày sắp sửa ra đi, và cuộc ra đi được bình an tâm hồn? Tại các nước phát triển cao, nơi mà các loại bảo hiểm và an sinh xã hội được chăm sóc chu đáo, người dân an tâm làm việc và sự cống hiến cho cộng đồng cao hơn, không quá bận tâm đến rủi ro, bệnh tật và tuổi già hưu dưỡng.

Chúng ta cùng suy tư đôi nét về chuyện hư dưỡng và tương trợ linh mục. Ở Việt Nam chúng ta, cuộc sống và phương tiện làm việc của linh mục hoàn toàn tùy thuộc vào số tiền lễ ít ỏi và sự giúp đỡ của giáo dân, gia đình, bạn bè. Tùy giáo xứ lớn hay bé, đông hay ít người, giàu hay nghèo, có lòng hay không có lòng, mà cuộc sống các linh mục được đầy đủ hay quá thiếu thốn. Chế độ hư dưỡng của các linh mục cũng chưa có gì rõ ràng, bảo đảm và thống nhất.

Phần đông nhà hư dưỡng yêu cầu các cha hư phải đóng tiền ăn bằng cách dâng lễ hoặc nộp tiền mặt, nhưng chế độ chăm sóc còn nhiều bất cập. Các cha già và bệnh tật thường phải theo chế độ ăn kiêng, hoặc do thời tiết và bệnh hoạn không ăn được những thứ dọn ra, nhưng người phục vụ không có điều kiện để thay thế, khiến các ngài nhiều khi phải cam chịu thiếu thốn, đói khát, tủi thân, đâm ra tiếc nuối, hực hững sau những năm tháng dài phục vụ..., nhất là các vị lúc đương làm việc có những điều kiện sống cao và thoải mái hơn: cực trước sướng sau thì sướng hơn, nhưng sướng trước cực sau thì cái cực càng nặng nề! Nhân viên phục vụ ít, lại nhiều công việc, nên chỉ dành cho các vị hư dưỡng sự phục vụ theo tiêu chuẩn chung và theo lượt. Từ hoàn cảnh này, nhiều vị rất tội nghiệp là từ thân thể và phòng ở của các vị xông mùi hôi hám. Có vị vì phải nằm lâu một bề nên bị lở loét đau đớn lắm.

Nếu tổ chức được nhà hư dưỡng thật hẳn hoi để chăm lo tốt cho các cha già sau thời gian phục vụ đầy công lao vất vả, không những phần vật chất, mà nhất là phần tinh thần, các cha hư sống thành cộng đồng huynh đệ trong vui tươi, an bình, hạnh phúc, tin yêu, tín thác cho Chúa và Giáo Hội, nêu gương cho đàn em, và cũng là hậu phương cầu nguyện, tư vấn cho đàn em trên cánh đồng truyền giáo và dưỡng giáo. Các linh

mục đang làm mục vụ cũng được an tâm về tương lai tuổi già của mình, chẳng cần suy tính phòng xa tích trữ gì cả, một mục hết lòng công hiến cho đoàn chiên, và có thể góp phần với giáo phận trong việc xây dựng, trang bị và bảo trì nhà hưu dưỡng, như các cha cũng đang đóng góp vào đó bằng tiền lễ binae của mình.

Nhưng các vị hữu trách nhà hưu dưỡng cần liệu làm sao có đủ nhân viên phục vụ được huấn luyện thích hợp và cũng có phương tiện cần thiết để đáp ứng kịp thời cho các vị đau yếu cần được chăm sóc đặc biệt (dịu dặt, đỡ đần, lau chùi, và vệ sinh thân thể). Có như thế, các cha sắp hưu được an tâm vui vẻ đi hưu, nêu gương sáng cho đàn em đi sau, và các cha trẻ cũng an tâm làm việc hết mình cho Giáo Hội và các linh hồn.

Đức Cha giáo phận chúng ta đã rất quan tâm trong vấn đề này, không những xây dựng Nhà Hưu Dưỡng Xuân Hóa rất đẹp trong một không gian rất thoáng mát và yên tĩnh, và nếu con nghe không lầm thì từ nay Đức Cha cho các cha hưu ở Xuân Hóa không còn phải làm lễ hay đóng tiền ăn nữa. Ngoài ra, Đức Cha còn tìm kiếm nhân sự chuyên môn để chăm sóc cho các cha hưu: Trước đây vì nhân sự ít, Dòng Gioan Thiên Chúa chưa thể đáp ứng được. Nay Đức Cha lại xin Dòng Đồng Công, có nguồn cội Bùi Chu chúng ta, một Dòng có ơn gọi đặc biệt và chuyên nghiệp trong việc ân cần tiếp đón và tận tụy chăm sóc miễn phí cho bất cứ linh mục nào đến với Dòng. Dòng Đồng Công cũng đã sẵn sàng đáp lời Đức Cha giáo phận về giúp Nhà Hưu Xuân Hóa, với hai cách thức khả thi: hoặc như những nhân sự chuyên môn tùy thuộc, mọi việc khác giáo phận lo; hoặc họ được giao hẳn độc lập hoàn toàn, họ sẽ chăm lo hết mọi sự từ A đến Z như ở chính Dòng họ, có cha già Khoan hỗ trợ mạnh mẽ đằng sau nữa.

Nhưng dù với phương thức nào đi nữa thì cũng mới chỉ giới hạn nơi số các cha già hưu tại Nhà Hưu Xuân Hóa thôi. Con thao thức hơn một tí trong lãnh vực tế nhị nhưng cần thiết này cho tất cả các cha ở mọi giai đoạn tuổi đời và sứ vụ, bằng cách gọi lên việc một số nơi có **tổ chức tương trợ linh mục**, do chính các linh mục đóng góp và điều hành; song cũng chỉ mới giới hạn vào số người tự nguyện tham gia. Chúng ta mong muốn làm sao để tất cả các cha được an tâm khi nghĩ về việc hưu và đến tuổi hưu, cũng như khi gặp rủi ro tai nạn hay bệnh nặng.

Rút kinh nghiệm những dịp quyên góp vừa qua, con thấy Giáo phận Bùi Chu có tiềm năng rất lớn và giáo dân Bùi Chu rất có lòng quảng đại vì việc chung. Để tăng thêm hiệu quả của ngân khoản giáo phận dành lo cho các cha hưu dưỡng, con xin mạo muội đề nghị tổ chức hằng năm một ngày, gọi là “**NGÀY ĐỀN ƠN ĐÁP NGHĨA**,” mời gọi mỗi giáo dân tham gia vào quỹ tương trợ linh mục để lo cho các cha đã chăm sóc họ, cha mẹ, con cái và gia đình họ, nay tuổi già sức yếu phải về hưu. Mỗi cha xứ đều có trách nhiệm cổ vũ giáo dân mình tích cực tham gia ngày đó. [Có điều tế nhị và bất tiện là phải nói về tiền bạc nhiều lần quá cũng ngại, như đã nói trên kia]. Nếu Bề Trên giáo phận nói lên một tiếng thì sẽ hiệu quả rất lớn lao. Các Tu sĩ, các ban Trùm, HĐGX, các ông bà quản, các giáo lý viên, các Hội đoàn cùng có kế hoạch hỗ trợ với cha xứ thì kết quả sẽ vượt quá mong đợi, vì người Việt Nam rất có lòng biết ơn, tôn sư trọng đạo, như Ngày Hiến chương Nhà giáo là một điển hình, nhất là với người Bùi Chu. Đó cũng là lẽ công bằng. Thánh Phaolô căn dặn Timôthê: *“Những kỳ mục thi hành chức vụ cách tốt đẹp thì đáng được đãi ngộ gấp đôi, nhất là những người vất vả phục vụ lời Chúa và giảng dạy. Quả vậy, Kinh Thánh có nói: Đùng bịt mõm con bò đang đập lúa, và làm thợ*

*thì đáng được trả công.*”<sup>203</sup> Tất cả tiền bạc thu về nhằm tương trợ cho các cha gặp khó khăn do đau ốm bệnh tật, nhất là lo cho tất cả các cha hữu dưỡng, chẳng hạn như trường hợp cha Thái đang phải nằm viện mỗi ngày tốn hết 5 triệu đồng, và cũng chưa biết phải nằm đến bao lâu. Thật cảm động và an ủi nhận thấy tinh thần liên đới tương trợ của các cha và các Hạt đã góp tay nhau thăm viếng và trợ giúp các anh em linh mục bệnh nặng, có một số cha âm thầm kín đáo giúp đỡ không muốn cho ai hay biết nữa. Nhưng vấn đề là cần có sẵn một Quỹ Tương Trợ Linh Mục ổn định, thường xuyên và lâu dài, mà một mình các linh mục không thể làm hiệu quả được, cần sự hợp tác chủ yếu của giáo dân.

Mỗi người giáo dân đều chịu ơn linh mục coi sóc mình qua những chặng đường đời, từ lúc mới sinh cho đến khi tới nắm mồ; lúc linh mục còn mạnh khỏe phục vụ mình, thì khi linh mục già yếu không còn đủ sức làm việc được phải hưu dưỡng mà mình đền ơn đáp nghĩa cách nào đó để chăm sóc các ngài cũng là điều phải đạo, hợp tình hợp lý theo lẽ công bằng. Các cha đừng ngại nói cho giáo dân hiểu được điều đó, đừng sợ bị hiểu lầm là kẻ công!

Quả thế, khi ta mới mở mắt chào đời, linh mục đã dùng bí tích *Thánh Tẩy* cho ta gia nhập Giáo Hội và trở nên con cái Thiên Chúa. Khi ta vừa có đủ trí khôn, linh mục chuẩn bị tâm hồn cho ta được *Rước Lễ Lần Đầu*, được Mình Máu Thánh Chúa Giêsu làm lương thực thiêng liêng nuôi dưỡng linh hồn. Khi ta yếu đuối sa ngã phạm tội, linh mục dùng *Bí tích Giải Tội* tha các tội trọng trả lại ơn thánh hóa và sự sống Chúa Ba Ngôi cho ta, cũng như tha các tội nhẹ cho ta được thêm nhiều ơn trợ giúp để sống tốt đẹp lòng Chúa. Và khi ta lớn khôn hơn,

linh mục lại lo liệu cho ta được lãnh nhận Chúa Thánh Thần qua *bí tích Thêm Sức* để trở nên chiến sĩ Chúa Kitô ra đi làm chứng tá cho Tin Mừng. Khi ta chuẩn bị bước vào đời, linh mục trang bị cho ta một vốn giáo lý đức tin vững chắc hơn qua lớp Bao đồng *Rước Lễ Trọng Thể*. Khi ta đến tuổi trưởng thành đứng trước ngã ba đường đời, linh mục lại ân cần hướng dẫn ta hoặc chọn lựa đời sống hôn nhân, hoặc chọn lựa đời sống thánh hiến. Nếu ta chọn ơn gọi hôn nhân, ngài lo dạy dỗ và dùng *bí tích Hôn Phối* kết hợp đôi nam nữ nên vợ chồng cộng tác với Thiên Chúa tiếp tục sinh tạo nên những con người mới; còn nếu ta chọn sống đời thánh hiến, linh mục dẫn dắt ta những bước đầu tiên và tận tình giúp đỡ cộng tác với Chứng viện và Nhà Dòng để đào tạo ta hướng tới *Bí tích Truyền Chức Thánh* hay *Nghi Lễ Khấn Dòng*, trở nên linh mục hay tu sĩ, hầu tiếp tục sứ mệnh của Chúa Kitô ở giữa trần gian. Khi ta già cả yếu đau bệnh hoạn hay gặp rủi ro tai nạn, linh mục liền vội chạy đến ban *bí tích Xức Dầu Bệnh Nhân* tăng thêm sức mạnh thiêng liêng cho ta đủ sức chiến đấu vượt lên mọi thử thách nguy hiểm hầu luôn trung thành với Chúa. Và khi đến giờ Chúa gọi ta ra khỏi đời này về với Chúa thì cũng chính linh mục nghiêng mình xuống chúc lành cho ta trong giờ hấp hối, dâng *thánh lễ An táng* cầu nguyện và đưa tiễn ta đến mộ phần, nơi an nghỉ cuối cùng trong lòng đất lạnh chờ ngày sống lại. Rồi khi mọi người hầu như quên ta trong cõi chết, có khi cả những người thân yêu của ta nữa, thì cũng chính linh mục nhớ cầu nguyện cho ta trong *thánh lễ cầu hồn*, cũng như thánh lễ hằng ngày.

Trong Sắc lệnh *Chức Vụ và Đời Sống Linh Mục*, Công Đồng cũng mời gọi giáo dân nhận biết bổn phận đối với linh mục của mình: Chia sẻ ân cần, tinh thần lẫn vật chất, kính trọng và dè dặt giữ gìn bảo vệ, giúp linh mục bằng lời cầu nguyện, tình thương yêu và tận tâm cộng tác, ngõ hầu linh mục vượt qua được những khó khăn, giới hạn và yếu đuối nhân loại

của mình hầu chu toàn sứ vụ giảng dạy, thánh hóa và điều khiển Dân Chúa một cách hiệu quả hơn.

Nếu tổ chức được tốt *Ngày Đền Ôn Đáp Nghĩa* hằng năm tạo Quỹ Tương Trợ Linh Mục để lo cho các cha hưu dưỡng và các cha gặp rủi ro bệnh hoạn, con nghĩ các cha trẻ sẽ càng hăng say cống hiến hết mình cho công cuộc dưỡng giáo và truyền giáo của Giáo Hội; còn các cha già sau nhiều năm thi hành thừa tác vụ cảm nhận được niềm vui và nghị lực khi duyệt xét lại chính mình và công việc mình làm, thấy sống dậy các động lực của thừa tác vụ thánh, tìm thấy sức mạnh nơi sự hiệp thông tình bạn của Giám mục và anh em linh mục để lướt thắng những kinh nghiệm mệt mỏi, thất vọng, cô đơn... và tìm lại được những nguồn mạch sâu thẳm của linh đạo linh mục giáo phận,<sup>204</sup> *“xác nhận lại một cách thư thái và ôn hòa vai trò mà các ngài còn được mời gọi nắm giữ trong linh mục đoàn... tự thấy mình còn hữu dụng như làm cha giải tội kinh nghiệm, linh hướng, chia sẻ kinh nghiệm, cố vấn, khích lệ, đón tiếp, lắng nghe và trân trọng anh em đồng sự trẻ tuổi;”*<sup>205</sup> đồng thời được khích lệ tiếp tục phục vụ một cách khác trong bình thản và can trường, nêu chứng từ ghi dấu thánh giá với hy vọng và niềm vui Vượt Qua.<sup>206</sup>

ĐHY Claudio Hummes lúc còn là Tổng Trưởng Bộ Giáo Sĩ đã nhận định lạc quan, hy vọng và đầy an ủi: *“tuyệt đại đa số các linh mục là những người rất xứng đáng, toàn tâm toàn ý cho thừa tác vụ linh mục, những người chuyên tâm cầu nguyện và làm việc bác ái mục vụ, đặt cả cuộc đời vào việc thực hiện ơn gọi và sứ mệnh của mình... Giáo Hội muốn nói*

---

204 Pastores Dabo Vobis, số 77; Chi Nam 1994, số 94.

205 Chi Nam 1994, số 95.

206 x. Col 1,24; Chi Nam 1994, số 96-97.



*trước hết với các linh mục rằng Giáo Hội hãnh diện biết bao về các linh mục của Giáo Hội; Giáo Hội yêu mến, tôn kính, ngưỡng mộ họ dường nào và nhìn nhận với lòng tri ân công tác mục vụ của họ và cuộc đời chứng nhân của họ.”<sup>207</sup>*

## KẾT LUẬN CHUNG

Tóm lại, vì phụ trách các giáo xứ biệt lập và độc lập nên linh mục triều không có đời sống cộng đoàn, chấp nhận đời sống cô đơn, và lắm khi cũng phải đối đầu với nhiều mối nguy hiểm. Do đó, linh mục triều bị đòi hỏi một mức độ trưởng thành, quân bình và hài hòa cao hơn, toàn diện hơn, cả về nhân bản lẫn thiêng liêng, tình cảm và tính dục. Tuy không bó buộc do bản chất, nhưng do thực tiễn đời sống, ngày nay một nếp sống huynh đệ và hợp tác mục vụ giữa các linh mục trong cùng địa hạt rất được cổ võ và khích lệ.

Linh mục triều sống và hoạt động theo đường hướng chung của Hội Thánh, nhằm tôn vinh Thiên Chúa và cứu rỗi các linh hồn. Linh đạo nên thánh và tác vụ của linh mục triều mang tính cộng đồng, và chính cộng đồng mà ngài phục vụ ấy làm cho đời sống thiêng liêng của ngài được lớn lên: khi linh mục giảng dạy, ngài được dạy dỗ; khi khuyến bảo, ngài được khuyến bảo; khi thăm viếng người bệnh, con bệnh là chính ngài được nâng dậy; khi an ủi người đau buồn, ngài tìm thấy sự an ủi; khi phục vụ người nghèo, sự nghèo nàn trong tâm hồn ngài tìm được nâng đỡ; khi hướng dẫn người khác, ngài tìm được sự hướng dẫn và chỉ đạo; khi chủ tọa thánh lễ, tinh thần ngài được

biến đổi và canh tân; khi cầu nguyện, ngài tiếp xúc được với những hoạt động kín đáo của ân sủng Thánh Thần.<sup>208</sup>

Theo nghĩa này, linh đạo của linh mục triều có bốn chiều hướng:

- *Chiều hướng Hội Thánh* cảm thông với Hội Thánh và dẫn thân làm tăng trưởng cộng đoàn Dân Chúa hầu xây dựng và kiên toàn Nước Thiên Chúa;
- *Chiều hướng nhập thể* đối thoại và thúc đẩy một nhận thức tích cực về thế giới, phối hợp cái thiêng liêng và cái trần tục để biến đổi và thánh hiến thế giới cho Thiên Chúa trong Chúa Kitô;
- *Chiều hướng phục vụ* xem việc phục vụ trần gian như một phần không thể thiếu của linh mục triều và cam kết phục vụ ngày càng trở nên sâu sắc hơn trong một Hội Thánh phục vụ;<sup>209</sup>
- *Chiều hướng giải phóng* tìm đáp lại tiếng kêu xin cuộc sống mới dồi dào trong viễn ảnh môi trường học, qua thái độ và lối sống chia sẻ giúp người thiếu thốn vật chất lẫn tinh thần, qua cuộc chiến đấu mang tính ngôn sứ chống lại những bất công dù là dân sự hay thuộc về Giáo hội, qua việc phát triển những thái độ tích cực và hy vọng hầu đưa ra các giải pháp mới mẻ và sáng tạo.<sup>210</sup>

Sự thống nhất đời sống nội tâm và hoạt động tông đồ là điều kiện tất yếu của một linh mục triều thành công, hạnh phúc

208 Donald B. Cozzens, "The Spirituality of the Diocesan Priest," in Donald J. Georgen, ed., *Being a Priest Today* (Collegeville, Minnesota: The Liturgical Press, 1992), tr. 50-72.

209 *Gaudium et Spes* số 40-44.

210 Paul Bernier, *Ministry in the Church: A Historical and Pastoral Approach* (Connecticut: Twenty-Third Publications, 1992), tr. 264-268.

và thánh thiện. Để minh họa khẳng định đó, con xin mượn cuộc phỏng vấn thú vị của Zenith với Đức ông Rossetti, tác giả cuốn *“Tại sao các linh mục hạnh phúc”* phát hành ngày 12/10/2011. Đức ông Rossetti là một nhà tâm lý học chuyên sâu, trước đây là Chủ tịch và Giám đốc điều hành trung tâm điều trị và giáo dục dành cho hàng giáo sĩ và tu sĩ, hiện là Phó Giám đốc các chương trình hội thảo và sứ vụ tại các Đại học Công giáo Mỹ.<sup>211</sup>

### ***Các linh mục thuộc nhóm những người hạnh phúc nhất?***

- Một số nghiên cứu ở Mỹ trong vài năm qua phát hiện khoảng 90% các linh mục nói rằng họ hạnh phúc. Trong khảo sát của Đức Ông Rosetti với 2.500 linh mục, tỉ lệ này cao tới 92,4%. Các yếu tố dự báo mạnh mẽ nhất cho hạnh phúc của linh mục là sự *“an bình nội tâm.”* Nếu chúng ta cảm thấy an bình nội tâm, thì cũng cảm thấy được hạnh phúc với những gì xung quanh. Nhưng đây cũng là một thách đố: Nếu chúng ta không hạnh phúc với cuộc sống của mình, thì đừng chỉ trích bên ngoài, nhưng hãy nhìn vào nội tâm chúng ta. Yếu tố dự báo mạnh mẽ nhất của an bình nội tâm là mối quan hệ của ta với Thiên Chúa. Khi ta có mối quan hệ vững chắc với Thiên Chúa, ta sẽ có an bình nội tâm. Chúa Giêsu hứa ban cho chúng ta ơn này: *“Thầy để lại bình an của Thầy cho anh em, Thầy ban bình an của Thầy cho anh em.”* Chúng ta chỉ tìm thấy sự bình an đích thực và lâu dài trong Thiên Chúa. Đời sống thiêng liêng của chúng ta là một đóng góp mạnh mẽ cho an bình nội tâm lẫn hạnh phúc cá nhân. Chúng ta sẽ không bao giờ tìm thấy an bình nội tâm và niềm vui cho đến khi thực sự có mối quan hệ cá

---

<sup>211</sup> Viết theo bài của Nguyễn Trọng Đa trong Vietcatholic.net từ nguồn Zenith.org ngày 6/10/2011.

nhân với Thiên Chúa. Hầu hết các linh mục đã tìm thấy mối quan hệ như vậy, và họ là những người đàn ông hạnh phúc.

***Vai trò của các mối quan hệ liên nhân vị trong hạnh phúc của linh mục?***

- Yếu tố góp phần vào mối quan hệ tích cực với Thiên Chúa là có các người bạn thân. Việc phát triển mối quan hệ lành mạnh với người khác giúp chúng ta kết nối với Thiên Chúa. Nhiều lần Chúa Giêsu đã nói về việc mến Chúa yêu người như là hai mặt của một thực tại: “*Người nào không yêu thương anh em mà mình nhìn thấy thì không thể yêu Chúa mà mình không nhìn thấy.*” Kết quả thống kê đã khẳng định giáo huấn Tin Mừng này: yêu thương người lân cận và xây dựng mối quan hệ bác ái với bạn bè, gia đình và người lân cận giúp chúng ta yêu mến Thiên Chúa, và ngược lại. Điều này thật quan trọng để trở thành người hạnh phúc. Sự cô lập gây ra bất hạnh. Cần phải liên kết với các người khác. Điều đáng mừng là trên 90% các linh mục báo cáo là có tình bạn vững chắc với các linh mục khác và giáo dân. Con số các linh mục hạnh phúc đã gia tăng, và có thể sẽ tăng lên cao hơn, chỉ có 3,1% linh mục đôi khi nghĩ đến việc rời khỏi chức linh mục.

***Đời sống độc thân liên quan đến hạnh phúc của linh mục thế nào?***

- Linh mục nào cảm thấy được Thiên Chúa kêu gọi sống đời độc thân và cảm nghiệm sống đời độc thân như là một ân sủng cá nhân, bất chấp những thách đố của nó, thì họ là người đàn ông hạnh phúc. Thật vui là trên 75% linh mục đã thấy đời độc thân là một phần tích cực của cuộc sống họ. Tỷ lệ này có khả năng tăng cao hơn trong tương lai. Chính các linh mục trẻ tuổi nhất là người mạnh mẽ ủng hộ việc sống độc thân bắt buộc. Nhưng đây là một thách thức: chấp nhận việc sống độc

thân như là một phần cần thiết của đời sống linh mục đòi hỏi một mức độ sâu sắc hơn về tâm linh để cảm nghiệm đời độc thân như một ơn ban của Thiên Chúa, và là một ân sủng cá nhân.

*Đây linh mục, những con người thánh hiến  
Suốt cuộc đời, làm chủ tế trung kiên,  
Đem tình thương người mục tử nhân hiền  
Dâng trọn vẹn cho đoàn chiên chẳng tiếc.  
Hồng ân Chúa, những hồng ân đặc biệt,  
Lãnh nhận rồi, phân phát cả cho dân,  
Thắt đai lưng như đầy tớ chuyên cần  
Chờ đợi chủ, tay cầm đèn sáng rực.  
Không mỏi mệt nhưng kiên trì tỉnh thức,  
Suốt đêm trường hay mãi tới canh khuya,  
Miễn làm sao kịp khi chủ trở về  
Mở ngay cửa nghênh đón Người vội vã.  
Vinh tụng Chúa Cha, Vua trời cao cả,  
Cùng Chúa Con, Đấng chuộc tội cứu đời,  
Và Thánh Thần, lửa yêu mến sáng soi,  
Hàng hiển trị bây giờ và mãi mãi.  
(Thánh Thi Kinh Sáng lễ thánh mục tử)*

Một lần nữa, con xin hết lòng cảm ơn Đức Cha và Quý Cha, Quý Thầy đã chịu khó nghe con, dù đôi khi có những điều khó chịu. Nguyện xin Chúa Thánh Thần tiếp tục cho đến kiện toàn những gì Ngài đã thương khởi sự cho chúng ta, với chúng ta và sẽ qua chúng ta cho đoàn chiên mà Chúa và Giáo Hội đã tín nhiệm giao phó cho chúng ta chăm sóc. Amen.

*[Tình Chúa gọi con]*

Bùi Chu, Tuần tĩnh tâm năm 2011  
Micae-Phaolô Trần Minh Huy pss

## Lời Cám Ơn Tĩnh Tâm Năm 2011

Trọng kính cha giáo Micae-Phaolô,

Kính thưa Cha Giáo,

Sau những vất vả bận rộn của ngày lễ các thánh, lễ các linh hồn và tuần đầu của tháng 11, hàng giáo sĩ giáo phận Bùi Chu chúng con gồm các linh mục và các Phó tế về TGM để xả hơi, nghỉ ngơi, dưỡng sức. Đúng hơn là để tĩnh tâm, hồi tâm cầu nguyện, nhìn lại quá khứ để thấy được những thành quả do ơn Chúa, khắc phục những thiếu sót để sám hối, xứng đáng để lãnh nhận ơn tha thứ, xứng đáng lãnh nhận hồng ân Chúa ban, xứng đáng là mục tử như lòng Chúa mong muốn và phục vụ tốt hơn trong cánh đồng truyền giáo của Giáo phận.

Năm nay chúng con rất vinh dự được cha giáo giảng tĩnh tâm, cha đã sống và làm việc cho giáo phận Bùi Chu nhiều năm, chúng con được gần gũi cha giáo, học tập nơi cha giáo sự thánh thiện, khiêm tốn và cần cù làm việc. Có thể nói cha giáo là linh mục của Bùi Chu, là người của giáo phận Bùi Chu, nên cha biết được món ăn tinh thần nào cần cho chúng con trong tuần tĩnh tâm, vì thế cha giáo đã dọn ra cho chúng con một mâm cỗ thịnh soạn, với các món ăn đặc sản, là đưa chúng con trở về sống linh đạo linh mục giáo phận: Trở về với Chúa, trở về với Giáo Hội, trở về với nhau, trở về với chính mình, qua việc trở về với căn tính và sứ vụ linh mục giáo phận, mà cha đã triển khai rộng rãi, súc tích trong suốt gần tuần lễ. Đây quả là hồng ân Chúa ban cho chúng con qua cha giáo. Chúng con tạ ơn Chúa và tri ân cha.

Kính chúc Cha Giáo nhiều ơn Chúa, mạnh khỏe để cộng tác trong việc đào tạo nhiều nhân sự cho Giáo Hội. Xin cha giáo chúc lành và cầu nguyện cho anh em chúng con hằng ngày trở về sống

linh đạo linh mục giáo phận. Hy vọng với ơn Chúa chúng con sẽ chu toàn sứ vụ cách tốt đẹp.

Một lần nữa, chúng con cảm ơn cha giáo bằng tràng pháo tay. Chúng con xin cảm ơn.

Lm. Giuse Nguyễn Đức Giang  
Cha Chính Giáo Phận Bùi Chu